

PHẦN THỨ HAI

**TỪ BIÊN ĐỎ ĐẾN NÚI SI-NA-I
(XUẤT Ê-DÍP-TÔ KÝ 15-40)**

**ĐỨC CHÚA TRỜI LÀ ĐẲNG DẪN DẮT
VÀ BAN LUẬT PHÁP CHO CHÚNG TA**

“Vây bây giờ, nếu các người vâng lời Ta và giữ sự giao ước ta, thì trong muôn dân, các người sẽ thuộc riêng về Ta, vì cả thế gian đều thuộc về Ta” (Xuất Ê-díp-tô Ký 19:5).

MA-RA VÀ Ê-LIM

Kinh Thánh: Xuất Ê-díp-tô Ký 15:22-27

Câu gốc: “Đức Giê-hô-va là Đấng chặn giữ tôi: tôi sẽ chẳng thiếu thốn gì” (Thi Thiên 23:1).

Mục đích: Học biết sự chăm sóc kỳ diệu của Đức Chúa Trời để luôn ở trong sự dẫn dắt của Chúa với lòng tin cậy và vâng giữ Lời Ngài.

KINH THÁNH ĐỌC HÀNG NGÀY

Chúa Nhật	Chúa Sấm Săn <i>Sáng Thế Ký 22:1-19</i>
Thứ Hai	Phép Lạ Nước Đắng Trở Nên Ngọt <i>Xuất Ê-díp-tô Ký 15:22-26</i>
Thứ Ba	Cay Đắng Trở Nên Ngọt Ngào <i>Ru-tơ 4:1-22</i>
Thứ Tư	Chúa Chăm Lo Đời Tôi <i>Thi Thiên 23:1-6</i>
Thứ Năm	Chúa Chịu Thương Khó Vì Chúng Ta <i>Ê-sai 53:1-12</i>
Thứ Sáu	Chúa Không Để Thử Thách Nào Quá Sức Chúng Ta <i>I Cô-rinh-tô 10:1-13</i>
Thứ Bảy	Được Thử Nghiệm Để Lớn Lên <i>Gia-cơ 1:1-18</i>

KHAI TRIỂN BÀI HỌC

I. PHÉP LẠ TẠI MA-RA (Xuất Ê-díp-tô Ký 15:22-25)

- Cây gỗ Đức Chúa Trời chỉ cho Môi-se để biến nước đắng trở nên ngọt biểu tượng cho điều gì? (I Phi-e-rơ 2:24).

1. Vấn đề thiếu nước uống (Xuất Ê-díp-tô Ký 15:22-25)

Trên đường về Đất Hứa, trong mỗi chặng hành trình, dân Y-sơ-ra-ên đương đầu với những thách thức mới. Sau khi chứng kiến quyền năng lớn của Đức Chúa Trời trong cuộc vượt qua Biển Đỏ cách lạ lùng, dân Y-sơ-ra-ên đã nếm trải những giờ phút vui mừng của người được giải cứu với những tiếng hát vang chúc tụng Đức Chúa Trời, Đấng Chiến Thắng vinh quang. Rồi từ bờ Biển Đỏ, họ tiếp tục hành trình xuyên sa mạc. Suốt ba ngày băng qua đồng vắng Su-rơ, rồi một nan đề lại đến – họ chẳng tìm được nước uống (câu 22-23). Nhưng khi tìm được, thì đó lại là một thứ nước uống đắng. Trong khoảng thời gian ngắn, dân Y-sơ-ra-ên đã bước vào hoàn cảnh thay đổi lớn đối với cuộc sống của họ trước kia. Từ cuộc sống ở Ai Cập dồi dào nguồn nước của sông Nile, đến cuộc sống lữ hành trong đồng vắng khô hạn. Sự khác biệt này là một trong những yếu tố tâm lý khiến thân thể họ càng mệt, đói, khát hơn và nước đắng cảm thấy đắng hơn. Tinh thần họ bắt đầu xuống dốc, nên từ chỗ vị giác bị kích thích bởi chất đắng của nước đưa đến chỗ cay đắng trong tâm hồn, và dân sự đã buột miệng đặt tên cho nơi có mạch nước đắng đó là “Ma-ra”, có nghĩa là cay đắng. Sự đặt tên này là cả một sự trút đổ nỗi niềm cay đắng trong lòng của dân Y-sơ-ra-ên lúc ấy. Thêm vào đó là lời oán trách Môi-se: “*Chúng tôi lấy chi uống?*” (câu 24). Trước vấn đề thiếu nước, dân sự đổ cả trách nhiệm trên Môi-se.

2. Phép lạ nước đắng trở nên ngọt

Một điều chúng ta học nơi Môi-se là ông không cãi lẽ với dân sự, không bênh vực mình, nhưng đem nan đề trình cho Đức Chúa Trời. Động từ “*kêu van*” diễn tả tiếng kêu cứu, khóc la của đứa trẻ trong tình trạng bất lực trước sự khó khăn nguy hiểm. Trong Mác 10:15, Chúa Giê-xu dạy chúng ta hãy có đức tin đơn sơ như con trẻ, đặt hết

lòng tin cậy trọn vẹn nơi Đức Chúa Trời. Thật khó cho Môi-se, nhà lãnh đạo cao niên lại có một đức tin đơn sơ như đứa trẻ trước mặt Đức Chúa Trời trước nan đề phải giải quyết, vì bản tánh tự nhiên của con người là tự mình giải quyết, chỉ đến khi bất năng rồi mới cầu cứu với Chúa. Nhưng Môi-se không theo cách đó. Ông trực tiếp đem vấn đề trình lên Đức Chúa Trời, tìm cầu sự cứu giúp của Ngài. Nghe tiếng kêu van của Môi-se, Đức Chúa Trời bèn chỉ cho Môi-se một cây gô, và Môi-se liệng cây gô ấy xuống nước, nước đắng bèn trở nên ngọt!

Theo cái nhìn của con người, sự thiếu nước trong đồng vắng là cả một nan đề, nhất là cho một đoàn dân đông gần hai triệu người! Nhưng kỳ diệu thay, trong quyền năng vô hạn của Đức Chúa Trời, Ngài có mọi cách giải quyết cho mọi nan đề của dân sự trong mọi lúc có cần. Trong phép lạ nước đắng hóa ngọt, chúng ta học được những điều sau:

a. *Sự cầu nguyện và đức tin là cách để giải quyết vấn đề khó khăn, chứ không phải là sự lằm bằm.*

b. *Sự dự liệu kỳ diệu của Đức Chúa Trời.*

Trong sự toàn năng và toàn tri của Đức Chúa Trời, Ngài sẵn sàng trước cho con cái Ngài. Qua phép lạ nước đắng hóa ra ngọt, chúng ta chú ý không phải Môi-se dùng bất cứ loại cây nào, nhưng phải là *cây Đức Chúa Trời chỉ*. Chúng ta có suy nghĩ rằng trước khi dân Y-sơ-ra-ên bước vào hành trình thì trong đồng vắng tại địa điểm Ma-ra, Đức Chúa Trời đã khiến cây trị nước đắng mọc lên không? Chúng ta có suy nghĩ cây ấy mọc trong nơi hoang vắng từ năm này sang năm khác có phải là điều vô nghĩa không? Thật kỳ diệu thay khi chúng ta suy nghĩ đến sự dự liệu của Đức Giê-hô-va. Như trong từng trải của Áp-ra-ham, “*Trên núi của Đức Giê-hô-va có sẵn sẵn*” (Sáng Thế Ký 22:14).

Bởi sự chết của Đấng Christ trên thập tự giá, Ngài đã gánh thay tội lỗi, bệnh tật, đau khổ của chúng ta, và ban cho chúng ta sự ngọt ngào trong sự cứu bởi ân sủng của Ngài (Ga-la-ti 3:13; Ê-sai 53:4-5).

➤ Có tâm hồn nào đang cay đắng và khao khát nước vĩnh sinh không? – Đấng Christ là Nguồn nước hằng sống, và thập tự giá Ngài sẽ đem lại sự ngọt ngào tươi mát cho tâm hồn.

➤ Có tâm hồn nào đang đau khổ vì sự cay đắng của tội lỗi không?
– Thập tự giá của Đấng Christ sẽ đem lại sự ngọt ngào của sự tha thứ.

➤ Có tâm hồn nào buồn thảm, tuyệt vọng không? – Thập tự giá của Đấng Christ sẽ đem lại sự ngọt ngào của sự chữa lành và hy vọng.

Cuộc đời của bạn hôm nay thế nào? Có những “Ma-ra” nào không? Hãy nhớ rằng, Đức Chúa Trời đã dự bị cho chúng ta “cây gổ” hơn hai ngàn năm rồi. Hãy tiếp nhận Đấng Christ bởi đức tin, và để cho quyền năng thập tự giá Ngài biến đổi cuộc đời bạn trở nên ngọt ngào.

II. ĐIỀU ƯỚC TẠI MA-RA (Xuất Ê-díp-tô Ký 15:26)

- Mục đích của sự thử nghiệm là gì?

.....
.....

Trong hành trình của dân Y-sơ-ra-ên, Đức Chúa Trời chẳng những có mục đích đưa họ vào Đất Hứa, nhưng còn có chương trình dạy dỗ, huấn luyện họ để trở nên xứng đáng với địa vị dân thánh trong xứ Ngài ban cho. Ngay lúc ở Ai Cập và qua đoạn hành trình từ Ai Cập đến đồng vắng Su-rơ, dân Y-sơ-ra-ên đã học được nhiều bài học về quyền năng của Đức Chúa Trời. Và bây giờ tại Ma-ra, Ngài bắt đầu cho họ bài thi để thử nghiệm.

Đây cũng là mục đích của Chúa cho mỗi đời sống của Cơ Đốc nhân ngày nay (I Phi-e-rơ 1:6-7). Mặc dầu “bài thi” được cho dưới nhiều hình thức khác nhau, trong những trường hợp khác nhau, tuy nhiên có thể nói đề tài chính mà Đức Chúa Trời thử nghiệm dân Y-sơ-ra-ên qua suốt hành trình là **“Tin Cậy và Vâng Lời”**. Vì đây là chìa khóa quan trọng để dân sự tận hưởng được phước hạnh Đức Chúa Trời ban cho họ trong Đất Hứa.

Với đề thi trên, trong vấn đề thiếu nước tại Ma-ra, chúng ta thấy dân Y-sơ-ra-ên đã bị hỏng. Nhưng rồi, sau đó Đức Chúa Trời lại thử họ trong một điều ước (câu 26). Điều ước này là bước dẫn đến việc lập giao ước với dân Y-sơ-ra-ên trong sự ban cho họ Mười Điều Răn chẳng bao lâu sau đó. Điều ước tại Ma-ra có liên quan đến sức khỏe của dân Y-sơ-ra-ên, được đặt trên hai bình diện:

➤ *Lời hứa của Đức Chúa Trời*: Ngài hứa là không giáng bệnh nào như đã giáng trên dân Ai Cập. Và Ngài là Đấng chữa bệnh cho dân Y-sơ-ra-ên.

➤ *Điều kiện cho dân Y-sơ-ra-ên*: (1) chăm chỉ lắng nghe Lời Chúa (2) cẩn thận vâng giữ Lời Chúa (3) làm điều ngay thẳng trước mặt Chúa.

Qua điều kiện này, Đức Chúa Trời đòi hỏi dân sự một tinh thần tích cực vâng giữ Lời Chúa:

Từ chỗ: Lắng nghe (tâm trí) → Vâng giữ (tâm lòng) → Thực hành (thân thể). Một điều kiện có diễn tiến tất yếu: Nếu chăm chỉ nghe Lời Chúa mà thôi, chưa đủ. Chỉ khi chăm chỉ nghe Lời Chúa, vâng giữ trong lòng, và thực hành Lời Chúa trong đời sống, thì đó mới thực sự là vâng lời Chúa. Đó mới thực sự là làm trọn điều kiện Chúa đòi hỏi.

Điều ước, qua lời cam kết của Đức Chúa Trời, cho thấy Ngài là Đấng có toàn quyền trên sức khỏe của con người, Ngài giáng bệnh tật đoán xét kẻ ác, đồng thời chữa lành cho kẻ công bình. Trong Kinh Thánh có khoảng 1.500 lần đề cập đến Đức Chúa Trời là Đấng chữa bệnh của Y-sơ-ra-ên. Căn cứ Xuất Ê-díp-tô Ký 15:26, dân Do Thái quan niệm rằng tội lỗi là nguyên nhân của mọi bệnh tật. Trong I Cô-rinh-tô 11: 29-30, Sứ đồ Phao-lô cũng cảnh cáo các tín hữu về hậu quả của tội lỗi. Tuy nhiên trong Giăng 9:1-5, Chúa Giê-xu cho môn đồ thấy một nguyên nhân xa hơn nữa, đó là vì mục đích bày tỏ sự vinh hiển của Đức Chúa Trời.

Qua điều ước tại Ma-ra, Đức Chúa Trời dạy dân Y-sơ-ra-ên một cách thực tiễn rằng, muốn được khỏe mạnh, họ phải sống theo đường lối Chúa trong sự thánh khiết công bình. Phải học biết luật pháp của Chúa và tiết chế chính mình, hầu đời sống được khỏe mạnh an vui.

III. TỪ MA-RA ĐẾN Ê-LIM (Xuất Ê-díp-tô Ký 15:27)

- Con số 12 (suối nước) và 70 (cây chà là) mang ý nghĩa gì liên quan đến dân Y-sơ-ra-ên?

.....

Sau những ngày nhọc nhằn ở Ma-ra, dân Y-sơ-ra-ên đến đóng trại ở Ê-lim, nơi có 12 suối nước và 70 cây chà là, chỉ về 12 chi phái

Y-sơ-ra-ên, và 70 trưởng lão của Y-sơ-ra-ên. Giữa đồng vắng, ốc đảo Ê-lim có thể được xem như là “thiên đường trong sa mạc” đối với dân Y-sơ-ra-ên lúc ấy!

Vì vậy có thể nói Ê-lim là nơi đã được Đức Chúa Trời sắm sẵn cho dân Ngài từ trước. Thật không có gì sung sướng khi được ngồi dưới bóng cây chà là mát mẻ và uống nước suối ngon ngọt của Ê-lim sau một cuộc hành trình vất vả gian nan.

Từng trải của dân Y-sơ-ra-ên trong hành trình từ bờ Biển Đỏ đến Ê-lim mang ý nghĩa thuộc linh sống động cho người Cơ Đốc hôm nay trên linh trình. Chúng ta học được những điều sau đây:

1. Bài học tại bờ Biển Đỏ:

Được giải cứu khỏi quyền lực của tội lỗi và Sa-tan, có sự vui mừng lớn của người tin Chúa.

2. Bài học Ma-ra:

- Được nếm trải sự vui mừng của sự cứu rỗi, dầu vậy người tin Chúa không thể dừng lại ở “bờ Biển Đỏ”, nhưng cần tiến bước trên hành trình theo Chúa trong sự dẫn dắt của Ngài.

- Con đường theo Chúa không phải toàn là hoa hồng. Trong sự dẫn dắt của Chúa theo ý chỉ tốt lành của Ngài, việc trải qua những “Ma-ra” là từng trải rất bình thường của người theo Chúa. Tuy nhiên những cay đắng cũng sẽ được Chúa biến đổi thành ngọt ngào. Có những cuộc đời “Ma-ra” được quyền năng thập tự giá Đấng Christ biến nên ngọt ngào trở thành nguồn phước cho nhiều người khác. Như nữ thi sĩ khiêm thị Fanny Crosby (1820-1915), với từng trải bản thân về quyền năng thập tự giá của Christ trong cuộc sống “Ma-ra”, bà đã viết lời rất nhiều bài thánh ca (Chúa Dẫn Đưa Đời Tôi, Xin Kéo Tôi Lại Gần Hơn v.v...), đã đem lại sự ngọt ngào tươi mát tâm hồn cho bao nhiêu người khác.

3. Bài học Ê-lim

Chúa không để cho chúng ta trong sự thử thách quá sức mình (I Cô-rinh-tô 10:13). Sau những thử thách là sự bồi bổ. Ngài là Đấng Chấn dất tốt lành của chúng ta, như trong từng trải của vua Đa-vít (Thi Thiên 23:1-3). Muốn đến Ê-lim phải trải qua Ma-ra. Một

nguyên tắc Chúa dạy môn đồ Ngài là: Con đường dẫn đến vinh hiển phước hạnh ở thiên đàng là con đường thập tự giá (Mác 10:35-45).

CÂU HỎI ÔN BÀI

Đúng, Sai:

- 1. Ma-ra có nghĩa là ngọt ngào.*
- 2. Trước khi dân Y-sơ-ra-ên đến, thì nơi đó đã có tên là Ma-ra.*
- 3. Trong Kinh Thánh có khoảng 1.500 lần nói đến Đức Chúa Trời là Đấng Chữa Bệnh của Y-sơ-ra-ên.*
- 4. Tại Ê-lim chẳng những có 12 suối nước mà có cả 70 cây chà là.*
- 5. Nhờ Môi-se liệng cây gậy của ông xuống nước, nên nước đắng bèn trở nên ngọt.*

THỨC ĂN TỪ TRỜI

Kinh Thánh: Xuất Ê-díp-tô Ký 16:1-36

Câu gốc: “Đức Chúa Trời tôi sẽ làm cho đầy đủ mọi sự cần dùng của anh em y theo sự giàu có của Ngài ở nơi vinh hiển trong Đức Chúa Giê-xu Christ” (Phi-líp 4:19).

Mục đích: Học biết Đức Chúa Trời là Đấng Tạo Hóa, Đấng cung cấp mọi nhu cầu cho con người, để hết lòng tin cậy, cầu xin Ngài ban cho nhu cầu hằng ngày trong cuộc sống chúng ta.

KINH THÁNH ĐỌC HẰNG NGÀY

Chúa Nhật	Dân Sự Oán Trách Môi-se Và A-rôn <i>Xuất Ê-díp-tô Ký 16:1-3</i>
Thứ Hai	Mạng Lệnh Chúa Cho Dân Sự <i>Xuất Ê-díp-tô Ký 16:4-12</i>
Thứ Ba	Chim Cút Và Ma-na <i>Xuất Ê-díp-tô Ký 16:13-15</i>
Thứ Tư	Luật Lệ Về Ma-na <i>Xuất Ê-díp-tô Ký 16:16-36</i>
Thứ Năm	Chớ Lo Lắng Chi Về Ngày Mai <i>Ma-thi-ơ 6:24-34</i>
Thứ Sáu	Chúa Hóa Bánh Cho Năm Ngàn Người Ăn <i>Giăng 6:1-13</i>
Thứ Bảy	Ai Không Làm Việc Cũng Đừng Nên Ăn <i>II Tê-sa-lô-ni 3:6-18</i>

KHAI TRIỂN BÀI HỌC

I. VẤN ĐỀ THIẾU THỨC ĂN (Xuất Ê-díp-tô Ký 16:1-13)

- Trong mạng lệnh ở câu 12, Đức Chúa Trời phán cùng Môi-se hai điều nào?
-
-

1. Sự oán trách Môi-se và A-rôn (câu 1-3)

Thiếu nước uống và thức ăn là nan đề dân Y-sơ-ra-ên thường trải qua trong hành trình. Tại Ma-ra, họ đã một lần than khát, và chẳng bao lâu khi đến đồng vắng Sin họ bắt đầu than đói! Vì ra đi quá gấp rút, nên dân Y-sơ-ra-ên không kịp chuẩn bị thức ăn đầy đủ trước. Họ chỉ mang theo bột nhồi không men dùng làm bánh trong bữa ăn lễ Vượt qua – là thức ăn duy nhất dọc đường (Xuất Ê-díp-tô Ký 12:39). Và sau 30 ngày di chuyển, thức ăn của họ cũng sắp cạn.

Có thể câu hỏi được nêu lên: Tại sao Đức Chúa Trời không truyền lệnh cho dân sự chuẩn bị thức ăn cho thời gian dài? Vì Đức Chúa Trời nhìn thấy trước mọi nhu cầu của dân sự, và Ngài đã dự liệu để đáp ứng trong mọi hoàn cảnh có cần. Cho dù dân sự có nhọc công chuẩn bị thức ăn mang theo, nhưng sự chuẩn bị đó cũng có giới hạn và cạn dần theo thời gian. Sự kiện dân Y-sơ-ra-ên thiếu thức ăn trong đồng vắng Sin không phải là việc bất ngờ nhưng ở trong mục đích của Đức Chúa Trời để dân sự nhìn biết quyền năng lớn lao của Chúa và học tập sống với lòng tin cậy vào Đức Chúa Trời, nguồn cung cấp vô tận hơn là cậy vào sự thấu trữ giới hạn của mình!

Trong cảnh thiếu thốn, “điệp khúc lầm bầm” lại trở về với dân sự! Và khi nghĩ đến cảnh sống với bánh thịt chán chê ngày nào ở Ai Cập thì họ cảm thấy càng đói thêm, vì thế họ đã nặng lời oán trách Môi-se và A-rôn!

2. Mạng lệnh Chúa cho dân sự (câu 4-12)

Trước sự oán trách của dân chúng Y-sơ-ra-ên, Môi-se đã đem mạng lệnh của Đức Chúa Trời đến cùng họ. Trong mạng lệnh này, Môi-se cho dân sự biết hai điều:

(a) Đức Chúa Trời đã nghe lời oán trách của dân sự.

(b) Đức Chúa Trời sẽ ban thịt và bánh cho họ.

Hai điểm ghi nhận trên cho chúng ta học biết lòng thương xót, nhịn nhục của Đức Chúa Trời đối với tấm lòng cứng cỏi chẳng tin của dân Y-sơ-ra-ên. Đáp lại lời oán trách của họ, Ngài không tức khắc giáng thanh nộ nhưng hứa ban cho thịt và bánh dư dật. Tuy nhiên, chúng ta nên nhớ rằng làm bầm oán trách không phải là cách để giải quyết vấn đề. Một nguyên tắc quan trọng Kinh Thánh dạy chúng ta khi đối diện với nhu cầu của cuộc sống là *cầu xin và tạ ơn với lòng tin cậy Chúa, Đấng cung cấp mọi nhu cầu* cho con dân Chúa (Phi-líp 4:6, 19).

II. SỰ CUNG CẤP CỦA ĐỨC CHÚA TRỜI (Xuất Ê-díp-tô Ký 16:13-15)

- “Ma-na” trong tiếng Hê-bơ-rơ có nghĩa là gì?

.....
.....

Trong sự kiện Đức Chúa Trời ban thịt chim cút và ma-na, chúng ta học được những điểm sau đây:

1. Sự thành tín của Đức Chúa Trời

Dân Y-sơ-ra-ên nhận sự ban cho y như điều Đức Chúa Trời đã hứa: chiều đó họ được chim cút, và tiếp theo buổi sáng, họ được bánh ma-na.

2. Quyền năng lớn của Đức Chúa Trời

Sự hoàn thành đúng thời điểm của lời hứa cho chúng ta nhận biết quyền năng vô hạn của Đức Chúa Trời. *Điều Ngài đã phán, tất Ngài sẽ làm thành.* Chỉ có Đức Chúa Trời mới làm được việc này mà thôi. Chúng ta hãy hình dung bức tranh một đoàn dân gần 2 triệu người đóng trại trong đồng vắng khô khan, sự cung cấp thức ăn trong hoàn cảnh như thế thật là điều bất năng đối với con người. Trong những ngày thi hành chức vụ trên đất, Chúa Giê-xu đã từng thách thức môn đồ Ngài cấp bánh cho đoàn dân đông khoảng năm ngàn người trong nơi vắng vẻ! Và họ vô cùng bối rối (Giăng 6:1-9). Nhưng không có

gì là khó cho Đức Chúa Trời toàn năng, như chúng thấy trong sự ban thịt chim cút và bánh ma-na cho dân Y-sơ-ra-ên cách lạ lùng!

Tại vùng Trung Đông, chim cút thường di chuyển mỗi năm hai lần vào khoảng tháng 3 và tháng 9 trong năm. Mỗi lần di chuyển bằng qua biển, có những chim yếu sức bị ngã xuống nơi đồng bằng. Sự kiện chim cút bay đến trại quân Y-sơ-ra-ên không phải là chuyện ngẫu nhiên như một số người vô thần suy diễn. Vì nếu đó là mùa chim cút di chuyển, thì làm thế nào dân Y-sơ-ra-ên lại đến đồng vắng vào đúng thời điểm ấy? Hoặc làm thế nào chim cút có thể bay xuống đúng địa điểm dân sự đang đóng trại và đúng thời điểm Đức Chúa Trời đã hẹn với họ? Điều này cho chúng ta nhận thấy thực sự có bàn tay tể trị của Đức Chúa Trời. Là Đấng Sáng Tạo, Ngài có quyền điều động mọi vật trong cõi thiên nhiên theo luật định, hoặc vượt trên luật đã định, tùy theo ý chỉ và mục đích tốt lành của Ngài.

Sự ban bánh ma-na cũng là một phép lạ của Chúa, mặc dầu trong phương cách thiên nhiên – ma-na đến với dân sự theo lớp sương của buổi sáng. Và khi lớp sương tan đi dưới ánh nắng mai, ma-na được biểu lộ trước sự ngạc nhiên của dân Y-sơ-ra-ên. “Ma-na” trong tiếng Hê-bơ-rơ có nghĩa là “vật chi vậy?”, đây là tên dân sự đặt cho khi lần đầu thấy bánh này!

3. Sự chăm sóc của Đức Chúa Trời

Căn cứ Xuất Ê-díp-tô Ký 16:31; Dân Số Ký 11:8-9; Ê-xê-chi-ên 16:19, ma-na được mô tả trong hình ảnh giống như hột ngò, sắc trắng, mùi như bánh ngọt pha mật ong có pha dầu. Ma-na có thể ăn sống, hoặc nấu hay giã thành bột làm bánh. Theo đó, ma-na là bánh vừa ngon vừa bổ: vì có màu sắc trắng của sự tinh khiết, có chất ngọt của mật, chất béo của dầu, và có mùi vị của mật của dầu. Một thứ bánh thích hợp nhu cầu cho mọi hạng tuổi, già, trẻ, lớn, bé. Khi thiếu chất dinh dưỡng, người ta thường bị phù chân, nhưng Đức Chúa Trời nuôi dân Y-sơ-ra-ên 40 năm trong đồng vắng bằng bánh ma-na, và chân họ không bị phù. Một bằng chứng cho thấy ma-na là bánh cần thiết cho sức khỏe của dân Y-sơ-ra-ên trong hành trình (Phục Truyền 8:4). Sự chăm sóc của Đức Chúa Trời thật là kỳ diệu biết bao!

Trong từng trải của dân Y-sơ-ra-ên ma-na là bánh từ trời, phép lạ Chúa nuôi họ trong suốt hành trình. Tuy nhiên trong Phục Truyền

8:3, Đức Chúa Trời cũng dạy dân sự chân lý này: “*Loài người sống chẳng phải nhờ bánh mà thôi, nhưng loài người sống nhờ mọi lời bởi miệng Đức Giê-hô-va mà ra*”. Ma-na dân Y-sơ-ra-ên ăn trong đồng vắng rồi cũng chết, và Đức Chúa Trời đã dự bị cho họ một “Ma-na” tốt hơn đáp ứng cho nhu cầu tâm linh vĩnh cửu, đó là Đức Chúa Giê-xu Christ. Chính Ngài mới thật là Bánh Ma-na từ trời được ban xuống cho loài người. Ngài là Bánh Hằng Sống, là thức ăn thuộc linh cho Cơ Đốc nhân trong hành trình vào sự sống đời đời (Giăng 6:30-35).

III. LUẬT LỆ VỀ BÁNH MA-NA (Xuất Ê-díp-tô Ký 16:16-36)

- Đức Chúa Trời còn truyền cho Môi-se điều gì về bánh ma-na (câu.32-34)? Thời gian dân sự dùng bánh ma-na trong cuộc hành trình là bao lâu?

.....

.....

Khi ban bánh ma-na, Đức Chúa Trời cũng có những quy luật sau đây:

1. Lượm bánh vừa đủ sức mình ăn (câu 17-18)

Chớ lượm quá nhu cầu trong ngày. Mức ấn định trung bình cho mỗi người là 1 ô-me, tương đương với 2 lít mỗi ngày. Vì vậy kẻ lượm nhiều cũng chẳng dư, kẻ lượm ít cũng chẳng thiếu. Có sự bù đắp giữa khoảng trống dư và thiếu. Luật này để tiết chế sự quá độ của dân Y-sơ-ra-ên trong việc ăn uống. Mặc dầu sự ban cho của Đức Chúa Trời là dư dật, nhưng không phải thừa thãi để họ lạm dụng quá mức với sự đòi hỏi của mình. Vì sự ăn uống quá độ là một trong những tính khí của con người sống theo xác thịt, người Cơ Đốc được khuyến khích nhờ Đức Thánh Linh để khắc phục (Ga-la-ti 5:19-22).

2. Ma-na cho mỗi ngày (câu 19-21)

“*Đừng ai để dư lại cho đến sáng mai*”. Luật này để tiết chế lòng ham muốn của dân Y-sơ-ra-ên. Số ma-na để dành lại ngoài nhu cầu đều bị hư y như Lời Đức Chúa Trời đã phán với Môi-se. Một chân lý chúng ta học biết là sự cung cấp của Đức Chúa Trời vì có đáp ứng nhu cầu, chớ không phải để chúng ta tích trữ vì lòng ham muốn của

mình. Vì vậy Chúa Giê-xu dạy người Cơ Đốc cầu nguyện xin Cha trên trời *“xin cho chúng tôi hôm nay đồ ăn đủ ngày”* (Ma-thi-ơ 6:11).

3. Lượm bánh mỗi ngày vào lúc sáng sớm (câu 21)

Luật này khắc phục sự lười biếng, đồng thời để mỗi cá nhân ý thức được trách nhiệm của mình đối với nhu cầu trong cuộc sống. Dân Y-sơ-ra-ên muốn có bánh ăn trong ngày, họ phải dậy từ sáng sớm, vì khi nắng nóng, ma-na sẽ tan đi theo lớp sương. Siêng năng làm việc đáp ứng cho nhu cầu của cuộc sống là đức tính được khuyến khích trong mỗi người Cơ Đốc (Rô-ma 12:11; II Tê-sa-lô-ni-ca 3:10).

Buổi sáng sớm là thì giờ bắt đầu của ngày mới, thì giờ dân Y-sơ-ra-ên tìm bánh ma-na cho sự sống thuộc thể. Chúng ta cần dậy sớm để “lượm ma-na” vì nhu cầu thuộc thể, nhưng đừng quên điều quan trọng nhất là trước nhất tìm ma-na thuộc linh, vì nhu cầu tâm linh. Trong cuộc sống hằng ngày, chúng ta đang siêng năng hoặc lười biếng “lượm” thứ ma-na nào?

4. Lượm bánh gấp hai lần trong ngày thứ sáu, và nghỉ trong ngày thứ bảy (Sa-bát).

Đây là điểm chính Đức Chúa Trời muốn thử dân Y-sơ-ra-ên về sự vâng giữ ngày Sa-bát. Theo luật này dân sự hoàn toàn nghỉ lượm bánh trong ngày Sa-bát. Dầu vậy, họ vẫn không bị đói, vì được Chúa ban bánh gấp đôi trong ngày thứ sáu.

Với người đời, nhu cầu của cuộc sống được đặt vào hàng ưu tiên. Nhưng trong Kinh Thánh Chúa dạy, sự tìm kiếm nước Đức Chúa Trời và sự công bình của Ngài phải là điều trước nhất, và mọi nhu cầu sẽ được Ngài dự liệu đầy đủ (Ma-thi-ơ 6:33). Tuy nhiên trong hoàn cảnh thiếu thốn, thật rất dễ cho Cơ Đốc nhân bị cám dỗ để viện lẽ vì nhu cầu của cuộc sống mà bỏ qua sự nhóm lại. Có thể theo cái nhìn xác thịt, chúng ta thấy như bị mất lợi lộc khi phải giữ ngày nghỉ thánh. Nhưng thực ra bỏ qua ngày nghỉ thánh mới là sự mất mát. Vì người bởi đức tin trung tín vâng giữ ngày nghỉ thánh, sẽ được sự “đền bù” của Chúa. Trái lại người không vâng giữ sẽ bị mất sự ban phước của Ngài. Đây là sự thật đã được nghiệm chứng trong từng trái bản thân của người vâng theo luật Chúa dạy trải qua các thời đại.

Tóm lại, sự giữ ngày nghỉ thánh là một thách thức đức tin và sự vâng lời của mọi con dân Chúa. Còn trường hợp bị bắt buộc hoặc vì lý do hoàn cảnh hay vì nghề nghiệp đòi hỏi v.v... thì đây là giá phải trả để vâng theo Luật Chúa hay chiều theo ý muốn của bản thân.

5. Sự lưu giữ bánh ma-na (câu 32-36)

Trong sự ban các luật lệ và bánh ma-na, Đức Chúa Trời còn có mạng lệnh cho Môi-se lưu giữ một ô-me ma-na để làm kỷ niệm trước mặt Đức Chúa Trời về bánh Ngài ban cho họ trong đồng vắng. Điều này có nghĩa công việc quyền năng của Đức Chúa Trời đáng phải được ghi nhớ và rao truyền trải qua mọi thời đại (Thi Thiên 145:7).

Một câu hỏi được nêu ra là tại sao ma-na Môi-se lưu giữ không hư, trái lại ma-na dân sự để dành lại bị hư? Vì mỗi sự lưu giữ có tính chất khác nhau: một sự lưu giữ theo mạng lệnh Chúa và được bảo tồn cho mục đích Ngài. Và một sự lưu giữ trái mạng lệnh Chúa, bị hư hỏng. Như vậy điểm sai là ở sự không vâng lời Chúa chứ không phải tại bánh.

CÂU HỎI ÔN BÀI

Đúng, Sai:

- 1. Chỉ có Môi-se là người bị dân Y-sơ-ra-ên oán trách.*
- 2. Dù ra khỏi Ai Cập nhưng dân Y-sơ-ra-ên còn nhớ đồ ăn Ai Cập.*
- 3. Dân Y-sơ-ra-ên được ăn thịt chim cút trước khi ăn bánh ma-na.*
- 4. Chúa chỉ ban ma-na cho dân sự tạm trong vài tháng mà thôi.*
- 5. Theo luật về ma-na, mỗi ngày trong tuần dân sự phải thức sớm lượm bánh.*

HÒN ĐÁ PHUN NƯỚC

Kinh Thánh: Xuất Ê-díp-tô Ký 17:1-7

Câu gốc: “Nước Ta cho sẽ thành một mạch nước trong người đó, văng ra cho đến sự sống đời đời” (Giăng 4:14b).

Mục đích: Học biết Chúa Giê-xu là Nguồn Nước Hằng Sống, tìm sự thỏa lòng trong Chúa và hết lòng vâng phục sự dắt dắt của Ngài.

KINH THÁNH ĐỌC HÀNG NGÀY

Chúa Nhật	Dân Sự Khát Nước <i>Xuất Ê-díp-tô Ký 17:1-7</i>
Thứ Hai	Suối Nước Cầu Xin <i>Các Quan Xét 15:1-20</i>
Thứ Ba	Chúa Giê-xu Là Nguồn Nước Sống <i>Giăng 4:1-15</i>
Thứ Tư	Sông Nước Hằng Sống <i>Giăng 7:37-44</i>
Thứ Năm	Chúa Sẽ Dẫn Dân Ngài Đến Những Suối Nước Sống <i>Khải Huyền 7:9-17</i>
Thứ Sáu	Ai Khát, Chúa Sẽ Cho Không Nước Suối Hằng Sống <i>Khải Huyền 21:1-27</i>
Thứ Bảy	Sông Nước Sự Sống Chảy Ra Từ Ngôi Đức Chúa Trời <i>Khải Huyền 22:1-21</i>

KHAI TRIỂN BÀI HỌC

I. VẤN ĐỀ THIẾU NƯỚC TẠI RÊ-PHI-ĐIM (Xuất Ê-díp-tô Ký 17:1-4)

- Khi thiếu nước, dân sự đã có thái độ và hành động nào với Môi-se?

.....

Trong hành trình, dân Y-sơ-ra-ên thấy như càng gặp khó khăn hơn. Từ chỗ nước đắng ở Ma-ra, đến chỗ chẳng có nước tại Rê-phi-đim. Theo lời họ oán trách Môi-se, vấn đề thiếu nước nơi đây dường như rất trầm trọng, đe dọa mạng sống của đoàn người đông đảo và cả bầy súc vật!

Vì thiếu lòng tin cậy Đức Chúa Trời, vì nhìn vào hoàn cảnh tuyệt vọng bên ngoài, vấn đề thiếu nước trầm trọng đã trở nên trầm trọng hơn, đến nỗi sự oán trách Môi-se đã đưa đến tình trạng bạo động trong dân chúng (Xuất Ê-díp-tô Ký 17:1-4). Tình trạng này còn tệ hơn là vấn đề thiếu nước họ đang đương đầu. Câu hỏi đặt ra là tại sao Đức Chúa Trời đã đưa dân sự đến Rê-phi-đim, nơi khô hạn này? Tại sao Ngài không đưa họ đến những nơi sung túc như Ê-lim? Câu trả lời là trong sự khôn ngoan biết trước của Đức Chúa Trời, Chúa có mục đích tốt lành cho dân sự trong mỗi nơi Ngài đưa họ đến.

Nhưng chúng ta thấy dân Y-sơ-ra-ên đã thất bại trước sự thử nghiệm của Đức Chúa Trời. Trước bài thi về “sự tin cậy, vâng lời”, họ một lần nữa bị “trượt”, và trở lại điệp khúc “lầm bầm” của những ngày nào!

II. PHÉP LẠ HÒN ĐÁ PHUN NƯỚC (Xuất Ê-díp-tô Ký 17:5-6)

- Qua phép lạ hòn đá phun nước, chúng ta nhận thấy hai yếu tố cần thiết nào để phép lạ xảy ra?

.....

Môi-se trình lên Đức Chúa Trời vấn đề của dân sự, và được Ngài giải đáp cách kỳ diệu bằng một phép lạ đã xảy ra (Xuất Ê-díp-tô Ký 17:4-7). Hô-rếp là địa điểm của phép lạ, một địa danh rất quen thuộc trong Kinh Thánh. Về địa lý, Hô-rếp là dãy núi trong vùng bán đảo

Si-na-i. Tại phần đỉnh cao của dãy núi này, nơi Đức Chúa Trời hiện ra ban luật pháp cho dân Y-sơ-ra-ên, thì được gọi là núi Si-na-i.

Theo mạng lệnh của Đức Chúa Trời cho Môi-se, trong sự thực hiện phép lạ, chúng ta ghi nhận những điểm sau đây:

- Phần Đức Chúa Trời: Ngài đứng đằng trước Môi-se, ở trên hòn đá tại Hô-rép.

- Phần Môi-se: Ông cầm gậy của mình (tức gậy đã một lần đập nước sông Ai Cập khiến nước trở thành máu), và đập vào hòn đá trước sự chứng kiến của các trưởng lão Y-sơ-ra-ên. Tức thì nước từ hòn đá chảy ra cho dân sự uống.

Sự kiện của phép lạ xảy ra cho chúng ta học biết những điểm sau đây:

1. Cây gậy của Môi-se không phải là phép màu để hóa nước, chính Đức Chúa Trời làm phép lạ. Và Ngài thực hiện ý định của Ngài qua những người đầu phục Ngài. Như chúng ta thấy mối tương quan giữa phần của Đức Chúa Trời và phần của Môi-se trong phép lạ hòn đá phun nước. Ở đây cho chúng ta học biết nguyên tắc quan trọng này về phép lạ:

- *Đức Chúa Trời thực hiện công việc quyền năng của Ngài qua người có lòng tin và vâng theo phương cách Ngài phán dạy.*

- *Người thực hiện công việc quyền năng của Chúa cần nhận biết rằng mình chẳng qua chỉ là công cụ trong tay Ngài mà thôi.*

2. Hòn đá phun nước là một phép lạ lớn, chẳng những bày tỏ quyền năng cả thể của Đức Chúa Trời nhưng còn hàm chứa ý nghĩa thuộc linh kỳ diệu biết bao.

Chúng ta hãy thử tính lưu lượng nước cung ứng cho nhu cầu của một đoàn dân gần 2 triệu người, cùng với bầy súc vật đông đảo của họ trong thời gian nhiều ngày, thì hòn đá phun nước ấy không phải chỉ một mạch nước nhỏ nhưng là một nguồn nước.

Sự kiện này cho chúng ta liên tưởng đến Chúa Giê-xu là “Vàng Đá của mọi thời đại” đã bị “đập” tan vỡ qua thân thể chịu thương khó và sự đổ huyết của Ngài trên thập tự giá để trở thành Nguồn Nước Hằng Sống làm thỏa cơn khát tâm linh chúng ta.

Ngày xưa, dân Y-sơ-ra-ên đã nếm trải “hòn đá thiêng liêng” đã theo họ trong suốt hành trình về Đất Hứa. “...*tổ phụ chúng ta... ăn một thứ ăn thiêng liêng;... và uống một thứ uống thiêng liêng; vì họ uống nơi một hòn đá thiêng liêng theo mình, và đá ấy tức là Đấng Christ*” (I Cô-rinh-tô 10:1-4). Ngày nay, “hòn đá thiêng liêng” ấy cũng sẽ theo Cơ Đốc nhân trong suốt linh trình (Giăng 7:37-38).

Tóm lại, qua phép lạ hòn đá phun nước, điểm quan trọng chúng ta học được là Đức Chúa Trời chẳng những cung cấp nước thiên nhiên cho nhu cầu thuộc thể của con người, nhưng xa hơn nữa, Ngài cũng đã dự liệu nước thiêng liêng cần cho sự sống tâm linh. Và chính Chúa Giê-xu Christ là sự đáp ứng trọn vẹn nhu cầu thiết yếu trong nơi sâu thẳm nhất của con người. Như Lời Ngài phán: “...*uống nước ta sẽ cho thì chẳng hề khát nữa. Nước ta cho sẽ thành một mạch nước trong người đó, văng ra cho đến sự sống đời đời*” (Giăng 4:14). Do đó nếu một người chỉ lo tìm nước thiên nhiên mà không tìm nước thiêng liêng thì là một thiếu sót vô cùng lớn lao cho cuộc sống của người ấy trên đất.

III. LỜI QUỶ TRÁCH VỀ SỰ LẦM BẦM (Xuất Ê-díp-tô Ký 17:6-7)

- “Ma-sa và Mê-ri-ba” có nghĩa là gì? Ai đặt tên này?
-

1. Sự đặt tên Ma-sa và Mê-ri-ba

Phép lạ hòn đá phun nước hẳn đem cho dân sự niềm vui lớn trong lúc sắp chết khát. Nhưng sự đặt tên nơi xảy ra phép lạ ấy đã ghi dấu cho một kỷ niệm chẳng đẹp đẽ về thái độ cứng lòng của dân Y-sơ-ra-ên: họ ướm thử Đức Chúa Trời, và gây sự với Môi-se.

“Ma-sa và Mê-ri-ba” có nghĩa là ướm thử và cãi lộn.

Sự đặt tên này đã nói lên tâm lòng của Môi-se nặng nề và đau buồn biết dường nào trước sự thất bại của dân Y-sơ-ra-ên mà Chúa kêu gọi ông dẫn dắt (Xuất Ê-díp-tô Ký 17:6). Chữ “ướm thử” hay “thử” có nghĩa là thử thách hay thách đố, khác với chữ “thử” mà Đức Chúa Trời thử dân Y-sơ-ra-ên. Sự thử của Ngài có mục đích để dân sự được luyện tập và trưởng thành trong đức tin. Trái lại sự ướm

thử của dân Y-sơ-ra-ên là hành động của sự nghi ngờ, “chọc giận” Chúa, để xem “*Có Đức Giê-hô-va ở giữa chúng ta hay chẳng?*” (Xuất Ê-díp-tô Ký 17:7; Phục Truyền 6:16; Thi Thiên 95:8). Hai chữ “Ma-sa và Mê-ri-ba” sau này cũng được hiểu trong ý nghĩa là cứng lòng và chẳng tin. Sự thử Chúa vì lòng chẳng tin là điều Kinh Thánh cảnh cáo.

2. Tội lầm bầm

Ngay từ khi còn trong xứ Ai Cập, dân Y-sơ-ra-ên đã bắt đầu lầm bầm Môi-se rồi (Xuất Ê-díp-tô Ký 5:19-23). Và tiếng lầm bầm ấy vẫn được tiếp tục nghe trong suốt hành trình!

- **Xuất Ê-díp-tô Ký 14:10-12:** Lý do lầm bầm vì sợ quân Ai Cập đuổi theo. Với lời oán trách Môi-se: “*Người đưa chúng tôi ra xứ Ê-díp-tô để làm chi?.. Để mặc chúng tôi phục dịch dân Ê-díp-tô... còn hơn phải chết nơi đồng vắng?*”

- **Xuất Ê-díp-tô Ký 15:22-25:** Lý do lầm bầm vì vấn đề nước uống. Với lời oán trách Môi-se: “*Chúng tôi lấy chi uống?*”

- **Xuất Ê-díp-tô Ký 16:1-3:** Lý do lầm bầm vì vấn đề thiếu thức ăn. Với lời lầm bầm: “*Ôi thà rằng chúng tôi chịu chết về tay Đức Giê-hô-va tại xứ Ê-díp-tô, khi còn ngồi kê nồi thịt và ăn bánh chán hê. Vì hai người dẫn dắt chúng tôi vào nơi đồng vắng này đang làm cho cả đoàn dân đông này đều bị chết đói!*”

- **Xuất Ê-díp-tô Ký 17:1-4:** Lý do lầm bầm vì vấn đề thiếu nước uống. Với lời oán trách Môi-se: “*Sao người khiến chúng tôi, ra xứ Ê-díp-tô, hầu cho chúng tôi, con và các bầy súc vật phải chịu chết khát thế này?*” Còn thêm hành động “*Thiếu điều họ ném đá Môi-se!*”

Qua sự ghi nhận trên, chúng ta học được những điều sau đây:

a. Nguyên nhân của sự lầm bầm:

Lý do dân sự lầm bầm Môi-se thật ra không phải vì khó khăn, đói, khát, nhưng vì sự bất mãn bên trong. Họ không hài lòng với hoàn cảnh hiện tại, không tha thiết với Đất Hứa tương lai. Mặc dầu ra khỏi Ai Cập, nhưng tâm lòng họ vẫn còn hướng về Ai Cập, vẫn còn thèm khát những vật chất của Ai Cập. Cho nên mỗi khi có vấn đề, là mỗi

giờ thỏa lòng trong hoàn cảnh sống hiện tại của mình (Giăng 4:14; Ga-la-ti 5:22; Phi-líp 2:13).

CÂU HỎI ÔN BÀI

Đúng, Sai:

- 1. Cây gậy Mô-i-se đập vào hòn đá cũng là cây gậy ông đã dùng đập nước sông Ai Cập trước kia.*
- 2. Cây gậy Mô-i-se có phép mầu khiến hòn đá phun nước.*
- 3. Trong chương trình của Đức Chúa Trời, Ngài chỉ có dự liệu ban nước thiên nhiên cho dân Y-sơ-ra-ên mà thôi.*
- 4. Hòn đá phun nước chỉ về Đấng Christ.*
- 5. Chỉ có A-rôn là người chứng kiến phép lạ hòn đá phun nước.*

dịp cho họ “*kiếm cớ*” làm bầm Môi-se, trút tất cả trách nhiệm trên Môi-se, đổ tội cho Môi-se, tại vì đã dẫn họ ra khỏi xứ Ai Cập (Xuất Ê-díp-tô Ký 16:1-3; 17:2). Sự làm bầm của dân Y-sơ-ra-ên có thể là tiêu biểu cho người tin Chúa nhưng còn trong “tình trạng ấu trĩ thuộc linh”, chưa dứt khoát với đời sống cũ, vẫn còn sống theo bản tính xác thịt, xu hướng về thế gian hơn là ham thích sống theo ý muốn Đức Chúa Trời.

b. Coi chừng sự làm bầm:

Quan sát diễn tiến sự làm bầm của dân Y-sơ-ra-ên, chúng ta nhận thấy lời oán trách càng ngày càng nặng nề hơn: Từ lời nói làm bầm đến bạo động “*thiếu điều họ ném đá Môi-se*”. Từ chỗ oán trách Môi-se đến chỗ họ ước thử Đức Chúa Trời. Điều này cho thấy rằng, sự làm bầm như là một “*chứng bệnh*”. Nếu cứ được tiếp tục nuôi dưỡng nó như là một thói quen thì sẽ gặt lấy hậu quả vô cùng đau đớn. Vậy hãy coi chừng “*lòng dữ và chẳng tin*” đến từ thói quen làm bầm! Hãy coi chừng rẽ đàng của sự làm bầm nầy mầm trong đời sống tin kính Chúa của chúng ta, như điều Kinh Thánh cảnh cáo (Hê-bơ-rơ 3:13; 12:15). Trong vụ dân sự làm bầm Môi-se vì thiếu thức ăn, chúng ta thấy Đức Chúa Trời hiện ra với vinh quang Ngài, và phán cùng dân sự rằng Ngài đã nghe lời oán trách của họ (Xuất Ê-díp-tô Ký 16:9-10). Khi chúng ta làm bầm, Chúa nghe. Cho nên hãy cẩn trọng.

Trước sự làm bầm của dân Y-sơ-ra-ên, chúng ta nhận thấy sự nhịn nhục của Môi-se. Mặc dầu họ kiếm cớ gây sự, và mỗi lần như vậy là ông đem vấn đề trình dâng cho Chúa để được giải đáp. Nhưng đến vấn đề thiếu nước, trước sự bạo động của họ, Môi-se dường như đuối sức so với sự nhịn nhục lớn lao của Đức Chúa Trời, trước sự oán trách của họ. Ngài nghe nhưng vẫn yên lặng và đáp ứng nhu cầu cho họ. Tuy nhiên, Kinh Thánh cảnh cáo rằng chớ có ai khinh lờn lòng khoan dung của Chúa, vì sự đoán phạt của Ngài chắc sẽ đến nếu người ta không ăn năn (Rô-ma 2:4).

Mỗi Cơ Đốc nhân được khuyến khích tiến đến đời sống đầy dẫy bông trái Thánh Linh với sự tràn đầy Nước Hằng Sống của Đấng Christ. Chỉ có Ngài mới làm cho tâm hồn chúng ta thật sự thỏa cơn khát. Vì nếu thiếu sự thỏa khát trong tâm hồn, chúng ta sẽ không bao

CHIẾN TRẬN VỚI DÂN A-MA-LÉC

Kinh Thánh: Xuất Ê-díp-tô Ký 17:8-16

Câu gốc: “Song tạ ơn Đức Chúa Trời, Ngài làm cho chúng tôi được thắng trong Đấng Christ luôn luôn...” (II Cô-rinh-tô 2:14a).

Mục đích: Nhờ sức Chúa mỗi ngày bước đi trong sự đắc thắng với bản ngã xác thịt và quyền lực của tội lỗi luôn tấn công chúng ta trên linh trình.

KINH THÁNH ĐỌC HÀNG NGÀY

Chúa Nhật	Chiến Đấu Cùng Dân A-ma-léc <i>Xuất Ê-díp-tô Ký 17:8-16</i>
Thứ Hai	Chúa Đã Chiến Đấu Cho Các Người <i>Giô-suê 23:1-16</i>
Thứ Ba	Chúa Sẽ Chiến Đấu Cho Chúng Ta <i>Nê-hê-mi 4:1-23</i>
Thứ Tư	Chiến Đấu Trong Sự Cầu Nguyện <i>Rô-ma 15:14-33</i>
Thứ Năm	Nâng Đỡ Đầy Tớ Chúa Bằng Lời Cầu Thay <i>II Cô-rinh-tô 1:1-11</i>
Thứ Sáu	Nhờ Thánh Linh Để Sống Đắc Thắng Mỗi Ngày <i>Ga-la-ti 5:13-26</i>
Thứ Bảy	Trang Bị Vũ Khí Thuộc Linh <i>Ê-phê-sô 6:10-20</i>

KHAI TRIỂN BÀI HỌC

I. CHIẾN ĐẤU VỚI DÂN A-MA-LÉC (Xuất Ê-díp-tô Ký 17:8-10)

- Sau khi truyền lệnh cho Giô-suê ra trận, ông Môi-se làm gì?

.....

1. Sự tấn công của dân A-ma-léc (câu 8)

A-ma-léc là một trong những dân lâu đời nhất ở vùng đất Palestine. Dân A-ma-léc thuộc dòng dõi Ê-đôm, tức Ê-sau, người có liên hệ bà con với dân Y-sơ-ra-ên (Sáng Thế Ký 36:12, 16). Trong thời Môi-se, dân A-ma-léc mở rộng biên giới chiếm cả miền nam Palestine, và kiểm soát hầu hết vùng bán đảo Si-na-i. Vì vậy, trước khi trải qua đồng vắng Si-na-i trong hành trình, thì ngay tại Rê-phi-đim dân Y-sơ-ra-ên đã bị dân A-ma-léc đến gây chiến, bắt đầu cho mối cừ thù giữa hai dân tộc này trong nhiều thế kỷ sau đó khi dân Y-sơ-ra-ên đặt chân vào Đất Hứa Ca-na-an.

2. Sự đối phó của dân Y-sơ-ra-ên (câu 9-10)

Đây là lần đầu tiên dân A-ma-léc tấn công dân Y-sơ-ra-ên, và cũng là lần đầu tiên dân Y-sơ-ra-ên đương đầu với vấn đề có tính cách quân sự. So với cách đối phó những nan đề của dân sự trong những lần trước, lần này cách đối phó của Môi-se dường như khác hơn: Thay vì đem vấn đề trình lên Chúa và chờ lãnh mạng lệnh Ngài để hành động, nhưng trong câu 8-9, chúng ta thấy Môi-se đã nhanh chóng sắp đặt một chiến thuật đối phó. Theo đó, một mặt Môi-se truyền lệnh cho Giô-suê tuyển chọn chiến sĩ để ra trận chiến đấu. Sau khi truyền lệnh cho Giô-suê ra trận, ông Môi-se đứng trên đỉnh đồi cầm gậy của Đức Chúa Trời trong tay, với sự phụ giúp của A-rôn và Hu-rơ.

Điều này có nghĩa gì?

a. Tùy từng trường hợp, hoàn cảnh, sự đối phó vấn đề có thể bằng nhiều cách khác nhau. Tuy nhiên, tất cả đều trên cùng một nguyên tắc là đức tin và sự cầu nguyện với lòng tin cậy nơi Đức Chúa Trời quyền năng. Mặc dầu chúng ta thấy Môi-se như tự hành động trong việc đối phó với dân A-ma-léc, nhưng thật ra đây là hành động thực tiễn của đức tin Môi-se. Ông tin chắc Đức Chúa Trời sẽ ban cho dân

Y-sơ-ra-ên sự đắc thắng, vì vậy, ông chuẩn bị dân sự phải làm phần của họ. Khi rời Ai Cập, họ ra đi như một đạo binh, mỗi người với khí giới trong tay. Bây giờ là lúc họ phải tập sử dụng khí giới ấy và chiến đấu hết sức mình trong sự giúp sức của Chúa. Nương cậy Chúa giúp đỡ không có nghĩa chúng ta ngồi không chẳng làm gì cả nhưng bởi đức tin chúng ta làm phần của mình theo sự dẫn dắt của Chúa. Sứ đồ Phao-lô nói rằng: *“Tôi làm được mọi sự nhờ Đấng ban thêm sức cho tôi”* (Phi-líp 4:13). Đức tin của người Cơ Đốc là đức tin thực tiễn, đức tin được bày tỏ trong hai khía cạnh cầu nguyện và hành động, hành động và cầu nguyện, như trong lời khuyên của nhà truyền giảng D. L. Moody *“Hãy làm việc dường như mọi sự tùy thuộc nơi bạn. Và cầu nguyện dường như mọi sự tùy thuộc vào Đức Chúa Trời.”*

b. Theo chiến thuật của Môi-se, một mặt Giô-suê dẫn đạo binh Y-sơ-ra-ên chiến đấu, một tiêu biểu cho đức tin trong hành động; và một mặt Môi-se đứng trên đồi cầm gậy của Đức Chúa Trời trong tay, một tiêu biểu cho đức tin trong sự cầu nguyện.

Cây gậy của Môi-se trước kia dùng chăn chiên, được biến thành *“cây gậy của Đức Chúa Trời”* khi Ngài kêu gọi ông (Xuất Ê-díp-tô Ký 4:1-5). Trong chức vụ lãnh đạo Y-sơ-ra-ên, cây gậy Môi-se đã được Đức Chúa Trời dùng làm nhiều dấu kỳ phép lạ bày tỏ quyền năng Ngài trước mặt Pha-ra-ôn và dân chúng Y-sơ-ra-ên nên cây gậy của Môi-se được xem như một tiêu biểu cho uy quyền và năng lực. Sự đưa tay lên chỉ về sự cầu nguyện (I Ti-mô-thê 2:8). Bàn tay cầm gậy của Đức Chúa Trời, chỉ về đức tin tiếp nhận quyền năng từ Chúa. Chỗ đứng của Môi-se là ở trên đồi cao, so với đồng bằng là chỗ Giô-suê đang đứng, vị trí này nói lên tầm quan trọng của sự cầu nguyện, một yếu tố căn bản cần thiết cho sự chiến thắng.

II. CHIẾN THẮNG DÂN A-MA-LÉC (Xuất Ê-díp-tô Ký 17:11-13)

- Khi nào quân Y-sơ-ra-ên thắng? Và khi nào quân A-ma-léc thắng (câu 10-11)?

.....

Khách quan mà nhìn lực lượng đôi bên, chúng ta nhận thấy so với đạo binh thiện chiến A-ma-léc, đạo binh Y-sơ-ra-ên hẳn là yếu thế. Mặc dầu có khoảng sáu trăm ngàn quân, nhưng chưa có kinh nghiệm

chiến đấu bao giờ, nhất là trong nơi núi non vắng vẻ chẳng quen thuộc. Vì vậy, đưa cả đoàn quân đông không có kinh nghiệm chiến trận, không được vũ trang đầy đủ là điều bất lợi. Do đó, cần có sự tuyển chọn các tráng sĩ để ra chiến đấu.

Chiến thuật của Môi-se đã vẽ lên nét đặc thù trong cuộc chiến của Y-sơ-ra-ên với dân A-ma-léc, nhờ đó dân sự học biết điều này: *Không phải nhờ khí giới, sức mạnh mà thắng trận, nhưng bởi quyền năng của Đức Chúa Trời.*

Cuộc chiến diễn ra từ sáng sớm đến chiều tối, bất phân thắng bại. Khi nào tay Môi-se giơ lên, quân Y-sơ-ra-ên thắng, khi nào người để tay xuống quân A-ma-léc thắng (câu 10-11). Vậy A-rôn và Hu-rơ kê đá cho Môi-se ngồi, và ở hai bên nâng tay người lên. Tay Môi-se chẳng lay động cho đến mặt trời lặn, là khi Giô-suê lấy gươm đánh bại quân dân A-ma-léc, đem lại chiến thắng cho Y-sơ-ra-ên (câu 12-13).

Trong sự chiến thắng dân A-ma-léc, chúng ta không thể không nói đến vai trò của những nhân vật trong cuộc chiến:

1. Vai trò của Giô-suê: Giô-suê là con trai của Nun, thuộc chi phái Ép-ra-im, về nhà Giô-sép (Dân Số Ký 13:8). Giô-suê là một thanh niên tận tâm phục vụ Môi-se trong hành trình. Lần đầu tiên Giô-suê được nói đến trong hình ảnh của vị tướng lĩnh trẻ tuổi. Trong cuộc chiến, Giô-suê đã tỏ ra là vị tướng trung thành chiến đấu theo lệnh Môi-se, với sự kiên nhẫn, cố gắng trút đổ cả sức lực, tài năng của mình vào chiến trận cho đến giây phút cuối cùng để đạt chiến thắng.

2. Vai trò của Môi-se: Môi-se là con trai của Am-ram, thuộc chi phái Lê-vi, là nhà lãnh đạo lớn của Y-sơ-ra-ên. Trong chiến trận, có thể nói Môi-se giữ vai trò quan trọng hàng đầu. Dân Y-sơ-ra-ên cần khí giới quân sự chiến đấu với A-ma-léc. Nhưng điều họ cần hơn nữa là “thứ khí giới thuộc linh” để đắc thắng. Và Môi-se giữ vai trò này.

3. Vai trò của A-rôn và Hu-rơ: A-rôn là anh Môi-se, người được Chúa dùng cộng tác với Môi-se. Hu-rơ có thể là một trưởng lão trong dân sự. Trong chiến trận, vai trò của hai người có thể xem là phụ thuộc, nhưng thật là quan trọng. Chúng ta nghĩ nếu không có

A-rôn và Hu-rơ ở bên cạnh nâng tay Môi-se, khi tay người tê cứng không còn đủ sức để giơ lên, thì cuộc chiến sẽ như thế nào?

Qua những vai trò nói trên chúng ta nhận thấy có các yếu tố quan trọng cần cho sự chiến thắng. Đó là đức tin, sự cầu nguyện, lòng trung tín, vâng phục, kiên nhẫn, hết lòng, hiệp tác và nâng đỡ nhau. Dù trong sự chiến đấu, mỗi người giữ vai trò khác nhau nhưng các vai trò ấy có tương quan với nhau. Nếu thiếu một trong những phần nào của vai trò thì khó có thể đạt đến sự chiến thắng. Cho nên trong sự chiến thắng dân A-ma-léc mỗi vai trò kể trên đều quan trọng như nhau.

Câu hỏi có thể nêu lên là: Tại sao Đức Chúa Trời không chiến đấu cho dân Y-sơ-ra-ên như Ngài đã hủy diệt quân Ai Cập? Tại sao họ phải chiến đấu với dân A-ma-léc?

Chúng ta học biết điều này: Sự giải cứu dân Y-sơ-ra-ên là công việc hoàn toàn do Đức Chúa Trời và bởi quyền năng Ngài. Tuy nhiên, trong hành trình, một giai đoạn mới dân Y-sơ-ra-ên cần được chuẩn bị cho cuộc chinh phục Đất Hứa và họ cần học tập phần trách nhiệm của mình với lòng tin cậy Chúa bước đi trong sự chiến thắng của Ngài. Cũng vậy, sự cứu rỗi là hoàn toàn bởi ân sủng Chúa và bởi đức tin chúng ta nhận được. Nhưng trên bước đường nên thánh, người Cơ Đốc phải nhờ Chúa Thánh Linh và đức tin để chiến thắng kẻ thù “A-ma-léc”, là tiêu biểu cho bản tính xác thịt.

III. TÔN CAO DANH ĐỨC CHÚA TRỜI (Xuất Ê-díp-tô Ký 17:14-16)

- Để tỏ lòng tôn cao Danh Đức Chúa Trời sau khi chiến thắng, Môi-se đã làm gì?

1. Lên án dân A-ma-léc (câu 14)

Trong cuộc chiến từ đầu đến cuối hoàn toàn như là công việc của dân Y-sơ-ra-ên. Nhưng phía sau cuộc chiến thắng chúng ta nghe có tiếng phán của Đức Chúa Trời. Thật chính Ngài đã làm nên chiến thắng ấy. Hai điều Ngài phán với Môi-se:

a. Ghi chép cuộc chiến thắng A-ma-léc vào sách kỷ niệm.

b. Nói với Giô-suê là Đức Chúa Trời sẽ *“bôi sạch kỷ niệm về A-ma-léc trong thiên hạ”*. Lời này vừa là sự định tội dân A-ma-léc, cũng là sự bảo đảm cho Giô-suê về sự chiến thắng dân A-ma-léc trong tương lai khi ông dẫn dân Y-sơ-ra-ên vào chinh phục xứ Ca-na-an.

Vì sự gây chiến của A-ma-léc với dân Y-sơ-ra-ên được xem là hành động gây chiến với chính Đức Chúa Trời, nên Ngài “tuyên chiến” với họ (Thi Thiên 17:8). Lời phán *“bôi sạch kỷ niệm về A-ma-léc”* cho chúng ta học biết về quyền tể trị tối cao và sự công nghĩa thánh khiết của Đức Chúa Trời. Các nước, các dân tộc trên đất, *“hoặc nhỏ, hoặc trông”* là do quyền của Đấng Sáng Tạo. Và Ngài làm mọi sự đều là công bình.

2. Lập bàn thờ tôn vinh Danh Chúa (câu 15-16)

Để tỏ lòng tôn cao Danh Đức Chúa Trời sau khi chiến thắng, Môi-se đã lập bàn thờ đặt tên *“Giê-hô-va cớ xí của tôi”*. Sự đặt tên này tỏ rằng Môi-se có kinh nghiệm bản thân mới về Đức Chúa Trời là Đấng chiến thắng:

- Qua chiến thắng quân Ai Cập bởi phép lạ phân rẽ nước Biển Đỏ, Môi-se học biết Đức Chúa Trời là Đấng Chiến Thắng trong chiều hướng – Ngài làm nên sự chiến thắng cho Y-sơ-ra-ên.

- Qua chiến thắng A-ma-léc, Môi-se học biết Đức Chúa Trời là Đấng Chiến Thắng trong chiều hướng – Ngài dẫn dân Y-sơ-ra-ên vào sự chiến thắng. Nghĩa là bởi đức tin họ bước đi trong sự chiến thắng của Ngài, kinh nghiệm sự chiến thắng của Ngài cho đời sống.

Mỗi Cơ Đốc nhân cần có từng trải bản thân về Đấng Christ trong hai khía cạnh trên. Cuộc chiến của Y-sơ-ra-ên với dân A-ma-léc, là một tiêu biểu cho cuộc chiến của Cơ Đốc nhân với bản tính xác thịt. Bởi đức tin đến Đấng Christ, chúng ta được cứu rỗi. Tuy nhiên trên bước đường tiến đến đời sống nên thánh, chúng ta còn phải đương đầu với *“A-ma-léc”*, tức bản tính xác thịt. Làm thế nào để đắc thắng?

Chúng ta học biết rằng Đấng Christ đã làm nên sự chiến thắng cho chúng ta trên thập tự giá, và Ngài cũng ban quyền năng Đức Thánh Linh cùng khí giới của Đức Chúa Trời để chúng ta mỗi ngày bước

đi trong sự đắc thắng của Ngài (Ga-la-ti 5:16-17, 22-25; Ê-phê-sô 6:10-18).

CÂU HỎI ÔN BÀI

Đúng, Sai:

- 1. Dân A-ma-léc thường được tiêu biểu cho bản tính xác thịt.*
- 2. Dân A-ma-léc không có liên hệ bà con với dân Y-sơ-ra-ên.*
- 3. Có khoảng 600.000 quân Y-sơ-ra-ên ra chiến trận với dân A-ma-léc.*
- 4. Giô-suê là vị tướng trung thành trong chiến trận.*
- 5. Có sự hợp tác chặt chẽ giữa A-rôn, Hu-rơ và Môi-se trong chiến trận.*

CÔNG VIỆC XỬ ĐOÁN DÂN SỰ

Kinh Thánh: Xuất Ê-díp-tô Ký 18:1-27

Câu gốc: “Hãy mang lấy gánh nặng cho nhau, như vậy anh em sẽ làm trọn luật pháp của Đấng Christ” (Ga-la-ti 6:2).

Mục đích: Để học biết và nhận lãnh trách nhiệm cùng tâm tình phục vụ, chăm sóc anh em trong Chúa.

KINH THÁNH ĐỌC HÀNG NGÀY

Chúa Nhật	Giê-trô Đến Thăm Môi-se <i>Xuất Ê-díp-tô Ký 18:1-12</i>
Thứ Hai	Lời Khuyên Bảo Của Giê-trô <i>Xuất Ê-díp-tô Ký 18:13-27</i>
Thứ Ba	San Sẻ Gánh Nặng Cho Nhau <i>Dân Số Ký 11:16-30</i>
Thứ Tư	Chọn Người Gánh Vác Công Việc Chúa <i>Công Vụ 6:1-7</i>
Thứ Năm	Được Ban Cho Ân Tứ Để Gây Dựng Hội Thánh <i>I Cô-rinh-tô 12:1-11</i>
Thứ Sáu	Mang Lấy Gánh Nặng Cho Nhau <i>Ga-la-ti 6:1-10</i>
Thứ Bảy	Một Gia Đình Gương Mẫu <i>I Ti-mô-thê 3:1-13</i>

KHAI TRIỂN BÀI HỌC

I. GIÊ-TRÔ ĐẾN THĂM MÔI-SE (Xuất Ê-díp-tô Ký 18:1-7)

1. Lý do thăm viếng

- Tên của các con Môi-se và ý nghĩa của mỗi tên là gì?

Cả một chương sách Xuất Ê-díp-tô Ký kỹ thuật cuộc viếng thăm của Giê-trô, như thế đã nói lên tầm quan trọng của nhân vật này. Sự viếng thăm của Giê-trô không những có tính cách gia đình, nhưng còn có ảnh hưởng đến dân sự của Y-sơ-ra-ên.

Ông Giê-trô là thầy tế lễ Ma-đi-an và là ông gia của Môi-se (Xuất Ê-díp-tô Ký 18:1). Thầy tế lễ dân ngoại thường được xem là thầy tế lễ thờ thần tượng. Tuy nhiên, trước thời Môi-se, người chủ gia đình hay trưởng chi tộc cũng là một thầy tế lễ, như Gióp, Áp-ra-ham, Y-sác, Gia-cốp, họ đã từng lập bàn thờ dâng sinh tế cho Đức Chúa Trời. Và xưa hơn nữa, vị vua cai trị xứ cũng là thầy tế lễ như Mê-ni-chi-xê-đéc, người làm hình bóng cho Đấng Christ (Sáng Thế Ký 14:18; Hê-bơ-rơ 7). Chúng ta nhận thấy trong thế giới dân ngoại không có sự khải thị của Đức Chúa Trời, sự thờ thần tượng là điều đương nhiên. Tuy nhiên, không phải trong vòng dân ngoại không có người nhận biết Đức Chúa Trời, Chân Thân. Xét qua lời nói và cách Giê-trô đối với Môi-se, tỏ rằng Giê-trô là người nhìn biết Đức Chúa Trời của Y-sơ-ra-ên.

Giê-trô đến thăm vì hai lý do: (1) Vì nghe công việc quyền năng cả thể của Đức Chúa Trời đã thực hiện qua Môi-se trong sự giải cứu Y-sơ-ra-ên ra khỏi xứ Ai Cập. Lý do này tỏ rằng các phép lạ Đức Chúa Trời thực hiện giữa dân Y-sơ-ra-ên có tác động lớn giữa vòng các dân ngoại. Cũng nói lên mối quan tâm của Giê-trô đối với Môi-se, con rể mình trong chức vụ Đức Chúa Trời kêu gọi (Xuất Ê-díp-tô Ký 4:18). (2) Để đem lại sự sum họp trong gia đình Môi-se (câu 5-6).

2. Gia Đình Môi-se

Từ câu 2-6 chúng ta thấy bức tranh của gia đình Môi-se với vợ là Sê-phô-ra và hai con trai là Ghết-sôn và Ê-li-ê-se. Ý nghĩa của tên đặt cho hai đứa con trai đã nói lên tâm trạng buồn của Môi-se trong

cảnh lưu đày nơi đất ngoại bang; đồng thời cũng gói ghém niềm tin của Môi-se nơi Đức Chúa Trời, Đấng phù trợ ông. Chúng ta không biết nhiều hơn về Sê-phô-ra ngoại trừ một điều Kinh Thánh ký thuật về nàng trong sự làm phép cắt bì cho con trai mình trên đường trở lại Ai Cập. Lý do là vì Đức Chúa Trời tìm giết Môi-se (Xuất Ê-díp-tô Ký 4:24-25). Sau đó chúng ta chẳng rõ vì lý do nào Sê-phô-ra trở về với Giê-trô, cha mình. Và lúc bấy giờ Giê-trô lại đưa nàng cùng hai con trai đến thăm Môi-se.

Như vậy, gia đình Môi-se có đầm ấm, hạnh phúc, và tin kính Chúa không? Chúng ta không rõ. Tuy nhiên, những nét ghi nhận trên ít ra cũng ít nhiều cho thấy rằng xây dựng gia đình với người ngoại bang, và ngoại đạo thật khó có thể là một gia đình lý tưởng!

Tóm lại, Môi-se là một vĩ nhân của dân Y-sơ-ra-ên, nhưng ít được thành công trong đời sống gia đình. Mặc dầu con cái Môi-se sau đó hội nhập vào cộng đồng Y-sơ-ra-ên, nhưng sau đó dòng dõi của Ghê-tôn, trưởng nam của Môi-se lại tiếp tục làm thầy tế lễ cho chi phái Đan theo con đường thờ thần tượng (I Sử Ký 23:15; Các Quan Xét 18:30).

Trong Tân Ước mối tương quan giữa đời sống gia đình và chức vụ của người hầu việc Chúa được nhấn mạnh. Vì vậy người được kêu gọi trong chức vụ cũng được khuyến khích xây dựng một gia đình gương mẫu theo đường lối tin kính Chúa (I Ti-mô-thê 3:1-13).

II. GIÊ-TRÔ XUNG NHẬN ĐỨC CHÚA TRỜI CỦA Y-SƠ-RA-ÊN (Xuất Ê-díp-tô Ký 18:7-12)

- Sau khi tiếp Giê-trô vào trại mình, Môi-se liền thuật lại cho Giê-trô về điều gì?

.....
.....

1. Môi-se thuật lại việc quyền năng Chúa

Câu 7-8 cho thấy Môi-se trong hình ảnh của một chứng nhân. Có thể nói ông là một chứng nhân Tin Lành trong thời Cựu Ước. Sau khi tiếp Giê-trô vào trại mình, Môi-se liền thuật lại cho Giê-trô về mọi việc Đức Chúa Trời đã làm cho vua dân Ai Cập, và thế nào Ngài đã giải cứu và dẫn dắt dân Y-sơ-ra-ên ra khỏi xứ nô lệ.

Quan sát cách Môi-se tiếp đón Giê-trô, và những điều Môi-se nói với ông, chúng ta học được nơi Môi-se những điểm sau đây trong sự tiếp chuyện với người thân nói riêng hay khách nói chung, nhất là người chưa biết Chúa:

a. Tiếp khách với thái độ kính trọng, lễ phép và lời thăm hỏi ân cần từ tế sẽ tạo mối cảm tình thân mật giữa ta với khách, là bước dẫn đường tốt cho việc làm chứng.

b. Trong dịp gặp lại người thân chưa tin Chúa, nếu bỏ qua việc thuật lại cho họ về việc quyền năng của Chúa đã thực hiện trong đời sống chúng ta thì đó là một sự thiếu sót lớn.

c. Trọng tâm lời chứng của chúng ta phải là Chúa Giê-xu Christ và quyền năng của thập tự giá trong sự giải cứu tội nhân khỏi ách nô lệ tội lỗi và quyền lực Sa-tan.

2. Giê-trô dâng tế lễ cho Đức Chúa Trời

Lời làm chứng của Môi-se đã đem lại kết quả tốt. Sau khi nghe công việc quyền năng của Đức Chúa Trời, Giê-trô có sự thay đổi như được thấy qua thái độ và hành động của ông:

- Giê-trô vui mừng về ơn giải cứu của Đức Chúa Trời ban cho dân Y-sơ-ra-ên.

- Giê-trô ca ngợi Đức Chúa Trời là Đấng giải cứu Y-sơ-ra-ên.

- Giê-trô nhận biết Đức Chúa Trời của Y-sơ-ra-ên là Chân Thần duy nhất *“Bây giờ ta biết rằng Đức Giê-hô-va là lớn hơn hết các thần...”* (câu 11). Hai chữ *“bây giờ”* tỏ rằng Giê-trô có sự nhận biết mới về Đức Chúa Trời. Trong quá khứ, Giê-trô nhận biết Đức Chúa Trời là thần như những thần khác. Nhưng cho đến *“bây giờ”*, Giê-trô mới ý thức được Ngài mới thật là Đấng Vĩ Đại, cao cả trên các thần.

- Giê-trô dâng của lễ thiêu và các lễ vật cho Đức Chúa Trời (câu 12). Con sinh của lễ thiêu chỉ về sự dâng mình của Đấng Christ để làm của lễ chuộc tội cho thế gian (Giăng 1:29). Sự kiện Giê-trô dâng của lễ thiêu cho Đức Chúa Trời có thể được xem như lời xác nhận niềm tin của ông nơi Ngài. Một sự bày tỏ lòng biết ơn giải cứu của Chúa, với sự tìm cầu ơn tha thứ của Chúa để được giảng hòa với Ngài và được thông công với dân Ngài.

Khung cảnh A-rôn và các trưởng lão Y-sơ-ra-ên đến ăn bánh với Giê-trô sau khi dâng của lễ đã nói lên ý nghĩa trên. Đó là một bữa ăn bánh thông công, không thể là giữa những người khác niềm tin, nhưng là giữa những người có cùng một niềm tin nơi Đức Chúa Trời của Y-sơ-ra-ên.

Tóm lại, chúng ta không rõ Giê-trô đã thật sự trở thành người “cải đạo”- từ tôn giáo Ma-đi-an trở thành tín đồ Do Thái giáo hay không, nhưng một điểm chúng ta thấy rõ là lời làm chứng của Môi-se đã biến đổi Giê-trô trong ý thức về Đức Chúa Trời của Y-sơ-ra-ên. Từ chỗ biết Ngài đến chỗ xưng nhận Ngài là Chân Thần duy nhất.

III. GIÊ-TRÔ KHUYÊN MÔI-SE TRONG VIỆC XỬ ĐOÁN DÂN SỰ (Xuất Ê-díp-tô Ký 18:13-27)

- Những người được chọn làm trưởng trong dân sự phải là người có những phẩm chất nào?

Quan sát cách Giê-trô và Môi-se đối đãi với nhau, chúng ta nhận thấy mối tương giao giữa hai người rất là thân thiết. Giê-trô chẳng những quan tâm và theo dõi công việc của Môi-se nhưng còn lưu ý đến sức khỏe và sự thành công của con rể trong chức vụ. Môi-se đáp lại với thái độ kính trọng, vâng lời, và tấm lòng triu mến Giê-trô. Môi-se có lẽ phép ân cần như vậy không phải chỉ vì Giê-trô là ông gia của mình nhưng Giê-trô còn là người có tư cách đáng trọng. Mối liên hệ giữa hai người không những là trong tình cha vợ và con rể nhưng còn có tính chất của một tình bạn chia sẻ tâm giao. Đây là một yếu tố khiến cho lời làm chứng của Môi-se, và lời khuyên của Giê-trô đem lại ích lợi cho nhau.

1. Lời khuyên của Giê-trô

Trong những ngày thăm viếng, Giê-trô đặc biệt chú ý đến Môi-se trong công việc xét đoán dân Y-sơ-ra-ên, và ông đã có ý kiến về vấn đề này. Sự khác nhau giữa cách Môi-se và cách của Giê-trô như sau:

- *Theo cách Môi-se:* Chỉ một mình Môi-se là quan xét. Dân chúng trực tiếp đến cùng Môi-se, hoặc đề hỏi ý Đức Chúa Trời, hoặc để được biết mạng lệnh và luật pháp Chúa; hoặc để được phân xử.

Lý do vì có Môi-se là người trung bảo giữa Đức Chúa Trời và dân sự. Luật pháp và mạng lệnh của Ngài cho dân sự đều qua Môi-se (câu 13-17).

- *Theo cách Giê-trô*: Phân nhiệm và phân công. Theo cách này Môi-se trong vị thế của người trung gian truyền dạy cho dân sự mạng lệnh và luật pháp Đức Chúa Trời. Đồng thời tuyển chọn trong vòng dân sự những người để làm trưởng cai trị hoặc 1.000 người, hoặc 100 người, hoặc 50 người, hoặc 10 người.

Những người được chọn phải là người có tài năng, kính sợ Đức Chúa Trời, chân thật và thanh liêm. Những người này sẽ giải quyết những việc xét đoán nhỏ hằng ngày trong vòng dân sự, và sẽ trình lên Môi-se những việc lớn. Lời khuyên của Giê-trô có mục đích là “...*đặt họ chia gánh cùng con*”, hầu cho Môi-se có thể đủ sức để hoàn tất công việc dẫn dắt dân sự Chúa đến nơi đến chốn bình an (câu 22-23).

So sánh hai cách trên, chúng ta có nhận xét gì?

a. Về mặt thực tiễn, một điểm bất tiện trong cách của Môi-se là sức người có hạn. Làm việc và nghỉ ngơi là luật quân bình Chúa đặt trong con người từ lúc ban đầu. Đúng là Môi-se không thể chịu đựng nổi cảnh từ sáng sớm đến chiều là để xét đoán từ việc lớn đến việc nhỏ của đoàn dân gần hai triệu người, ngày này qua ngày kia. Chính Môi-se bị đuối sức, nhưng cả dân sự cũng mệt mỏi.

b. Một điểm rất thuận lợi trong cách của Giê-trô là không bị quá sức trong công việc. Cả Môi-se và dân sự đều thấy “khỏe” hơn. Tuy nhiên, tiêu chuẩn lựa chọn phải là người vừa có đời sống tin kính Chúa, vừa có đức hạnh và tài năng, vừa phải đầy dẫy Đức Thánh Linh.

Tóm lại, sự phân nhiệm và phân công, san sẻ gánh vác trong công việc Chúa là nguyên tắc đã tiềm tàng trong thời Cựu Ước. Và nguyên tắc này được thể hiện cách rõ ràng trong thời Tân Ước. Với sự giáng lâm của Đức Thánh Linh, mọi kẻ tin được ban cho ân tứ khác nhau với mục đích gây dựng Hội Thánh Chúa (I Cô-rinh-tô 12:1-11). Từ thế kỷ đầu tiên, các sứ đồ đã bắt đầu san sẻ gánh nặng, và những người có đức hạnh, tài năng, đầy dẫy Đức Thánh Linh

được chọn để cộng tác trong công việc Chúa (Công Vụ 6:1-8). Và Sứ đồ Phao-lô cũng từng viết thư khuyến khích con dân Chúa trong tinh thần “*mang lấy gánh nặng cho nhau*” theo ân tứ Chúa ban cho (Ga-la-ti 6:2).

2. Sự đáp ứng của Môi-se

Khách quan mà xét, ý kiến của Giê-trô trong việc xử đoán dân Y-sơ-ra-ên là một lời khuyên khôn ngoan, thực tiễn và hợp lẽ.

Từ câu 23-26, trong tinh thần khuyến nhủ, Giê-trô thách thức Môi-se suy nghĩ lựa chọn nếu đó là lời khuyên hợp lẽ và phù hợp với mạng lệnh Chúa. Vì thế, việc Môi-se hưởng ứng lời khuyên của Giê-trô có thể xem là điều trong sự cho phép của Chúa để thích ứng hoàn cảnh lúc ấy.

Thái độ của Môi-se trước lời khuyên của Giê-trô tỏ rằng ông là nhà lãnh đạo biết vâng phục mạng lệnh Chúa, nhưng cũng linh động biết lắng nghe ý kiến xây dựng của người khác. Tinh thần này nên có trong người hầu việc Chúa.

CÂU HỎI ÔN BÀI

Đúng, Sai:

- 1. Gia đình Môi-se là gia đình có nhiều con trai.*
- 2. Giê-trô là một tiên tri của xứ Ma-đi-an.*
- 3. Giê-trô rất quan tâm đến công việc của Môi-se.*
- 4. Môi-se là nhà lãnh đạo, cũng là quan xét của dân Y-sơ-ra-ên.*
- 5. Ngoài Môi-se, Đức Chúa Trời cũng có ban mạng lệnh của Ngài cho những người khác trong sự đoán xét dân sự.*

BAN GIAO ƯỚC LUẬT PHÁP

Kinh Thánh: Xuất Ê-díp-tô Ký 19:1-25; 24:1-18

Câu gốc: “Vậy, bây giờ nếu các ngươi vâng lời Ta và giữ sự giao ước Ta, thì trong muôn dân, các ngươi sẽ thuộc riêng về Ta, vì cả thế gian đều thuộc về Ta. Các ngươi sẽ thành một nước thầy tế lễ cùng một dân tộc thánh cho Ta” (Xuất Ê-díp-tô Ký 19:5-6a).

Mục đích: Để hết lòng vâng giữ Lời Chúa và cam kết sống theo đường lối Ngài.

KINH THÁNH ĐỌC HÀNG NGÀY

Chúa Nhật	Chúa Lập Giao Ước Với Áp-ra-ham <i>Sáng Thế Ký 15:1-21</i>
Thứ Hai	Chúa Nhớ Lại Giao Ước Ngài Đã Lập <i>Xuất Ê-díp-tô Ký 6:1-13</i>
Thứ Ba	Môi-se Gặp Gỡ Đức Chúa Trời <i>Xuất Ê-díp-tô Ký 19:1-15</i>
Thứ Tư	Đức Chúa Trời Hiện Ra Trên Núi Si-na-i <i>Xuất Ê-díp-tô Ký 19:16-25</i>
Thứ Năm	Môi-se Ở Với Chúa Bốn Mươi Ngày Đêm <i>Xuất Ê-díp-tô Ký 24:1-18</i>
Thứ Sáu	Y-sơ-ra-ên Là Dân Thánh Của Đức Chúa Trời <i>Phục Truyền 7:1-26</i>
Thứ Bảy	Chúa Đã Chọn Chúng Ta Trong Đấng Christ <i>Ê-phê-sô 1:3-14</i>

KHAI TRIỂN BÀI HỌC

I. LỜI MỜI KẾT ƯỚC (Xuất Ê-díp-tô Ký 19:1-9)

Y-sơ-ra-ên là một dân tộc thánh có nghĩa là gì (câu 5-6)?

.....

.....

1. Lý do kết ước

Một điểm quan trọng trong công cuộc giải cứu dân Y-sơ-ra-ên và đưa dân họ về Đất Hứa là mối tương giao giữa Đức Chúa Trời với họ. Mối tương giao này rất là sâu xa và đậm đà, phát xuất từ tình yêu thương đời đời của Đức Chúa Trời đã bắt đầu với Áp-ra-ham, và được nảy mầm với dân Y-sơ-ra-ên, dòng dõi ông. Từ “*giao ước*” đã được nói đến với Áp-ra-ham, người được gọi là “*bạn của Đức Chúa Trời*” (Ê-sai 41:8). Trong tình bạn thân thiết này Đức Chúa Trời đã mời gọi Áp-ra-ham vào giao ước với Ngài, và giao ước vẫn tiếp tục với con cháu Áp-ra-ham trải qua các đời.

Trải qua dòng lịch sử 400 năm, bây giờ tại chân núi Si-na-i có tiếng Đức Chúa Trời gọi nhà Gia-cốp – Gia-cốp tổ phụ 12 chi phái Y-sơ-ra-ên – với sự nhắc lại thế nào Ngài đã giải cứu họ ra khỏi xứ Ai Cập (Xuất Ê-díp-tô Ký 19:3-4): “*Ta đã chở các ngươi trên cánh chim ưng làm sao, và dẫn các ngươi đến cùng ta thế nào...*” (câu 4). Câu này đã nói lên mối tương giao khắng khít thật đẹp, thật cảm động giữa Đức Chúa Trời với dân Y-sơ-ra-ên, được diễn tả trong hình ảnh của Người Cha bồng ẵm con trai mình ra khỏi chốn nguy hiểm, và đem đến nơi bình an phước hạnh (Phục Truyền 1:31). Đó là điều Đức Chúa Trời đã làm cho dân Y-sơ-ra-ên, một công việc hoàn toàn bởi tình yêu thương và ân sủng Ngài. Và trong tình yêu thương tuyệt vời này, Đức Chúa Trời mời gọi dân Y-sơ-ra-ên kết ước với Ngài, để mối tương giao được ràng buộc, để họ được tận hưởng phước hạnh trong Ngài.

2. Lời Giao Ước (câu 5-8)

“*Giao ước*” là từ Kinh Thánh dùng chỉ về sự kết ước giữa Đức Chúa Trời với Y-sơ-ra-ên, dân Ngài. Một giao ước thường bao gồm cả hai thành phần: phần lập ước và phần kết ước, hay phần lời hứa

của người lập ước, và phần điều kiện của người kết ước. Trong phần lập ước, Đức Chúa Trời hứa với dân Y-sơ-ra-ên ba điều:

a. *Y-sơ-ra-ên sẽ là tuyển dân của Đức Chúa Trời, “Các người sẽ thuộc riêng về Ta.”* Từ trong các dân, Đức Chúa Trời đã lựa chọn Y-sơ-ra-ên làm tuyển dân Ngài. Ngài từng gọi “*Y-sơ-ra-ên là con Ta, tức trưởng nam Ta*”, hay “*dân Ta*” (Xuất Ê-díp-tô Ký 4:22; 5:1). Đây là đặc ân Đức Chúa Trời dành cho dân Y-sơ-ra-ên. Một sự lựa chọn bởi ân sủng Ngài với mục đích cho chương trình cứu chuộc nhân loại. Cho nên sự lựa chọn này không có nghĩa Đức Chúa Trời chỉ yêu thương một dân tộc mà thôi. Chữ “*dân Ta*” có thể được hiểu theo nghĩa thuộc linh chỉ về tất cả những người tin nhận Đấng Christ sẽ được trở nên con cái Đức Chúa Trời, và sẽ là tuyển dân thuộc riêng về Ngài vậy.

b. *Y-sơ-ra-ên sẽ trở thành một nước thầy tế lễ:* Thầy tế lễ là chức vụ thuộc linh cao trọng, nói lên vinh dự của người thuộc tuyển dân trong sự hầu việc và thờ phượng Đức Chúa Trời, cũng như trong sứ mạng chỉ dạy cho thế giới học biết Đức Chúa Trời và thờ phượng Ngài.

c. *Y-sơ-ra-ên sẽ là dân thánh cho Đức Chúa Trời, “...Các người sẽ thành một nước thầy tế lễ, cùng dân tộc thánh cho Ta.”* (câu 6).

Dân thánh là dân được Đức Chúa Trời phân rẽ và biệt riêng khỏi nếp sống tội lỗi thờ thần tượng của dân ngoại để sống theo đường lối Ngài. Điều răn và luật pháp Đức Chúa Trời ban cho sẽ là tiêu chuẩn sống cho dân thánh Ngài, để họ bày tỏ đường lối công nghĩa, thánh khiết của Đức Chúa Trời cho thế gian.

Tóm lại, ba lời hứa trên cho thấy địa vị vinh hạnh của tuyển dân Y-sơ-ra-ên, hay của người được chọn làm dân Chúa. Sự ban cho địa vị cao trọng này hàm chứa một sứ mạng quan trọng đối với dân Y-sơ-ra-ên trong chương trình cứu rỗi của Đức Chúa Trời cho nhân loại, chứ không phải để họ lấy cớ khoe khoang, tự hào cho chính mình về đặc ân Chúa ban cho.

Ba điều Đức Chúa Trời hứa với dân Y-sơ-ra-ên qua giao ước còn có ý nghĩa tương quan đến Cơ Đốc nhân hôm nay trong giao ước của Đấng Christ, được trình bày trong bảng so sánh như sau:

<i>Giao ước Đức Chúa Trời với dân Y-sơ-ra-ên</i>	<i>Giao ước Đấng Christ với Hội Thánh</i>
1. Y-sơ-ra-ên là tuyển dân của Đức Chúa Trời.	1. Hội Thánh là những người được lựa chọn trong Đấng Christ để được cứu chuộc bởi Huyết Ngài, và được trở nên con cái Đức Chúa Trời (Ê-phê-sô 1:3-14; Giăng 1:12).
2. Y-sơ-ra-ên là nước thầy tế lễ.	2. Người được chọn trong Đấng Christ cũng được gọi là “ <i>thầy tế lễ nhà vua</i> ”, với sứ mạng rao giảng ân sủng cứu rỗi lạ lùng của Chúa cho thế gian (I Phi-e-rơ 2:9-10).
3. Y-sơ-ra-ên là dân thánh, phân rẽ với các dân thờ tà thần, để thuộc riêng về Đức Chúa Trời.	3. Người được cứu chuộc trong Đấng Christ cũng được gọi là “ <i>thánh đồ</i> ”, là “ <i>dân thánh</i> ” của Chúa, vì đã được gọi ra khỏi thế gian tội lỗi để thuộc về Ngài (I Cô-rinh-tô 1:2; I Phi-e-rơ 2:9-10).

3. Điều kiện của giao ước

Đáp lại lời hứa, Đức Chúa Trời đòi hỏi dân Y-sơ-ra-ên phải vâng lời và giữ sự giao ước. Câu 5 chép: “*nếu các ngươi vâng lời Ta và giữ sự giao ước Ta*”. Giao ước tức là điều răn và luật pháp Ngài sắp ban cho dân Y-sơ-ra-ên, như một chứng nghiệm về sự vâng lời của họ. Vì vậy, giao ước Đức Chúa Trời lập với dân Y-sơ-ra-ên tại Si-na-i cũng được gọi là giao ước luật pháp.

Theo điều kiện trên, chúng ta nhận thấy sự vâng lời Chúa và sự giữ giao ước Chúa có liên quan với nhau: người vâng lời Chúa chắc chắn giữ điều răn và luật pháp Chúa. Như vậy, điểm then chốt của điều kiện này là sự vâng lời Đức Chúa Trời. Một điều kiện thấy như đơn giản nhưng thực ra đây là điều khó nhất. Tuy nhiên, đáp lại với điều kiện của Đức Chúa Trời, chúng ta thấy dân Y-sơ-ra-ên nhiệt liệt hưởng ứng, cả thầy đều quả quyết rằng “*Chúng tôi xin làm mọi việc Đức Giê-hô-va đã phán dặn*” (câu 8). Lời hứa xem như dân sự có thể

tự mình “*làm mọi việc*” Chúa phán. Nhưng là người sinh trong dòng dõi A-đam, mang bản tính sa ngã của A-đam tức bản tính không vâng lời, làm thế nào chúng ta có thể vâng giữ trọn điều răn và luật pháp của Chúa, nếu không bởi sức Chúa, và quyền năng của Thánh Linh Ngài? Nên có thể nói rằng qua lời cam kết với Chúa, dân Y-sơ-ra-ên không biết được sự yếu đuối bên trong của mình. Vì vậy chẳng bao lâu họ đã bị vấp ngã trong lời hứa ấy. Cơ Đốc nhân ngày nay được khuyến khích làm mọi việc trong sức của Chúa, và nương cậy quyền năng Ngài, như trong kinh nghiệm của Phao-lô (Phi-líp 4:13).

II. SỰ HIỆN RA CỦA ĐỨC CHÚA TRỜI (Xuất Ê-díp-tô Ký 19:10-25)

- Quang cảnh Đức Chúa Trời giáng lâm bày tỏ Ngài là Đấng như thế nào?
-
-

1. Chuẩn bị ra mắt Chúa (câu 10-15)

Theo mạng lệnh của Đức Chúa Trời, Môi-se truyền dạy cho dân Y-sơ-ra-ên làm những điều sau đây:

a. Phải dọn mình thánh sạch (câu 10-12)

Trong hai ngày họ phải dọn mình thanh sạch để sẵn sàng ra mắt Chúa ngày thứ ba, dọn mình bằng sự tẩy uế thân thể, áo xống, không chung đụng xác thịt nam nữ. Đây không phải là phương cách để làm cho người ta được thánh thiện, vì chỉ có huyết Đấng Christ mới có linh nghiệm tẩy sạch sự ô uế của lòng người (I Giăng 1:7). Tuy nhiên sự dọn mình thanh sạch bên ngoài cũng là cách giúp dân suy nghĩ về sự thánh khiết của Đức Chúa Trời, để họ loại bỏ những điều gian tà, những thần tượng trong tâm tư ý tưởng của mình, và để họ học biết chân lý quan trọng này: Đức Chúa Trời là thánh, người ra mắt Chúa phải là người nên thánh (I Phi-e-rơ 1:16).

b. Phải ở trong ranh giới dành cho mình (câu 12-15)

Có một ranh giới được phân định hẳn hoi khi dân sự ra mắt Đức Chúa Trời. Họ chỉ có phép đứng chung quanh núi, nhưng không được đến nơi chân núi hay leo lên núi. Kẻ nào bất tuân vượt qua làn

ranh cấm ấy sẽ bị xử tử. Một mạng lệnh rất nghiêm khắc cho chúng ta thấy rõ có một khoảng cách giữa loài người tội lỗi và Đức Chúa Trời thánh khiết. Con người bất khiết không thể trực tiếp đến với Đấng Toàn thiện. Vì sự thánh khiết của Đức Chúa Trời như *“đám lửa hay thiêu đốt”* (Hê-bơ-rơ 12:29).

2. Sự giáng lâm của Đức Chúa Trời (câu 16-25)

Núi Si-na-i là nơi gặp gỡ của Đức Chúa Trời với dân Y-sơ-ra-ên. Núi Si-na-i cũng được gọi là núi Hô-rếp. Ngọn núi Si-na-i nơi dân Y-sơ-ra-ên nhận lãnh luật pháp Đức Chúa Trời nằm ở phía nam bán đảo Si-na-i, được coi là nơi hùng vĩ nhất của dãy núi. Về phía tây bắc của núi là một đồng bằng có diện tích rộng đủ cho đoàn dân Y-sơ-ra-ên đóng trại trong thời gian lưu tại đó.

Đúng ngày đã định, Đức Chúa Trời giáng lâm trên đỉnh núi Si-na-i với tiếng sấm, chớp nhoáng nổ rền, với áng mây mù mịt cùng khói, lửa bao phủ, núi rung động dữ dội, và tiếng kèn vang động. Quang cảnh Đức Chúa Trời giáng lâm bày tỏ sự vinh hiển, oai nghiêm cả thể của Đấng Vĩ Đại, Chí Thánh, Chí Tôn.

Trước cảnh giáng lâm oai nghiêm của Đức Chúa Trời vinh hiển, Môi-se kêu gọi dân chúng Y-sơ-ra-ên ra khỏi trại quân để nghênh đón Ngài. Họ vô cùng sợ hãi trước sự hiện ra của Đức Chúa Trời, và đứng cách xa xa e phải chết chăng. Họ cũng yêu cầu Môi-se là người trung gian cho mình, vì không thể đứng nổi trước sự hiện diện của Đức Chúa Trời chí thánh (Xuất Ê-díp-tô Ký 19:20; 20:18-21). Trong sự giáng lâm của Đức Chúa Trời, chúng ta học biết những điểm sau đây:

a. Sự dọn sạch bên ngoài để ra mắt Chúa chưa đủ, cần có sự tẩy sạch trong tâm tư ý tưởng của mình.

b. Là người phạm, không ai có thể đứng nổi trước sự hiện diện của Đức Chúa Trời Chí Thánh. Như Tiên tri Ha-ba-cúc đã có lời cảnh báo rằng: *“Đức Giê-hô-va ở trong đền thánh của Ngài, trước mặt Ngài, cả đất hãy làm thinh!”* (Ha-ba-cúc 2:20).

c. Thái độ của người đứng trước sự hiện diện của Đức Chúa Trời phải là thái độ kính sợ Ngài. Mục đích Đức Chúa Trời giáng lâm trên núi Si-na-i là để ban luật pháp cho dân Y-sơ-ra-ên, nhưng còn để

thử họ về tấm lòng kính sợ Ngài. Người có lòng kính sợ Chúa sẽ giữ mình tránh xa tội lỗi (Sáng Thế Ký 39:9)

d. Trong sự giáng lâm của Đức Chúa Trời, chúng ta nhận thấy rằng dân Y-sơ-ra-ên, cả đến các thầy tế lễ đều không có phép đến gần núi. Trong lần thứ nhất chỉ có Môi-se được lên núi lãnh mạng lệnh và giao ước của Đức Chúa Trời truyền dạy cho dân chúng. Và lần thứ hai, Đức Chúa Trời cho phép A-rôn, Na-đáp, A-bi-hu, và 70 trưởng lão cùng lên núi với Môi-se. Nhưng chỉ có Môi-se được phép đến gần Đức Chúa Trời và nói chuyện cùng Ngài trong đám mây (Xuất Ê-díp-tô Ký 20:21; 24:1-2, 12-17). Sự kiện này cho chúng ta học biết rằng loài người nói chung không thể trực tiếp đến với Đức Chúa Trời. Trong thời Cựu Ước, Môi-se làm người trung gian giữa Đức Chúa Trời và dân Y-sơ-ra-ên. Trong thời Tân Ước, Đức Chúa Giê-xu Christ là Đấng Trung Bảo của chúng ta. Ngài là con đường duy nhất để chúng ta có thể đến cùng Đức Chúa Trời (I Ti-mô-thê 2:5; Giăng 14:6).

e. Loài người xác thịt không ai có thể thấy Đức Chúa Trời. Chúng ta chỉ có thể thấy Đức Chúa Trời qua sự hóa thân của Con Ngài (Giăng 1:14, 18). Mặc dầu Kinh Thánh chép rằng A-rôn, Na-đáp, A-bi-hu, cùng 70 trưởng lão “*ngó thấy Đức Chúa Trời của Y-sơ-ra-ên*”, nhưng thật ra điều họ thấy chỉ là biểu tượng về Ngài chứ không phải là chính Ngài (Xuất Ê-díp-tô Ký 24:9-10). Màu trắng trong ngần của bích ngọc họ thấy, có thể tiêu biểu cho sự toàn thiện của Đấng Christ; và xanh của sắc trời, là màu tiêu biểu cho Đức Thánh Linh.

III. LẬP ƯỚC VỚI DÂN Y-SƠ-RA-ÊN (Xuất Ê-díp-tô Ký 24:1-17)

- Dân sự đã bày tỏ cam kết như thế nào sau khi nghe Môi-se thuật lại Lời Chúa phán (câu 3)?

1. Quyển sách Giao ước

Sau khi thuật lại các lời phán và luật lệ của Đức Chúa Trời, Môi-se chép hết mọi điều vào một quyển sách gọi là “*Sách Giao ước*” (câu 7), gồm có Mười Điều Răn và các luật lệ của Đức Chúa Trời cho dân Y-sơ-ra-ên như được ký thuật từ chương 20 đến 23 sách Xuất Ê-díp-

tô Ký. Mười Điều Răn là tiêu chuẩn đạo đức của Đức Chúa Trời cho Y-sơ-ra-ên nói riêng, và cho loài người nói chung, cùng các luật lệ có liên quan đến đời sống dân sự. Cả hai phần này chúng ta sẽ thảo luận chi tiết trong bài học kỳ sau.

Trong việc lập giao ước với Áp-ra-ham, phép cắt bì là dấu chứng của giao ước (Sáng Thế Ký 15, 17). Trong sự lập giao ước với dân Y-sơ-ra-ên, luật pháp Chúa là chứng cứ của giao ước. Vì vậy, Mười Điều Răn của Đức Chúa Trời cũng được gọi là bảng chứng của giao ước, là giao ước thành văn được viết trong văn tự Hy Bá Lai, cũng có thể xem như bảng hiến pháp làm nền tảng cho quốc gia Y-sơ-ra-ên sắp thành hình, một quốc gia được xây dựng theo tiêu chuẩn của Đức Chúa Trời, khiến họ trở nên thành một nước chiếu sáng đường lối công nghĩa, thánh thiện của Ngài cho thế gian.

2. Sự xác chứng bằng giao ước (câu 4-17)

Để xác chứng chắc chắn sự giao ước giữa Đức Chúa Trời và Y-sơ-ra-ên, một nghi lễ đã được tổ chức trước dân chúng. Trong buổi lễ này, Môi-se chẳng những làm người trung gian của dân Y-sơ-ra-ên, nhưng còn đóng vai trò của thầy tế lễ.

Trước hết vào sáng sớm, Môi-se dựng một bàn thờ nơi chân núi Si-na-i. Ông cũng dựng 12 cây trụ tiêu biểu cho 12 chi phái Y-sơ-ra-ên (câu 4). Sau khi dựng bàn thờ và 12 cây trụ, buổi lễ được diễn tiến theo nghi thức như sau:

- Môi-se sai dâng của lễ thiêu và của lễ thù ân cho Đức Giê-hô-va bằng con bò tơ.

- Môi-se lấy phân nửa huyết của con sinh đựng trong các chậu, còn phân nửa rưới trên bàn thờ.

- Môi-se cầm quyển sách giao ước đọc cho dân sự nghe. Và lần thứ ba họ nói rằng *"Chúng tôi sẽ làm, và vâng theo mọi lời Đức Giê-hô-va phán chỉ."* (câu 7).

- Môi-se bèn lấy phân nửa huyết còn lại rưới trên mình dân sự mà nói rằng: *"Đây là huyết giao ước của Đức Giê-hô-va đã lập cùng các ngươi y theo mọi lời này."* (câu 8).

- Sau cùng, Môi-se và những người đại diện của dân sự lên núi, ăn uống và thông công với Chúa.

Sự ghi nhận trên có ý nghĩa gì?

a. Giao ước được xác chứng bởi huyết của con sinh, để nói lên sự chắc chắn về lời hứa của Đức Chúa Trời, và lời cam kết của dân Y-sơ-ra-ên trong giao ước.

b. Sự dâng của lễ thiêu và của lễ thù ân, với sự rảy huyết trên bàn thờ, bày tỏ ý nghĩa của sự chuộc tội và sự giảng hòa với Đức Chúa Trời. Giao ước của Đức Chúa Trời không thể lập với người còn trong tội lỗi, chưa được hòa thuận với Ngài.

c. Sự rảy huyết trên mình dân sự - huyết này gọi là "*huyết của sự giao ước*", có nghĩa dân sự đã được chuộc tội, được giảng hòa với Đức Chúa Trời, và được nhận vào mỗi thông công trong ân sủng của Đức Chúa Trời. Sự rảy huyết trên mình dân sự cũng được xem là dấu hiệu biệt riêng những con dân trong giao ước của Chúa.

Tóm lại sự đổ huyết của con sinh, sự rảy huyết trên mình dân sự đã nói lên lẽ thật quan trọng liên quan đến sự cứu rỗi mà Đức Chúa Trời dạy dân Y-sơ-ra-ên trong thời Cựu Ước là "*không đổ huyết thì không có sự tha thứ*" (Hê-bơ-rơ 9:22).

d. Có sự liên quan giữa ba giao ước:

- *Giao ước cắt bì*: Đức Chúa Trời lập giao ước này không phải chỉ riêng với Áp-ra-ham, nhưng là giao ước đời đời cho dòng dõi của Áp-ra-ham, với lời hứa Ngài làm Đức Chúa Trời của họ, và họ sẽ là dân sự Ngài (Sáng Thế Ký 17:7-14).

- *Giao ước luật pháp*, Đức Chúa Trời lập với dân Y-sơ-ra-ên, cũng trong tinh thần của giao ước cắt bì, với lời hứa Ngài làm Đức Chúa Trời của họ, và họ sẽ là tuyền dân Ngài. Thật ra, mục đích Đức Chúa Trời ban giao ước luật pháp cho dân sự là để họ học biết tội lỗi mình, và dẫn họ đến với Đấng Christ sau này (Rô-ma 3:20; Ga-la-ti 3:24-26)

- *Giao ước Đấng Christ, hay giao ước mới*: Dân Y-sơ-ra-ên đã thất bại với giao ước luật pháp, nên Đức Chúa Trời đã ban cho họ nói riêng và loài người nói chung một giao ước mới qua sự đổ huyết của

Đấng Christ. Thực ra huyết của con sinh trong sự lập giao ước luật pháp không thể tẩy sạch tội dân sự. Đó là tiêu biểu cho sự đổ huyết của Đấng Christ trong giao ước mới, vì chỉ có huyết của Đấng Christ mới có đủ linh nghiệm chuộc tội cho người phạm đến luật pháp của Đức Chúa Trời, để được sự tha thứ, được nhận làm dân thánh thuộc riêng về Ngài. Trong giao ước mới, không có sự cố gắng vâng giữ luật pháp, nhưng chỉ bởi đức tin đến Đức Chúa Giê-xu Christ, Đấng đã làm trọn luật pháp cho chúng ta. Và bởi Đức Thánh Linh, Ngài đem luật pháp Chúa vào lòng chúng ta, hầu chúng ta vừa muốn vừa làm theo ý chỉ Đức Chúa Trời, và được phước trong giao ước Ngài (Lu-ca 22:20; Ma-thi-ơ 26:28; Hê-bơ-rơ 9:15-22; Ê-xê-chi-ên 36:27).

CÂU HỎI ÔN BÀI

Đúng, Sai:

- 1. Giao ước Chúa lập với Áp-ra-ham có liên quan đến dân Y-sơ-ra-ên.*
- 2. Vâng lời Chúa và giữ luật pháp Ngài là điều kiện của giao ước Đức Chúa Trời lập với dân Y-sơ-ra-ên.*
- 3. Dân Y-sơ-ra-ên cũng có lên núi Si-na-i để gặp Đức Chúa Trời.*
- 4. Trong sách giao ước chắc có chép Mười Điều Răn của Đức Chúa Trời.*
- 5. Nghi lễ lập giao ước với dân Y-sơ-ra-ên được tổ chức trên núi Si-na-i.*

XÚC PHẠM GIAO ƯỚC CỦA CHÚA

Kinh Thánh: Xuất Ê-díp-tô Ký 32:1-14

Câu gốc: “Trước mặt Ta, người chớ có các thần khác” (Xuất Ê-díp-tô Ký 20:3).

Mục đích: Giúp học viên giữ vững lòng kính sợ Đức Chúa Trời, tôn thờ và hầu việc Ngài là Chân Thần duy nhất của đời sống.

KINH THÁNH ĐỌC HÀNG NGÀY

Chúa Nhật	Mười Điều Răn Chúa Dạy <i>Xuất Ê-díp-tô Ký 20:1-17</i>
Thứ Hai	Tượng Bò Con Vàng <i>Xuất Ê-díp-tô Ký 32:1-14</i>
Thứ Ba	Chớ Dựng Lên Hình Tượng <i>Phục Truyền 16:1-22</i>
Thứ Tư	Tượng Bò Con Vàng Tại Bê-tên và Đan <i>I Các Vua 12:26-32</i>
Thứ Năm	Kẻ Hầu Việc Tượng Chạm Đều Bị Hổ Thẹn <i>Thi Thiên 97:1-12</i>
Thứ Sáu	Hãy Tránh Khỏi Sự Thờ Lạy Hình Tượng <i>I Cô-rinh-tô 10:1-22</i>
Thứ Bảy	Tham Lam Chẳng Khác Gì Thờ Hình Tượng <i>Cô-lô-se 3:1-17</i>

KHAI TRIỂN BÀI HỌC

I. LÝ DO LÀM TƯỢNG BÒ CON VÀNG (Xuất Ê-díp-tô Ký 32:1-4)

- Đức Chúa Trời thử nghiệm dân Y-sơ-ra-ên về điều gì?
-

1. Sự vắng mặt lâu ngày của Môi-se

Trong Xuất Ê-díp-tô Ký 32:1, chúng ta thấy dân chúng đang nhóm họp quanh A-rôn với nỗi lo lắng về sự vắng mặt lâu ngày của Môi-se. Theo lời họ nói, thì chắc có sự chẳng lành xảy đến cho Môi-se rồi. Vì vậy việc đúc tượng là để làm thần dẫn dắt thay thế cho Môi-se.

Nỗi bối rối lo ngại về sự vắng mặt của Môi-se nghe thoáng qua thật là hợp lý. Vì trước mặt dân sự chỉ biết có Môi-se, người dẫn dắt họ ra khỏi xứ Ai Cập, gặp khó khăn, đói khát, và trăm sự chỉ biết lầm bầm với Môi-se. Bây giờ vắng Môi-se, họ có cảm nghĩ như rắn mất đầu. Với nỗi cô đơn lo sợ bị bỏ rơi trong đồng vắng, với ý nghĩ hoang mang tuyệt vọng về hành trình. Ai sẽ đưa họ vào Đất Hứa?

Những phân tích trên cho thấy nỗi lo lắng của dân sự chẳng qua là lý lẽ của người sống theo lý lẽ của xác thịt, thiếu lòng tin cậy Đức Chúa Trời, chứ thật ra đây không phải là nỗi lo lắng đối với người có niềm tin nơi Chúa. Đứng về phương diện đức tin mà xét, sự lo lắng của dân sự là điều chẳng nên có. Hãy đặt những câu hỏi này: Đức Chúa Trời thành tín giữ giao ước với Áp-ra-ham, đã dùng quyền năng lớn lao của Ngài đem dân Y-sơ-ra-ên ra khỏi xứ Ai Cập, và dẫn họ về Đất Hứa – mà họ đã chứng kiến tận mắt – lại bỏ họ giữa đường sao? Chính Đức Chúa Trời đã kêu gọi Môi-se để dẫn dắt dân Y-sơ-ra-ên, Ngài lại cất Môi-se khỏi họ sao? Chính Đức Chúa Trời đã cung ứng mọi nhu cầu cho dân Y-sơ-ra-ên trong mọi lúc có cần, Ngài lại không lo liệu nhu cầu người lãnh đạo cho dân sự sao? Chính Đức Chúa Trời vừa mới giáng lâm oai nghiêm trên núi Si-na-i để lập giao ước với dân sự, Ngài lại xoay mặt khỏi họ sao?

Vì vậy, sự vắng mặt lâu ngày của Môi-se không phải là lý do chính đáng cho dân Y-sơ-ra-ên đúc tượng thờ. Nhưng đây chẳng qua là dịp để họ viện cớ trở lại con đường thần tượng của nếp sống cũ

trước kia. Mặc dầu trong cuộc sống hằng ngày, người tin Chúa cũng phải trải qua những nỗi lo lắng, nhưng nếu để cho sự lo lắng chiếm mất sự bình an trong lòng, và bị lôi cuốn bởi những ý nghĩ nương cậy vào quyền lực thần tượng của vật chất thay vì để lòng tin cậy nơi Đức Chúa Trời hằng sống, thì đây là điều chúng ta cần cảnh tỉnh, vì rất dễ có khuynh hướng nghĩ về sự thờ thần tượng.

2. Sự thử nghiệm của Đức Chúa Trời

Trong chương trình của Đức Chúa Trời, việc chậm xuống núi của Môi-se không phải là điều không có lý do. Có thể xem 40 ngày vắng mặt Môi-se là thời gian Đức Chúa Trời dùng để thử nghiệm.

- Với dân Y-sơ-ra-ên, Ngài thử họ về sự vâng lời Chúa và vâng giữ điều răn Ngài, là điều họ cam kết khi lập giao ước với Đức Chúa Trời mấy ngày trước đó.

- Với A-rôn và Môi-se, Ngài thử lòng trung thành và bản lĩnh của họ.

Và trong cuộc thử nghiệm ấy, dân Y-sơ-ra-ên cả đến A-rôn đều thất bại. Nhưng lòng trung thành và tận tâm của người lãnh đạo được thấy rõ trong Môi-se. Sự thất bại của dân Y-sơ-ra-ên là bài học cho chúng ta về sự kiên nhẫn chờ đợi ý Chúa. Trong thời đại văn minh kỹ thuật với đầy đủ phương tiện để thực hiện nhiều việc cách nhanh chóng thì việc chờ đợi sự đáp lời của Chúa trong vấn đề nào đó là điều thách thức đức tính kiên nhẫn của người Cơ Đốc ngày nay. Chúng ta chờ ý Chúa hay tự ra tay tạo cho mình một thần tượng như dân Y-sơ-ra-ên đã làm?

Sự thất bại của A-rôn cho thấy rằng A-rôn là người yếu đuối, không có bản lĩnh của người lãnh đạo so với Môi-se. Mặc dầu được giao cho trách nhiệm coi sóc dân sự trong thời gian Môi-se vắng mặt, nhưng A-rôn đã bất lực trong công tác. Thực ra, A-rôn không phải là người Đức Chúa Trời gọi vào chức vụ lãnh đạo, nhưng chính là Môi-se (Xuất Ê-díp-tô Ký 3:10; 4:14-16). Vì vậy có thể nói rằng A-rôn là người chỉ có khả năng thừa hành hơn là lãnh đạo.

II. SỰ THỜ LẠY TƯỢNG BÒ CON VÀNG (Xuất Ê-díp-tô Ký 32:1-6)

- Theo sự dạy dỗ của Kinh Thánh, thần tượng là gì?
-
-

1. Đúc tượng bò con vàng

Trong sự đúc tượng bò con vàng, chúng ta ghi nhận những điểm sau đây:

a. Tại sao phải làm tượng bò con vàng?

Bò được thờ như là thần chính của xứ Ai Cập. Có thể thời gian 400 năm sống ở Ai Cập, dân Y-sơ-ra-ên bị ảnh hưởng nặng trong nếp sống thờ hình tượng của người dân Ai Cập, thế nên hình tượng bò đã ám ảnh trong tâm trí họ không ít, và khi nói đến sự làm thần tượng để hướng dẫn, họ liền nghĩ đến tượng bò. Chẳng phải dân Y-sơ-ra-ên chỉ làm tượng bò con vàng trong đồng vắng, nhưng sau này khi lập quốc, tượng bò lại được thấy thờ lạy trong 10 chi phái Y-sơ-ra-ên tại Đan và Bê-tên, cho đến ngày họ bị đày ra khỏi xứ (I Các Vua 12:28-32). Hãy coi chừng ảnh hưởng nguy hiểm của sự thờ hình tượng tiềm tàng trong lòng, trong trí.

b. Sự chiều ý của A-rôn

Trong sự thờ tượng bò con vàng của dân Y-sơ-ra-ên, chúng ta thấy từ đầu đến cuối dường như A-rôn là người chủ động: Chính A-rôn bảo họ đem vòng vàng đến, A-rôn đúc tượng bò con, và A-rôn tổ chức cuộc thờ lạy tượng bò con vàng. Nhưng theo điều A-rôn trình bày, thì ông có vẻ là người bị áp lực. Lời dân chúng họp nhau nói với A-rôn, “*Nào! Hãy làm các thần để đi trước chúng tôi đi*”, xem có vẻ thúc giục, ra lệnh hơn là một đề nghị hay yêu cầu (câu 1). Trong những ngày bên cạnh phụ giúp Môi-se, A-rôn đã từng chứng kiến cảnh Môi-se suýt bị dân chúng ném đá. Ông biết quá rõ tính của họ rồi. Có thể theo A-rôn cách “tốt nhất” là chiều theo ý họ cho êm chuyện. Dù lý luận quanh co thế nào thì A-rôn cũng đã thất bại trong trách nhiệm và chức vụ Chúa giao. Ông đã chọn vâng lời loài người hơn vâng lời Đức Chúa Trời!

Trường hợp của A-rôn là điều thách thức Cơ Đốc nhân hôm nay. Chúng ta đang sống trong xã hội đầy áp lực của điều ác, chúng ta im lặng chiều theo hay nhờ ơn Chúa dạn dĩ nói ra lời của lẽ thật?

c. Sự “sốt sắng” dâng hiến cho việc đúc tượng.

Chỉ một lời nói của A-rôn mà cả gia đình, vợ chồng con cái đều lột vòng vàng bông tai đem đến A-rôn, và một bò con vàng đúc được hình thành (câu 2-3). Điều này cho thấy người ta dường như sốt sắng quá mức trong việc đồ tiền của cho việc “*làm tượng chạm cho mình*” hơn là dâng hiến cho công việc làm vinh danh Đức Chúa Trời. Số vàng thu để đúc tượng bò con có trị giá hết sức lớn, nhưng việc này được hoàn thành cách dễ dàng và nhanh chóng. Sự sai lạc của dân Y-sơ-ra-ên trong sự dùng của cải Chúa ban cho họ là điều cảnh tỉnh Cơ Đốc nhân ngày nay. Chúng ta đang dùng của cải Chúa ban cho vì mục đích tôn vinh Chúa hay tôn vinh thần tượng nào mà chúng ta đang đắm mê?

2. Sự tế lễ tượng bò con vàng

Khi tượng bò con được đúc xong, toàn dân đều phấn khởi với tiếng reo vui, cổ vũ: “*Hỡi Y-sơ-ra-ên! này là các thần của người đã đem người ra khỏi xứ Ê-díp-tô*” (câu 4). Rồi tiếp theo đó A-rôn rao báo một cuộc lễ tế thần được thực hiện dưới cái tên là “*lễ tôn trọng Đức Giê-hô-va*”, nghe có vẻ trái ngược làm sao! Và A-rôn là thầy tế lễ của buổi lễ ấy với sự lập bàn thờ trước tượng bò con vàng, và dâng lên của lễ thiêu cùng của lễ thù ân (câu 5-6). Sự kiện trên cho chúng ta có những sự nhận xét sau đây:

a. Dân Y-sơ-ra-ên rất sai lầm trong sự nhận biết Đức Chúa Trời. Thế nào Đấng Thần Linh Vĩ Đại oai nghiêm vừa giáng lâm trên núi Si-na-i, khiến họ vô cùng run sợ, Đấng đã lấy quyền năng lớn đánh bại Pha-ra-ôn, cùng các thần Ai Cập để giải cứu họ cách lạ lùng, mà họ lại thu hẹp Ngài trong một tượng bò con vật chất vô tri vô giác, và cho rằng đó là thần dẫn họ ra khỏi Ai Cập? Nghi thức A-rôn thi hành trong buổi lễ là một hình thức thờ phượng Đức Chúa Trời, nhưng lại trước tượng bò con vàng! Có thể dân Y-sơ-ra-ên tự nhủ rằng họ có bỏ Chúa đâu, họ đi dự lễ tôn vinh Đức Giê-hô-va mà! Nhưng thực ra cách thờ phượng của họ đã trái điều răn Chúa dạy, và xúc phạm đến thần thánh vinh hiển của Đức Chúa Trời là Đấng Siêu Việt. Ngày nay,

sống trong thời có nhiều tà giáo dấy lên, chúng ta hãy coi chừng có những hình thức thờ phượng, thoát nhìn có vẻ như thờ phượng Đức Chúa Trời, nhưng thật ra là thờ thần tượng.

b. Thần tượng có sức thu hút người sa ngã.

Theo sự dạy dỗ của Kinh Thánh, thần tượng không chỉ là khối vật chất bất động, nhưng còn là những gì chúng ta đam mê nhất, những gì chúng ta đặt nó ở hàng đầu thay vì Chúa. Vì vậy trong bản tính sa ngã của con người, chúng ta thấy tinh thần thờ thần tượng sốt sắng hơn tinh thần thờ phượng Đức Chúa Trời. Người ta thích thờ thần mình tạo nên, hơn là thờ Đấng Sáng tạo nên mình. Trong câu 6 ghi rằng: “...*dân chúng bèn thức dậy sớm, dâng các của lễ thiêu và thù ân, ngồi mà ăn uống, đoạn đứng dậy mà vui chơi.*”

Thờ phượng theo cách này dân sự thấy như thoải mái hơn, vui hơn, tự do hơn. Đâu có cần phải dọn mình thanh sạch trong 3 ngày để ra mắt Chúa như cảnh Ngai giáng lâm cách kinh khiếp trên núi Si-na-i. Nhưng điều họ tưởng như tự do thực ra là nô lệ cho sự ham muốn của xác thịt. Vì vậy, Kinh Thánh đã có lời cảnh cáo chúng ta hôm nay về sự thờ hình tượng của dân Y-sơ-ra-ên (I Cô-rinh-tô 10:7).

III. CƠN THẠNH NỘ CỦA ĐỨC CHÚA TRỜI (Xuất Ê-díp-tô Ký 32:7-14)

- Môi-se đã nêu lên những lý do nào để xin Chúa nguôi cơn thịnh nộ (câu 11-13)?

.....
.....
.....

1. Lý do của cơn thịnh nộ

Sự thờ hình tượng của dân Y-sơ-ra-ên là sự xúc phạm đến điều răn của Đức Chúa Trời, chẳng phải chỉ một điều răn, nhưng trước mặt Ngài họ đã xúc phạm tất cả điều răn Chúa (Xuất Ê-díp-tô Ký 20:1-17; Gia-cơ 2:9-10), và xem đó như là một hành động bội nghịch cùng Đức Chúa Trời, xúc phạm đến chính Ngài, là Đấng Thánh Khiết. Vì vậy cơn thịnh nộ của sự công nghĩa Ngài nổi lên nghịch cùng họ, với ngọn lửa công nghĩa là “*thiêu đốt*”, hủy diệt họ. Cơn thịnh nộ của

Chúa thật là kinh khiếp. Điều này cho chúng ta học biết Đức Chúa Trời vô cùng thánh khiết để chúng ta thêm lòng kính sợ Ngài. Tuy nhiên, qua cơn giận lớn, chúng ta thấy được tấm lòng nhân từ của Đức Chúa Trời đối với dân Y-sơ-ra-ên, được thấy qua lời Ngài phán với Môi-se (câu 7-8).

a. *“Hãy đi xuống, vì dân mà ngươi đã đưa ra khỏi xứ Ê-díp-tô đã bại hoại rồi”*. Trong khi Đức Chúa Trời đang bày tỏ cho Môi-se những điều tốt lành Ngài sẽ làm cho Y-sơ-ra-ên thì dân Chúa lại bại hoại trong sự thờ thần tượng.

b. Họ *“vội bỏ đạo Ta truyền dạy”*, tỏ rằng tấm lòng của dân Y-sơ-ra-ên như đá, chẳng có thấm nhuần được gì Lời Chúa phán bảo. Tại sao mấy ngày trước đó họ quả quyết vâng giữ Lời Chúa, nhưng lại dễ dàng xoay bỏ Chúa như vậy? Tấm lòng dân Y-sơ-ra-ên có thể liệt vào loại đất đá sỏi như trong thí dụ của Chúa Giê-xu về người gieo giống (Ma-thi-ơ 13:20-21).

Trong tâm tình của người cha đối với thái độ của người con như nói trên, chúng ta hãy suy nghĩ tấm lòng Đức Chúa Trời đau đớn là dường nào về thái độ của dân Y-sơ-ra-ên đối với Ngài. Ngài đem họ ra khỏi xứ Ai Cập với mục đích là ban phước chứ không phải là tiêu diệt họ.

2. Lời cầu thay của Môi-se

Chúng ta nghĩ điều khó nhất để Môi-se cầu thay cho dân Y-sơ-ra-ên là lời hứa của Đức Chúa Trời cho cá nhân ông rằng Ngài sẽ hủy diệt dân Y-sơ-ra-ên, và sẽ làm cho Môi-se trở thành một dân lớn (câu 10). Nhận điều này có gì sai? Đây là điều người lãnh đạo dễ bị cám dỗ - vì cá nhân thay vì dân sự! Nhưng chúng ta cảm phục Môi-se về sự từ chối một vinh dự cá nhân “ngàn năm một thuở” Chúa ban cho để cùng dân Chúa chịu khổ, như điều Môi-se đã chọn khi rời khỏi cung vua Ai Cập (Hê-bơ-rơ 11:24-26). Đây là nét sáng chói được thấy trong Môi-se, nhà lãnh đạo vì dân tộc. Trong tinh thần này, Môi-se cầu thay cho họ. Sự cầu xin khi Chúa đang trong cơn thịnh nộ không phải là chuyện dễ. Nhưng Môi-se đã được đáp ứng, được Chúa bỏ qua cơn thịnh nộ trên dân sự. Trong sự cầu xin, Môi-se đã trình ra ba lý do với Chúa (câu 11-13):

- vì dân Y-sơ-ra-ên là dân của Chúa, cho dù họ có lỗi phạm.
- vì Danh Chúa: Nếu Ngài diệt dân Y-sơ-ra-ên, thì dân Ai Cập sẽ nghĩ thế nào về Đức Chúa Trời của Y-sơ-ra-ên?
- vì sự thành tín của Chúa với giao ước Chúa đã lập với Áp-ra-ham.

Ba lý luận của Môi-se đã được Đức Chúa Trời lắng nghe. Điều này tỏ rằng Đức Chúa Trời lắng nghe lời cầu xin phải lẽ.

CÂU HỎI ÔN BÀI

Đúng, Sai:

1. *Sự làm thần tượng là ý kiến của dân chúng chứ không phải của A-rôn.*
2. *Chính A-rôn là người đúc tượng bò con vàng.*
3. *Tượng bò con vàng được dân Y-sơ-ra-ên tôn là thần dẫn họ ra khỏi xứ Ai Cập.*
4. *Trong buổi lễ thờ bò con vàng không có mặt A-rôn.*
5. *Vì có dân sự ăn năn, nên Đức Chúa Trời dừng cơn thịnh nộ.*

ĐOÁN PHẠT DÂN SỰ

Kinh Thánh: Xuất Ê-díp-tô Ký 32:15 - 33:6

Câu gốc: “Nhưng bây giờ xin Chúa tha tội cho họ; bằng không, hãy xóa tên tôi khỏi sách Ngài đã chép đi” (Xuất Ê-díp-tô Ký 32:32).

Mục đích: Học biết Đức Chúa Trời công nghĩa, thánh khiết để hết lòng yêu thương cầu thay cho người làm lỗi.

KINH THÁNH ĐỌC HẰNG NGÀY

Chúa Nhật	Môi-se Xuống Núi <i>Xuất Ê-díp-tô Ký 32:15-35</i>
Thứ Hai	Đức Chúa Trời Đoán Phạt Dân Sự <i>Xuất Ê-díp-tô Ký 33:1-23</i>
Thứ Ba	Lòng Đau Thương Thống Hối Chúa Không Khinh Dể Đâu <i>Thi Thiên 51:1-19</i>
Thứ Tư	Sự Hy Sinh Của Đấng Christ Đem Lại Sự Chuộc Tội Cho Loài Người <i>Rô-ma 3:21-31</i>
Thứ Năm	Chỉ Có Chúa Là Đấng Đoán Xét <i>I Cô-rinh-tô 4:1-21</i>
Thứ Sáu	Không Có Sự Đổ Huyết Thì Không Có Sự Tha Thứ <i>Hê-bơ-rơ 9:1-28</i>
Thứ Bảy	Chúa Sửa Phạt Kẻ Ngài Yêu <i>Hê-bơ-rơ 12:4-17</i>

KHAI TRIỂN BÀI HỌC

I. MÔI-SE TRÁCH PHẠT DÂN Y-SƠ-RA-ÊN (Xuất Ê-díp-tô-Ký 32:15-29)

- Khi đến chân núi, vì sao Môi-se nổi cơn giận?

1. Cơn giận của Môi-se (câu 15-19)

Môi-se vừa cầu nguyện xin Đức Chúa Trời dừng cơn thịnh nộ trên dân Y-sơ-ra-ên. Ông được Ngài cho biết về tình trạng bại hoại của họ, nhưng thật ra ông chưa thấu rõ sự băng hoại tệ hại như thế nào cho đến khi thấy tận mắt! Trên đường xuống núi, Môi-se cùng đi với Giô-suê, từ xa hai người đã nghe có tiếng vang động ồn ào của đám đông. Một chi tiết thích thú về hai sự nghe khác nhau giữa thanh niên Giô-suê và cụ già Môi-se. Với Giô-suê, theo kinh nghiệm của người tướng lĩnh, tiếng vang ấy là tiếng của chiến trận. Nhưng với Môi-se, đó không phải là tiếng reo hò của sự thắng trận hay thua trận, mà là tiếng hát, tiếng hát của kẻ thờ thần tượng. Và khi đến tận nơi một cảnh tượng đồi bại đã hiện ra, "*Môi-se thấy bò con và sự nhảy múa*" của dân chúng, tức thì cơn giận nổi lên.

Nói chung, nóng giận là một phản ứng của cảm xúc đối với đối tượng làm ta bị tổn thương. Giận thường là thái độ của ích kỷ và mù quáng, đó là điều thuộc bản tính xác thịt mà Kinh Thánh dạy người tin Chúa nên khắc phục. Tuy nhiên, ngoài sự nóng giận theo tính khí xác thịt, còn có "cái giận" theo tính khí công lý, gọi là căm phẫn. Chỉ về một phản ứng của cảm xúc "nổi giận" đối với điều nghịch lại với công bằng, đạo lý chân thật. Và đây là sắc thái của cơn giận Môi-se. Trong cơn giận, Môi-se đã hành động ba điều:

a. *Liệng hai bảng chứng Môi-se đang cầm trên tay*, và hai bảng chứng ấy bẻ ra dưới chân núi Si-na-i. Sự liệng, hay đập bẻ vật đang cầm là hành động rất tự nhiên của người trong cơn giận. Tuy nhiên sự kiện Môi-se liệng bảng chứng đã nói lên nỗi lòng đau đớn và sự thất vọng cùng cực của ông. Hãy suy nghĩ suốt 40 ngày Môi-se kiên nhẫn chờ đợi nhận lãnh Mười Điều Răn do chính tay Chúa viết trên bảng đá, để trao lại cho dân sự. Bây giờ dưới chân núi, họ đang nhảy múa trước tượng bò con vàng, xúc phạm điều răn Ngài mà ông đang

cầm trong tay. Vì vậy có thể nói rằng người làm bẻ báng chứng đó chính là kẻ thờ hình tượng kia, chứ chẳng phải là Môi-se.

b. Đốt tượng bò con vàng (câu 20)

- Sau khi liệng bẻ báng chứng, Môi-se tiếp tục làm gì?
-
-

Việc làm này để cho dân sự thấy rằng tượng bò con được tôn như vị thần cứu nguy đó chỉ là vật chất hư không mà thôi. Và điều họ làm đó là tội lỗi, nên họ phải “uống” lấy hậu quả của tội lỗi do chính mình đã gây ra. Hậu quả của tội lỗi bao giờ cũng là sự cay đắng và đau buồn mà thôi.

c. Quả trách A-rôn (câu 21-24)

Xong việc đốt tượng bò, Môi-se xoay qua A-rôn được xem như là người bày vẽ trong sự thờ tượng bò vàng. Dù trong tư thế của người em, nhưng Môi-se đã thẳng thắn quả trách A-rôn, “*Dân này làm chi anh, mà anh xui cho chúng phạm tội nặng dường ấy?*” (câu 21). Tuy vậy, theo lời biện minh của A-rôn thì ông chẳng qua là một nạn nhân. Lời lẽ của A-rôn trong câu 22-24 cho thấy ông hẳn là người khéo nói, cả đến sự nói dối cũng xem như là có lý! Chính ông lấy tay mình “*dùng đục làm thành một con bò đúc*” (câu 4). Nhưng ông nói với Môi-se rằng chính dân sự đem vàng tới, ông bỏ vào lửa và từ đó tự nhiên ra con bò vàng, chứ ông có làm chi đâu! (câu 24)

Thực ra lời biện minh của A-rôn chẳng qua là sự đổ tội cho người khác, cho dân chúng Y-sơ-ra-ên. Đây là điểm yếu đuối của con người sa ngã nói chung: Khi làm tội, thì đổ tội hơn là nhận tội. Mặc dầu dân chúng có xúi giục A-rôn trong việc làm thần tượng, mặc dầu dân Y-sơ-ra-ên có lòng bội nghịch Chúa, xu hướng về tà thần. Nhưng trong tư cách của người lãnh đạo lúc ấy, A-rôn vẫn phải chịu trách nhiệm về sự thờ hình tượng của dân chúng Y-sơ-ra-ên. Vì vậy, cho dù A-rôn có viện lý lẽ nào chẳng nữa, thì lời quả trách của Môi-se vẫn là điều công bình cho A-rôn vậy.

Tóm lại, những hành động trên của Môi-se không hẳn là điều quá đáng trong cơn giận. Đây là một phản ứng nghịch lại với điều ác. Vì vậy chúng ta có thể nói cơn giận của Môi-se đã phản ánh phần nào

con thanh nộ của Đức Chúa Trời trên kẻ xúc phạm đến đức công nghĩa thánh khiết của Ngài.

2. Sự đoán phạt dân Y-sơ-ra-ên (câu 25-29)

Kỷ luật là điều chẳng mấy ai thích, tuy nhiên trong nhiều trường hợp kỷ luật vẫn là cần thiết, không thể bỏ qua, như trường hợp dân Y-sơ-ra-ên phạm tội thờ hình tượng.

Lý do Môi-se thi hành kỷ luật trên dân Y-sơ-ra-ên là vì tình trạng buông lung quá mức của họ. Chữ “*buông lung*” nghĩa đen là lỏa lồ hay là phá rào. Như người chăn chiên, bấy lâu nay Môi-se giữ dân Y-sơ-ra-ên an toàn trong “chuồng”. Nhưng A-rôn chẳng khác như người mở chuồng cho chiên tan lạc. Tình trạng phóng đảng của dân sự đã đến mức trầm trọng, đến nỗi bị sỉ nhục trong vòng kẻ thù, chẳng xứng đáng với địa vị của người thuộc tuyến dân Đức Chúa Trời Chí Thánh. Tình trạng băng hoại của dân Y-sơ-ra-ên chẳng khác nào như chứng bệnh ung thư, nếu không cắt chỗ bị ung thư thì bệnh sẽ di căn ra khắp cơ thể. Nên Môi-se thấy đã đến lúc cần phải ra tay “cắt”, cho dù có đau đớn, nhưng là điều cần thiết vì cơ sự an ninh phước hạnh của dân sự Chúa, và vì cơ danh Chúa. Trong sự sửa phạt của Môi-se, chúng ta ghi nhận những điểm sau đây:

a. *Sự sửa phạt thách thức một sự lựa chọn (câu 26)*: Trước khi thi hành sự đoán phạt, Môi-se cho dân Y-sơ-ra-ên “cơ hội” lựa chọn: Đức Chúa Trời hay hình tượng. Đáp lại lời kêu gọi của Môi-se, “*ai thuộc về Đức Giê-hô-va, hãy đến cùng ta đây*”, hết thảy người Lê-vi đều đứng bên người. Đứng bên Môi-se, có nghĩa đứng về phía Đức Chúa Trời, và góm ghiếc điều ác. Sự lựa chọn của người Lê-vi bày tỏ tấm lòng trung thành và sự sốt sắng của họ đối với Đức Chúa Trời và công việc của Ngài. Người Lê-vi lựa chọn Đức Chúa Trời, nên Ngài đã lựa chọn chi phái này phục vụ việc nhà Chúa sau đó.

b. *Sự sửa phạt thách thức một sự trả giá đắt!* Sự loại bỏ tội lỗi là điều đau đớn, và khó làm. Như theo lệnh của Đức Chúa Trời cho người Lê-vi, mỗi người phải đeo gươm mình và giết kẻ phạm tội, cho dù kẻ ấy là bạn hữu, anh em bà con hay kẻ láng giềng quen thuộc của mình. Điều này cho thấy rằng Đức Chúa Trời có thái độ dứt khoát với tội lỗi, và người đứng về phía Đức Chúa Trời cũng có thái độ ấy, mặc dầu phải trả giá đắt.

c. *Sự sửa phạt bởi tình yêu thương*: Lăn roi sửa phạt bao giờ cũng là “tàn bạo”, để lại vết tích đau đớn. Hãy nghĩ cảnh 3.000 người ngã chết dưới lưỡi gươm của người Lê-vi thật là kinh khủng! Nhưng đây là sự “thanh tẩy” cần thiết, sự sửa phạt bởi tình yêu thương. Như trong tình thương, người cha sửa phạt con trai mình, cũng thế ấy Đức Chúa Trời sửa phạt dân sự Ngài, và Môi-se vâng mạng Chúa thi hành sự sửa phạt ấy (Hê-bơ-rơ 12:7).

Tóm lại, trong sự sửa phạt dân Y-sơ-ra-ên, chúng ta học biết điều này: Trong cơn thanh nộ của Đức Chúa Trời có sự hủy diệt. Nhưng trong sự sửa phạt của Ngài có sự xây dựng và ơn tha thứ theo sau.

II. SỰ CẦU THAY CHO DÂN Y-SƠ-RA-ÊN (Xuất Ê-díp-tô Ký 32:30-32)

- Đặc điểm của lời cầu nguyện của Môi-se là gì?
-

1. Lý do cầu thay

Sự sửa phạt là để cho dân sự nhận biết rằng sự thờ hình tượng là một tội lớn trước mặt Đức Chúa Trời, và họ thấy đều là tội nhân cần được ơn tha thứ của Ngài. Đó là lý do Môi-se một lần nữa lên núi Si-na-i để hầu chuyện cùng Đức Chúa Trời và cầu thay cho họ (câu 30).

2. Lời cầu thay của Môi-se (câu 31-32)

Lời cầu nguyện của Môi-se gồm có hai phần:

- Nhận tội trước mặt Chúa: *“Ôi! dân sự này có phạm một tội trọng...”* Trong sự cầu thay xin Đức Chúa Trời dừng cơn thanh nộ, lời cầu nguyện của Môi-se có tính cách của người xưng tội.

- Đặc điểm của lời cầu nguyện của Môi-se là gì?
-

- Đây là điểm căn bản cần có để tội nhân nhận được ơn tha thứ của Chúa. Đức Chúa Trời không thể hành động gì cho đến khi người phạm tội thú nhận rằng “Tôi là một tội nhân” trước mặt Ngài.

- Xin ơn tha thứ của Chúa cho dân sự bằng sự thế mạng của Môi-se: *“Nhưng bây giờ xin Chúa tha tội cho họ. Bằng không hãy xóa tên tôi*

khỏi sách Ngài đã chép đi” (câu 32). Lời cầu xin của Môi-se có tính cách của sự thế mạng chuộc tội cho dân Y-sơ-ra-ên, lời cầu xin với sự trả giá đắt, nói lên cả tâm lòng và ước mong của Môi-se. Trong cơn thanh nộ của Đức Chúa Trời trên dân Y-sơ-ra-ên, Môi-se đã từ chối vinh dự cá nhân của người được Chúa lập đứng đầu một dân tộc mới mang tên mình. Và bây giờ trong lời cầu xin ơn tha thứ cho dân sự, Môi-se đã sẵn sàng từ bỏ chính thân mình, bằng lòng làm kẻ bị loại tên ra khỏi sách sự sống của Ngài, vì có dân sự Chúa. Mặc dầu sự thế mạng của Môi-se không thể nào làm phụ phí với sự đòi hỏi theo tiêu chuẩn công nghĩa của Đức Chúa Trời để chuộc tội cho dân Y-sơ-ra-ên, nhưng đây là một nghĩa cử hy sinh cao thượng cho dân Y-sơ-ra-ên, một nghĩa cử hy sinh cao thượng sáng chói được thấy trong Môi-se, một điểm son nổi bật nói lên tình yêu thương tràn đầy của Môi-se đối với dân sự mà Chúa kêu gọi ông chần dốt. Sự hy sinh của Môi-se là một tiêu biểu cho chúng ta nghĩ đến sự hy sinh của Đấng Christ. Chỉ có sự thế mạng của Ngài trên thập tự giá mới có đủ linh nghiệm đem lại sự chuộc tội cho cả loài người người mà thôi (Rô-ma 3:25; Hê-bơ-rơ 9:12).

Tóm lại, trong sự phạm tội của dân Y-sơ-ra-ên, Môi-se đã đóng vai trò rất quan trọng trong sự cầu thay. Có thể nói chức vụ cầu thay của Môi-se đã gắn chặt với sự tồn tại của dân Y-sơ-ra-ên. Thật phước thay cho dân Y-sơ-ra-ên vì đã có một người cầu thay hết lòng, hết mình như Môi-se.

III. SỰ ẮN NẶN CỦA DÂN Y-SƠ-RA-ÊN (Xuất Ê-díp-tô Ký 32:33 - 33:6)

- Sau khi phạm tội thờ hình tượng, mối tương giao giữa Đức Chúa Trời với dân Y-sơ-ra-ên như thế nào?

1. Sự đáp lời của Đức Chúa Trời (32:34 - 33:3)

Đối với lời cầu xin của Môi-se, Đức Chúa Trời phán 3 điều sau đây:

- Ngài không định các án phạt cách chung, nhưng trên tiêu chuẩn cá nhân: *“Kẻ nào phạm tội cùng Ta, Ta sẽ xóa nó khỏi sách Ta”* (câu 33). Tiêu chuẩn này được thấy rõ trong Tân Ước: mọi cá nhân chịu

trách nhiệm về việc làm của mình trước mặt Đức Chúa Trời (I Cô-rinh-tô 4:5).

- Chương trình dẫn đưa dân Y-sơ-ra-ên về Đất Hứa được tiếp tục, và thiên sứ của Chúa sẽ đi cùng để giúp họ nhận xứ làm cơ nghiệp như điều Ngài đã hứa với Áp-ra-ham.

- Đức Chúa Trời rút sự hiện diện của Ngài khỏi dân sự. Lý do là vì sự hiện diện thánh khiết của Ngài không thể dung thứ tội của Y-sơ-ra-ên, bởi họ là một dân cứng cổ.

Ba Lời của Chúa phán trên cho chúng ta nhận thấy những điểm sau đây:

- Sau sự phạm tội thờ hình tượng, mối tương giao giữa Đức Chúa Trời với dân Y-sơ-ra-ên bị cách xa hơn. Vấn đề là tội lỗi của họ ngăn cách sự hiện diện của Ngài.

- Lời cầu thay của Môi-se không được Chúa nhậm tất cả. Ngài nguôi cơn thịnh nộ, và tiếp tục công việc thực hiện lời hứa của Ngài với Y-sơ-ra-ên. Ngài định án phạt tội trên tiêu chuẩn cá nhân, nhưng không có lời tuyên bố tha tội cho toàn thể Y-sơ-ra-ên, vì có họ vẫn còn là dân cứng cổ trước mặt Ngài. Sự tha thứ của Chúa phải tương ứng với sự thay đổi thái độ của tội nhân đối với Ngài.

2. Thái độ của dân Y-sơ-ra-ên (33:4-6)

Khi nghe lời phán Đức Chúa Trời rút sự hiện diện của Ngài khỏi họ, dân Y-sơ-ra-ên rất sợ hãi và buồn bã. Sau những giờ phút vui đùa nhảy múa hầu việc thần tượng, sau sự đoán phạt nặng nề của Chúa, giờ đây dân Y-sơ-ra-ên mới cảm nhận được nỗi đau buồn của người bị mất Chúa, mất sự hiện diện của Ngài, một nỗi trống vắng đáng sợ. Và nỗi buồn ấy đã biến thành cảnh tang chế trong vòng dân sự *“Khi dân sự nghe lời hăm này, bèn đều để tang, không ai đeo đồ trang sức hết”* (câu 4).

Không đeo đồ trang sức là dấu hiệu của sự buồn rầu đối với dân Do Thái. Đồng thời Đức Chúa Trời cũng phán cùng dân sự *“Hãy cất đồ trang sức trong mình người đi, đừng ta biết liệu đãi người cách nào”*. Đeo đồ trang sức như bùa hoặc ngai, cũng là dấu hiệu của kẻ thờ hình tượng (Sáng Thế Ký 35:4; Ô-sê 2:13). Sự truyền lệnh cất

các đồ trang sức ấy là một sự thách thức dân Y-sơ-ra-ên về sự vâng lời Chúa từ bỏ hình tượng.

Như vậy, người muốn được sự tha thứ của Chúa thì trước hết phải có lòng thành thật ăn năn, với sự từ bỏ tội lỗi của mình.

CÂU HỎI ÔN BÀI

Đúng, Sai:

- 1. Con giận của Môi-se là vì lòng ích kỷ của ông.*
- 2. Môi-se có lời trách dân sự nhưng không có lời trách A-rôn.*
- 3. Trong sự thờ hình tượng của dân Y-sơ-ra-ên chỉ có chi phái Lê-vi trung thành với Đức Chúa Trời.*
- 4. Trong sự đoán phạt có khoảng 30.000 người bị ngã chết.*
- 5. Môi-se yêu thương dân Y-sơ-ra-ên hơn chính mạng sống của ông.*

SỰ BAN LẠI GIAO ƯỚC

Kinh Thánh: Xuất Ê-díp-tô Ký 33:7 - 34:35

Câu gốc: “Xin hãy tha sự gian ác cùng tội lỗi, và nhận chúng tôi làm cơ nghiệp của Chúa” (Xuất Ê-díp-tô Ký 34:9b).

Mục đích: Học biết thánh đức công nghĩa, yêu thương của Đức Chúa Trời, để hết lòng tìm sự tha thứ trong ơn thương xót nhân từ của Ngài.

KINH THÁNH ĐỌC HÀNG NGÀY

Chúa Nhật	Môi-se Lên Núi Lân Hai <i>Xuất Ê-díp-tô Ký 34:1-28</i>
Thứ Hai	Môi-se Xuống Núi, Tay Cầm Hai Bảng Giao Ước Mới <i>Xuất Ê-díp-tô Ký 34:29-35</i>
Thứ Ba	Muốn Được Ở Trong Nhà Đức Giê-hô-va <i>Thi Thiên 27:1-14</i>
Thứ Tư	Môi-se Được Nhìn Xem Sự Vinh Hiển Của Chúa <i>Mác 9:1-13</i>
Thứ Năm	Nhận Biết Chúa Là Điều Quý Hơn Hết <i>Phi-líp 3:1-16</i>
Thứ Sáu	Đấng Christ Cao Trọng Hơn Môi-se <i>Cô-lô-se 1:1-23</i>
Thứ Bảy	Tấn Tới Trong Sự Thông Biết Chúa <i>II Phi-e-rơ 3:1-18</i>

KHAI TRIỂN BÀI HỌC

I. SỰ CẦU XIN CỦA MÔI-SE (Xuất Ê-díp-tô Ký 33:7-16)

- Từ “đối diện” có nghĩa là gì?

1. Mỗi tương giao giữa Môi-se với Đức Chúa Trời (câu 7-11)

Trong sự kiện dân Y-sơ-ra-ên phạm tội thờ hình tượng, điểm nổi bật trong chức vụ trung bảo của Môi-se là sự cầu thay. Lời cầu thay của Môi-se đã đi vào lịch sử của dân Y-sơ-ra-ên với những sắc thái thật là độc đáo, và có tác động lớn lao đem lại sự thay đổi tình thế trong dân sự Chúa. Lời cầu thay đầy hiệu lực như vậy là vì được bắt nguồn từ mối tương giao thân mật giữa Môi-se và Đức Chúa Trời. Mối tương giao này được xây dựng và thêm khẳng khít qua đời sống cầu nguyện tìm kiếm Chúa hằng ngày của Môi-se.

Xuất Ê-díp-tô Ký 33:7-10 ghi lại sự kiện Môi-se dựng một Trại ngoài trại quân. Trại này cũng được gọi là “*Lều hội kiến*” (câu 7 BT-THĐ), đây là lều cá nhân của Môi-se. Lều này được dựng lên nhằm mục đích như là một nơi thường xuyên của Môi-se ra mắt Chúa thông công cùng Ngài. Một quang cảnh thật đẹp của sự gặp gỡ giữa Môi-se với Chúa được mô tả như sau: “*Vừa khi người vào đó, thì trụ mây giáng xuống dừng tại cửa Trại và Đức Giê-hô-va phán cùng Môi-se*” (câu 9). Lều hội kiến của Môi-se cho người Cơ Đốc chúng ta hôm nay tìm thấy những ý nghĩa sau đây:

- Một “nơi gặp gỡ” cá nhân thường xuyên với Chúa là sự bắt đầu xây dựng mối tương giao thân mật với Ngài.
- Khi một người có “nơi gặp gỡ” với Chúa, thì Ngài chắc sẽ đến cùng và trò chuyện thông công với người ấy.

Mối tương giao của Môi-se và Đức Chúa Trời được diễn tả trong tình bạn hữu thật là thân thiết và đậm đà: “*Đức Giê-hô-va đối diện phán cùng Môi-se, như một người nói chuyện cùng bạn hữu mình*” (câu 11). Từ “*đối diện*” không có nghĩa Đức Chúa Trời hiện ra trong hình người để nói chuyện với Môi-se. Nhưng chỉ về sự trò chuyện thân mật của Chúa với Môi-se trong sự hiện diện của Ngài qua trụ mây.

Sau Áp-ra-ham, Môi-se là người được Đức Chúa Trời kể là bạn. Mỗi tương giao của chúng ta hôm nay với Chúa thế nào? Có thân mật như người bạn thân không? Nên nhớ rằng chúng ta không thể có lời cầu thay linh nghiệm khi chính cá nhân chúng ta chưa có mối tương giao khăng khít với Chúa.

2. Cầu xin sự hiện diện của Chúa (câu 12-16)

Trong mỗi tương giao thân mật với Đức Chúa Trời, Môi-se được trở nên *người được ơn trước mặt Chúa*. Người được ơn trước mặt Chúa chỉ về người được Chúa đoái hoài, được ở trong ân sủng của Chúa, và trong ân sủng của Chúa có sự ban cho vô điều kiện bởi sự nhân từ và lòng thương xót vô hạn của Ngài. Môi-se được ơn trước mặt Chúa không phải vì đời sống thánh thiện tốt lành của ông, nhưng vì có cá nhân ông được Chúa biết đến và đoái thương, vì có ông có lòng tìm kiếm Chúa và biết nương cậy Ngài.

Vì là người được ơn trước mặt Chúa, nên Môi-se nài xin sự hiện diện của Ngài với dân Y-sơ-ra-ên. Trong lần cầu thay chuộc tội cho dân sự, Đức Chúa Trời đã từ chối không đi cùng dân Y-sơ-ra-ên trong hành trình, vì có lòng cứng cỏi của họ! Và dân sự rất đau buồn trước lời phán nghiêm khắc của Chúa. Môi-se cũng nhận biết rõ sự hiện diện của Chúa là điều vô cùng quan trọng cho dân Y-sơ-ra-ên. Làm thế nào Môi-se có thể dẫn dân sự Chúa vào Đất Hứa mà không có sự hiện diện của Ngài trong hành trình? Làm thế nào dân sự tiến vào Đất Hứa mà không có sự ở cùng của Ngài? Sự tiếp tục hành trình mà thiếu sự đi cùng của Chúa thật là điều liều lĩnh, đáng sợ! Vì vậy nương trên sự thành tín của Đức Chúa Trời, Môi-se tha thiết nài xin Ngài hãy trở lại cùng dân Y-sơ-ra-ên:

“Xin cũng hãy nghĩ rằng dân này là dân của Ngài... Nếu chính mình Ngài chẳng đi, xin đừng đem chúng tôi lên khỏi đây. Lậy có chi mà người ta sẽ biết rằng tôi cùng dân sự Ngài được ơn trước mặt Ngài? Có phải khi nào Ngài cùng đi với chúng tôi chẳng? Thế thì, tôi cùng dân sự Ngài sẽ được phân biệt với muôn dân trên mặt đất” (câu 13-16).

Trong lời cầu nguyện của Môi-se, chúng ta học biết những lẽ thật sau đây:

- Người mất sự hiện diện của Chúa trong đời sống, mất ơn Chúa.
- Dấu hiệu để con dân Chúa được phân biệt mình với thế gian là sự hiện diện của Ngài trong đời sống.

Trong sự cầu xin này, bởi ơn Chúa, Môi-se đã nhận được lời hứa của Ngài, *"Chính mình ta sẽ đi cùng ngươi và ta sẽ cho ngươi an nghỉ"* (câu 14). Lời hứa này thật là điều phước hạnh cho Môi-se và dân sự Chúa.

II. ĐẶC ÂN CỦA ĐỨC CHÚA TRỜI CHO MÔI-SE (Xuất Ê-díp-tô Ký 33:13, 17 - 34:9)

- Điều Môi-se cầu xin trong câu 13 là gì?

1. Điều Môi-se cầu xin (câu 13, 17-18)

Môi-se là người cầu nguyện, ông cầu thay cho dân sự, và ông cũng cầu xin cho cá nhân mình. Trong sự cầu xin cho cá nhân mình, là người được ơn Chúa, Môi-se có hai điều ước ao:

a. Được biết Chúa (câu 13)

Đây là sự khát khao của người trưởng thành thuộc linh, người được bước vào mối thông công sâu nhiệm với Chúa. Trong mối tương giao thân mật với Chúa, Môi-se đã khám phá sự kỳ diệu của Đức Chúa Trời vĩ đại và vô hạn, do đó khiến ông ao ước càng được biết Ngài. Điều ước ao này cũng được thấy trong Sứ đồ Phao-lô, người đã bằng lòng trả giá chịu lỗ mọi sự để được biết Đấng Christ: *"Tôi cũng coi hết thảy mọi sự như là sự lỗ, vì sự nhận biết Đức Chúa Giê-xu Christ là quý hơn hết..."* (Phi-líp 3:8). Vì vậy, trên linh trình mỗi đời sống Cơ Đốc nhân được khuyến khích càng tấn tới trong sự thông biết Đấng Christ (II Phi-e-rơ 3:18)

b. Được xem sự vinh hiển Chúa (câu 17-23)

Trong câu 17, Đức Chúa Trời ban cho Môi-se đặc ân cầu xin, và ông đã cầu xin được xem sự vinh hiển Ngài.

- Tại sao Môi-se chọn xin điều này?

Sự vinh hiển của Chúa chỉ về thần tánh và mỹ đức của Ngài. Môi-se ước ao được biết Chúa cách sâu nhiệm hơn và cũng muốn được chiêm ngưỡng vinh quang Ngài. Đây cũng là ước ao của Đa-vít, vua đã từng cầu xin Chúa điều này: *“Tôi đã xin Đức Giê-hô-va một điều, và sẽ tìm kiếm điều ấy. Ấy là tôi muốn trọn đời được ở trong nhà Đức Giê-hô-va để nhìn xem sự tốt đẹp của Đức Giê-hô-va, và cầu hỏi trong đền của Ngài.”* (Thi Thiên 27:4). Hôm nay, nếu Chúa ban cho bạn một đặc ân, bạn sẽ cầu xin điều gì ?

2. Sự khải thị của Đức Chúa Trời cho Môi-se (Xuất Ê-díp-tô Ký 33:19-23; 34:5-9)

Điều Môi-se cầu xin được Chúa đáp lời. Đức Chúa Trời cho Môi-se nhìn xem sự vinh hiển Ngài với sự chiếu sáng của mỹ đức nhân từ và thương xót của Ngài. Tuy nhiên Môi-se không được phép thấy mặt Đức Chúa Trời. Khi sự vinh hiển Ngài đi ngang qua, Môi-se được Chúa giấu trong bông đá và chỉ thấy được phía sau Ngài (câu 19-23).

Trong thời Cựu Ước, Môi-se là người được Đức Chúa Trời ban ơn rất đặc biệt, nhưng chưa phải là sự khải thị trọn vẹn - mặt Ngài vẫn còn kín giấu với ông. Trong thời Tân Ước, Môi-se được nhìn xem sự vinh hiển của Đức Chúa Trời qua Đấng Christ trên núi hóa hình, và trò chuyện cùng Ngài (Mác 9:4). Chỉ Đấng Christ là sự khải thị trọn vẹn của Đức Chúa Trời cho loài người (Giăng 1:18). Trong Ngài, chúng ta có thể đến với Đức Chúa Trời để tận mắt *“nhìn xem vinh hiển Chúa như trong gương, thì hóa nên cũng một ảnh tượng Ngài, từ vinh hiển qua vinh hiển, như bởi Chúa, là Thánh Linh”* (II Cô-rinh-tô 3:18). Khi giới thiệu Đức Chúa Giê-xu, Sứ đồ Giăng đã nói rằng: *“Chúng ta đã ngắm xem (chiêm ngưỡng) sự vinh hiển của Ngài, thật như vinh hiển của Con Một đến từ nơi Cha”* (Giăng 1:14).

Trên núi Si-na-i, qua sự giáng lâm của Đức Chúa Trời ban luật pháp cho dân Y-sơ-ra-ên, Môi-se được biết Ngài là Đấng Thánh Khiết và Công Nghĩa. Và bây giờ với đặc ân của Chúa, Môi-se được biết nhiều hơn về Đức Chúa Trời. Ngài chẳng những là Đấng Thánh Khiết, Công Nghĩa nhưng còn là Đấng Yêu Thương với các mỹ đức Ngài được chiếu sáng như nhân từ, thương xót, chậm nóng giận, khoan hồng (đầy ân huệ), thành tín, chân thật (Xuất Ê-díp-tô Ký 34:5-9). Và trong sự nhận biết Chúa cách mới mẻ này, Môi-se đã khám phá

ra chân lý về sự tha thứ. Thay vì sự cầu thay thế mạng chuộc tội cho dân Chúa trước kia, bây giờ Môi-se nương vào ân sủng và sự nhân từ của Đức Chúa Trời mà nài xin sự tha tội cho dân Y-sơ-ra-ên (Xuất Ê-díp-tô Ký 34:9). Vì trong sự công nghĩa của Chúa, chỉ có sự định tội và đoán phạt; nhưng trong tình yêu thương và sự nhân từ của Đức Chúa Trời có sự khoan dung và tha thứ. Môi-se đã tìm ra chân lý ấy.

Tóm lại, trong sự phạm tội thờ hình tượng của dân Y-sơ-ra-ên, Môi-se đã đóng vai trò quan trọng trong sự cầu thay. Những lời cầu thay của Môi-se có liên quan với nhau nhằm mục đích chính là đem dân sự trở lại cùng Đức Chúa Trời, giảng hòa với Ngài như chúng ta thấy trong bốn lời cầu thay của Môi-se: (1) Xin Chúa bỏ qua con thành nộ (Xuất Ê-díp-tô Ký 32:11-14); (2) & (4) Xin Chúa ban ơn tha thứ (Xuất Ê-díp-tô Ký 32:32; 34:9); (3) Xin Chúa đi cùng với dân sự Ngài (Xuất Ê-díp-tô Ký 33:12-16). Sự cầu thay hiệu nghiệm của Môi-se có thể được thấy trong những yếu tố này: lòng yêu thương dân Chúa với sự hy sinh, kiên nhẫn bền đỗ, mối tương giao bạn hữu với Chúa, và được ơn trước mặt Chúa.

II. SỰ BAN LẠI GIAO ƯỚC (Xuất Ê-díp-tô Ký 34:1-35)

- Đức Chúa Trời truyền mạng lệnh nào cho Môi-se (câu 1-4)?
-
-

1. Bảng giao ước mới (câu 1-4, 10-28)

Sự thờ hình tượng của dân Y-sơ-ra-ên đã làm gãy đổ mối tương giao lập ước với Đức Chúa Trời. Và Môi-se trong vai trò trung bảo đã đem lại sự giảng hòa giữa Đức Chúa Trời với dân sự Ngài, như điều đã nói đến trong ba bài học trước. Trong sự đem lại mối giảng hòa này, chúng ta nhận thấy cần có hội đủ của hai yếu tố là: sự ăn năn của dân Y-sơ-ra-ên và sự tha thứ của Đức Chúa Trời. Vai trò giảng hòa của Môi-se có thể tiêu biểu cho vai trò giảng hòa của Đấng Christ. Ngài còn cao trọng hơn Môi-se, vì sự đổ huyết của Ngài có hiệu lực chuộc tội, ban cho loài người sự tha thứ, và được giảng hòa với Đức Chúa Trời (Cô-lô-se 1:20).

Đức Chúa Trời truyền mạng lệnh cho Môi-se đục hai bảng đá y như hai bảng đá trước mà Môi-se đã liệng bể, và đem lên núi Si-na-i,

chức sẵn trước mặt Chúa. Mạng lệnh được xem là dấu hiệu cho mối tương giao giữa Đức Chúa Trời và dân sự được nối lại. Vậy Môi-se một lần nữa lên núi trong 40 ngày đêm không ăn chờ nhận hai bảng giao ước mới từ tay Chúa, cùng các mạng lệnh và lời hứa Ngài truyền cho dân sự.

Trong giao ước, Đức Chúa Trời tái xác nhận lời hứa của Ngài về sự ban chiến thắng với các dân bản xứ Ca-na-an để nhận lấy đất làm sản nghiệp. Đáp lại Ngài đòi hỏi nơi dân Y-sơ-ra-ên điều kiện phải làm khi vào sống tại Đất Hứa là: (1) Hủy diệt các thần tượng, chớ quỳ lạy trước thần nào ngoài Đức Giê-hô-va; (2) Chớ kết ước với các dân thờ tà thần; (3) Chớ kết hôn với dân ngoại đạo; (4) Chớ đúc hình tượng; (5) Hãy giữ ngày Sa-bát và các thánh lễ cho Đức Giê-hô-va; (6) Hãy dâng con trai và súc vật đầu lòng cho Đức Chúa Trời (Xuất Ê-díp-tô Ký 34:10-28).

Những điều kiện trên thách thức dân Y-sơ-ra-ên tâm lòng trung thành với Đức Chúa Trời và vâng giữ điều răn Ngài. Sự tái xác nhận giao ước đã bày tỏ lòng khoan nhân rộng lớn của Đức Chúa Trời đối với sự vi phạm quá lớn của họ. Mặc dầu dân Y-sơ-ra-ên bội ước, nhưng Đức Chúa Trời vẫn thành tín với lời hứa Ngài (II Ti-mô-thê 2:13; Ca Thương 3:23).

2. Môi-se trong sự vinh hiển Chúa (câu 29-35)

Thời gian 40 ngày trên núi hầu chuyện cùng Đức Chúa Trời, Môi-se được bao phủ trong sự vinh hiển Chúa, đến khi xuống núi mặt ông vẫn còn sáng rực. Chính Môi-se không biết điều ấy, nhưng A-rôn và dân sự nhìn thấy rõ, và họ sợ không dám tới gần, đến nỗi Môi-se phải lấy lúp che mặt lại khi đối diện để truyền cho họ lời phán của Đức Chúa Trời.

Sự kiện trên bày tỏ ý nghĩa thuộc linh kỳ diệu là người chung quanh sẽ thấy được sự vinh hiển của Chúa trong đời sống của người từng hầu chuyện với Đức Chúa Trời và có mối tương giao thân mật với Ngài. Như đời sống của Ê-tiên, khi đứng trước tòa công luận, kẻ bắt bớ ông đã thấy được nét sáng chói trên mặt ông *“như mặt thiên sứ vậy”* (Công Vụ 6:15).

Trong II Cô-rinh-tô 3:7-11 so sánh chức vụ Môi-se trong Cựu Ước là ban luật pháp của sự định tội, còn phản chiếu sự vinh hiển

của Đức Chúa Trời dường ấy; huống chi người phục vụ Đấng Christ trong thời Tân Ước, rao truyền Tin Lành ân sủng cứu rỗi, thì sự vinh hiển càng lớn là dường nào. Đời sống chúng ta hôm nay có phản chiếu sự vinh hiển của Đấng Christ không? Người thế gian có thể thấy sự vinh hiển của Ngài qua đời sống chúng ta không?

CÂU HỎI ÔN BÀI

Đúng, Sai :

- 1. Trong vai trò trung bảo, Môi-se chỉ có một lần cầu thay cho dân sự Chúa.*
- 2. Hai bảng đá Môi-se đục lần này không giống như hai bảng đá mà Môi-se đã làm bể.*
- 3. Thời gian Môi-se ở trên núi để nhận bảng giao ước mới là 30 ngày.*
- 4. Môi-se được xem sự vinh hiển của Đức Chúa Trời, nhưng không được thấy mặt Ngài.*
- 5. Đức Chúa Trời nói chuyện với Môi-se như người bạn.*

MẠNG LỆNH XÂY ĐỀN TẠM

Kinh Thánh: Xuất Ê-díp-tô Ký 25:1-9; 26:1-33; 27:9-19

Câu gốc: “Họ sẽ làm cho Ta một đền thánh và Ta sẽ ở giữa họ”
(Xuất Ê-díp-tô Ký 25:8).

Mục đích: Để học biết ý nghĩa đền tạm Chúa truyền lệnh xây cất và có đời sống tôn thờ Ngài với cả tấm lòng.

KINH THÁNH ĐỌC HẰNG NGÀY

Chúa Nhật	Mạng Lệnh Xây Đền Tạm <i>Xuất Ê-díp-tô Ký 25:1-40</i>
Thứ Hai	Kiểu Đền Tạm <i>Xuất Ê-díp-tô Ký 26:1-36</i>
Thứ Ba	Bàn Thờ, Hành Lang Và Dầu Thắp Trong Đền Tạm <i>Xuất Ê-díp-tô Ký 27:1-21</i>
Thứ Tư	Bức Màn Ngăn Trong Đền Thờ Bị Xé Đôi Từ Trên Chí Dưới <i>Ma-thi-ơ 27:32-56</i>
Thứ Năm	Người Chăn Hiên Lành <i>Giăng 10:1-21</i>
Thứ Sáu	Đấng Christ Là Con Đường Duy Nhất <i>Giăng 14:1-31</i>
Thứ Bảy	Đấng Christ Dâng Mình Để Cắt Tội Lỗi Của Nhiều Người <i>Hê-bơ-rơ 9:1-28</i>

KHAI TRIỂN BÀI HỌC

I. MỤC ĐÍCH XÂY ĐỀN TẠM (Xuất Ê-díp-tô Ký 25:1-9)

- Đền tạm tiêu biểu cho điều gì?

Trong Xuất Ê-díp-tô Ký 25:1-9, Đức Chúa Trời truyền dạy Môi-se nhận của dân nơi Y-sơ-ra-ên những thứ vật liệu như vàng, bạc, đồng, chỉ tím, đỏ điều, đỏ sẫm, vải gai mịn, lông dê, da chiên đực nhuộm đỏ, da cá nước, cây si-tim, dầu thấp, hương liệu, bích ngọc và các thứ ngọc khác... với mục đích để *“Họ sẽ làm cho Ta một đền thánh và Ta sẽ ở giữa họ.”* Mục đích này có nghĩa gì?

1. *“Họ sẽ làm cho Ta một đền thánh...”*

So với quá khứ làm nô lệ, dân Y-sơ-ra-ên đã bị bắt xây đền đài cho Pha-ra-ôn, thì trong công tác xây đền thánh cho Đức Giê-hô-va là sự mời gọi. Ngài gọi dân sự dâng những điều họ có, dâng với lòng thành, chớ không phải vì ép buộc (Xuất Ê-díp-tô Ký 35:3-5). Một lời mời gọi chỉ dành cho người đã được giải cứu khỏi ách nô lệ, được lập ước với Chúa và trở thành nước thầy tế lễ cùng dân thánh thuộc riêng về Ngài (Xuất Ê-díp-tô Ký 19:5-6). Vì vậy, Cơ Đốc nhân nên học biết lẽ thật này: Được Chúa gọi vào công việc xây dựng nhà Chúa với sự dâng hiến điều mình có là một đặc ân cho người được cứu chuộc trở nên con dân Chúa.

2. *“...và Ta sẽ ở giữa họ.”*

Một đền thánh cho Đức Chúa Trời, không có nghĩa Ngài cần một nơi cư ngụ, nhưng thật ra là vì nhu cầu của dân Y-sơ-ra-ên. Về phương diện tâm linh, đến với Đức Chúa Trời và thờ phượng Ngài là nhu cầu lớn nhất của con người. Nhưng con đường đến với Đức Chúa Trời là điều bất năng đối với loài người tội lỗi. Khi Đức Chúa Trời giáng lâm trên núi Si-na-i, dân sự bị ngăn cách không được phép đến gần núi. Họ vô cùng run sợ trước sự hiện ra oai nghiêm của Ngài (Xuất Ê-díp-tô Ký 19:23 ; 20:18-21). Vì vậy mạng lệnh xây đền tạm là một đáp ứng nhu cầu tâm linh của dân sự Chúa. Đức Chúa Trời có một “nơi gặp gỡ” cho họ đến với Ngài. Con đường Đức Chúa Trời đến với loài người đã được bắt đầu dân mở với tuyên dân Y-sơ-ra-ên.

“Ta sẽ ở giữa họ” - Kinh Thánh bày tỏ rằng Đức Chúa Trời là Đấng vĩ đại và vô hạn, đền thánh trên trời mới thật là nơi ở của Ngài, chứ không phải trong ngôi đền vật chất do tay loài người xây cất (I Các Vua 8:27; Công Vụ 7:47-48). Như vậy đền tạm, nơi Chúa ở giữa dân sự có nghĩa gì?

Động từ *“ở”* - trong tiếng Hy Bá Lai chỉ về sự vinh hiển của Chúa.

Đền tạm tiêu biểu về sự hiện diện của Chúa, bởi Đức Thánh Linh bày tỏ sự vinh hiển Ngài ở giữa dân Y-sơ-ra-ên, như được thấy trong quang cảnh đền tạm hoàn thành với sự vinh quang Đức Chúa Trời đầy đầy đền. Tuy nhiên sự hiện diện của Ngài vẫn là ở trong trụ mây và trụ lửa ở phía trên đền tạm (Xuất Ê-díp-tô Ký 40:34-38).

II. KIỂU ĐỀN TẠM (Xuất Ê-díp-tô Ký 26:1 - 27:19)

- Có bao nhiêu tấm màn dệt bằng vải gai mịn trong đền tạm?

Đền tạm dân Y-sơ-ra-ên xây cất là đền tạm theo kiểu mẫu Đức Chúa Trời truyền cho Môi-se. Theo Xuất Ê-díp-tô Ký 26:1 - 27:19, sau đây là vài điểm tổng quát về kiểu đền tạm và hành lang đền tạm.

Chú ý: Trong kiểu mẫu đền tạm, cu-bít được dùng làm đơn vị đo lường. 1 cu-bít dài khoảng 0,5 mét.

1. Các phần của đền tạm

- *Màn Trại:*

Gồm 10 tấm màn bằng vải gai mịn. Mỗi tấm dài 14 mét và rộng 2 mét. Cứ mỗi 5 tấm nối liền với nhau thành 1 tấm lớn. Như vậy có hai tấm lớn, và ở đường biên của mỗi tấm có 50 vòng được kết lại với nhau bởi 50 móc vàng thành một cái trại màn đền tạm. Trên màn có thêu hình chê-ru-bim tinh xảo bằng chỉ màu xanh, tím và đỏ.

- *Tấm phủ nóc đền tạm:*

Có ba lớp phủ: (1) Tấm phủ bằng lông dê: gồm 11 tấm, dài 15 mét, và rộng 2 mét. Trong 11 tấm nhỏ nối thành 2 tấm lớn. Mỗi tấm gồm có 5 tấm nhỏ, và tấm kia có 6 tấm nhỏ. Gấp đôi lại tấm thứ sáu, phân nửa cho phủ xuống trước đền. Kết liền 2 tấm lớn bằng 50 vòng

đọc theo biên màn với 50 móc đồng. Còn lại phân nửa tấm màn dư phủ phía sau đèn. Và chiều dài dư lại của các tấm màn sẽ phủ phía bên trong đèn, mỗi bên 0,5 mét; (2) Tấm bằng da chiên được nhuộm đỏ; (3) Tấm phủ bằng da cá nước.

- *Vách đèn tạm:*

Vách bằng gỗ si tim, mỗi tấm dài 5 mét và rộng 0,75 mét. Mỗi tấm ván có 2 lỗ mộng để ghép lại nhau. Như vậy ở mỗi bên đèn tạm về phía nam và phía bắc có 20 tấm ván, còn phía tây có 6 tấm ván, với 2 tấm ván ở mỗi góc được ghép vào nhau bởi cái móc cài phía dưới và phía trên. Cũng có những thanh ngang giữ vững vách, mỗi bên có 5 thanh gỗ, và một thanh chính chạy từ đầu này đến đầu kia của đèn. Các ván vách, thanh ngang đều bằng gỗ si-tim bọc vàng và các lỗ mộng bằng bạc.

- *Màn ngăn:*

Có hai màn ngăn: (1) Màn ngăn giữa nơi chí thánh và nơi thánh: Màn có làm bằng vải gai mịn, có thêu hình chên-ru-bim bằng chỉ xanh, tím và đỏ cách tinh vi. Màn được treo trên 4 cây trụ bằng gỗ si-tim bọc vàng, với 4 móc vàng, và được dựng trên 4 lỗ trụ bằng bạc. (2) Màn cửa Trại: Màn làm bằng vải gai mịn, có thêu bằng chỉ xanh, tím và đỏ cách tinh vi. Màn được treo trên 5 cây trụ bằng gỗ si-tim bọc vàng, với móc vàng, và được dựng trên lỗ trụ bằng bạc.

Với kích thước của ván, và màn phủ đèn tạm, thì đèn tạm có hình chữ nhật, nơi thánh chiếm diện tích hai phần ba của đèn. Như vậy nơi chí thánh có diện tích hình vuông.

2. Hành lang: Xuất Ê-díp-tô Ký 27:9-20

Chung quanh đèn tạm là hành lang, bề dài 50 mét, bề ngang 25 mét. Hành lang được bao bọc bằng vải gai mịn, cao 2,5 mét. Các trụ, móc, đai đều bằng bạc và lỗ trụ bằng đồng. Cửa hành lang nằm về phía đông được phủ bởi một tấm màn dài 10 mét và rộng 2,5 mét, có thêu chỉ xanh, tím và đỏ cách tinh vi. Phân nửa khu diện tích hành lang về phía đông có thể gọi là “khu hình vuông” dành cho dân Y-sơ-ra-ên đến dâng của lễ thờ phượng Đức Chúa Trời.

3. Ý nghĩa các phần của đền tạm:

a. Màn ngăn nơi chí thánh và nơi thánh:

Màn này là biểu tượng chỉ về thân thể của Đấng Christ (*ngang qua xác Ngài*, Hê-bơ-rơ 10:19-20). Khi Đấng Christ chịu chết trên thập tự giá, bức màn ngăn trong đền thờ bị xé đôi từ trên chí dưới (Ma-thi-ơ 27:51). Sự kiện này có nghĩa sự chết của Đấng Christ đã làm thành con đường duy nhất để chúng ta nhờ Ngài mà được đến cùng Đức Chúa Trời (Giăng 14:6).

b. Các phần của đền thánh:

Sự phân chia giữa nơi chí thánh và nơi thánh bởi bức màn ngăn cách với hành lang bày tỏ hai ý nghĩa:

- Đức Chúa Trời là Đấng Chí Thánh phân cách với tội nhân.
- Con đường đến với Đức Chúa Trời phải qua Đấng Trung Bảo, tức là Đấng Christ. Nơi hành lang chỉ có một cửa vào, Đấng Christ là cửa cứu rỗi duy nhất của chúng ta (Giăng 10:9).

III. TỪ HỘI MẠC ĐẾN ĐỀN TẠM (Xuất Ê-díp-tô Ký 25:8-9; Dân Số Ký 2:2)

- So sánh vị trí đặt hội mạc và đền tạm?

.....

Chúng ta phân biệt những từ sau đây:

- Hội mạc: Trong Xuất Ê-díp-tô Ký 33:7-11 nói đến hội mạc ông Mô-i-se dựng xa ngoài trại quân của dân Y-sơ-ra-ên trước khi dựng đền tạm.

- Đền tạm chỉ nơi biệt riêng ra thánh cho Đức Chúa Trời, nơi gặp gỡ của Ngài với dân Y-sơ-ra-ên. Gọi là đền tạm vì đền có thể tháo lắp để di chuyển. Chữ “*đền tạm*” còn có nghĩa bóng chỉ về nơi ở thật của Đức Chúa Trời ở trên trời (Hê-bơ-rơ 9:11-12, 24; Khải Huyền 13:6; 21:3)

So sánh hội mạc với đền tạm, chúng ta nhận thấy những điều này:

- Hội mạc đặt xa ngoài trại quân Y-sơ-ra-ên.

- Đền tạm được đặt giữa trại quân Y-sơ-ra-ên (Dân Số Ký 2:2): Từ chỗ Đức Chúa Trời phân cách với dân sự, đền chỗ Ngài mở con đường đến với họ, ở giữa họ.

Trong Xuất Ê-díp-tô Ký 25:8, Đức Chúa Trời phán dạy Môi-se rằng: *“Họ (dân Y-sơ-ra-ên) sẽ làm cho Ta một đền thánh và Ta sẽ ở giữa họ.”* Điểm quan trọng nhất ở đây là Đức Chúa Trời ở giữa Y-sơ-ra-ên, chứ không phải ở trong ngôi đền vật chất bất động. Đền tạm theo thời gian sẽ cũ mòn, trụ mây, trụ lửa bao phủ đền tạm không còn thấy nữa, nhưng vinh quang của Đức Chúa Trời vẫn ở giữa dân sự Ngài mãi mãi.

Đấng Christ là *“Đền tạm”* của Đức Chúa Trời, là *“Ngôi Lời đã trở nên xác thịt ở giữa chúng ta”* (Giăng 1:14). Đấng Christ là hiện thân của Đức Chúa Trời trong xác thịt loài người, và ở giữa loài người, để bày tỏ Đức Chúa Trời cho loài người (Giăng 1:18).

Đức Chúa Giê-xu đã phán cùng môn đồ rằng: *“Nếu ai yêu mến Ta, thì vâng giữ lời Ta, Cha Ta sẽ thương yêu người, Chúng Ta đều đến cùng người và ở trong người”* (Giăng 14:23), Lời Chúa Giê-xu phán khẳng định rằng Ba Ngôi Đức Chúa Trời sẽ đến ngự trị trong người yêu mến Chúa và vâng giữ điều răn Ngài. Vì vậy, Cơ Đốc nhân cần học biết chân lý này: Thân thể chúng ta là đền thờ của Đức Chúa Trời trong Thánh Linh. Mỗi chúng ta cần xét lại đời sống mình, thân thể, tâm lòng, tâm trí của chúng ta có thánh khiết để làm nơi ngự trị của Ngài không?

CÂU HỎI ÔN BÀI

Đúng, Sai:

- 1. Vàng, bạc và đồng là ba thứ kim loại được dùng xây đền tạm.*
- 2. Mục đích xây đền tạm là để làm nơi ở của Đức Chúa Trời.*
- 3. Lớp phủ ngoài cùng của đền tạm là lớp da cá nước.*
- 4. Có tất cả 4 cửa để vào hành lang.*
- 5. Vách đền tạm làm bằng gỗ si-tim nhưng không có bọc vàng.*

CÁC KHÍ DỤNG TRONG ĐỀN TẠM

Kinh Thánh: Xuất Ê-díp-tô Ký 25:10-40; 27:1-8; 30:1-10, 17-21

Câu gốc: “Ta sẽ ở giữa dân Y-sơ-ra-ên, làm Đức Chúa Trời dân ấy” (Xuất Ê-díp-tô Ký 29:45).

Mục đích: Để học biết ý nghĩa thuộc linh của các khí dụng trong đền tạm, và hết lòng tôn thờ Đức Chúa Trời là Vua, Đáng cứu chuộc chúng ta bởi Con Ngài.

KINH THÁNH ĐỌC HÀNG NGÀY

Chúa Nhật	Kiểu Bàn Thờ Xông Hương <i>Xuất Ê-díp-tô Ký 30:1-10</i>
Thứ Hai	Thùng Bể Đồng, Dầu Và Hương Thánh <i>Xuất Ê-díp-tô Ký 30:11-38</i>
Thứ Ba	Kiểu Đền Thờ Của Vua Sa-lô-môn Xây <i>I Các Vua 6:1-37</i>
Thứ Tư	Các Khí Dụng Trong Đền Thờ Sa-lô-môn <i>I Các Vua 7:13-51</i>
Thứ Năm	Đa-vít Chuẩn Bị Cho Việc Xây Đền Thánh Cho Chúa <i>I Sử Ký 22:1-19</i>
Thứ Sáu	Sa-lô-môn Đem Những Khí Dụng Đa-vít Chuẩn Bị Vào Đền Thờ <i>II Sử Ký 5:1-14</i>
Thứ Bảy	Si-ru Trả Lại Những Khí Dụng Của Đền Thờ <i>E-xơ-ra 1:1-11</i>

KHAI TRIỂN BÀI HỌC

Các khí dụng là phần quan trọng của đền tạm. Kiểu mẫu và vị trí của mỗi khí dụng trong đền tạm có mang ý nghĩa bóng thuộc linh. Chúng ta lần lượt tìm hiểu ý nghĩa của mỗi khí dụng ấy.

Chú ý: Trong kiểu mẫu đền tạm, cu-bít được dùng làm đơn vị đo lường. 1 cu-bít dài khoảng 0,5 mét.

I. Ý NGHĨA CỦA CÁC KHÍ DỤNG NƠI CHÍ THÁNH (Xuất Ê-díp-tô Ký 25:10-22)

- Ba vật thánh trong hòm giao ước chỉ về ba chức vụ nào của Chúa Giê-xu?

1. Hòm Giao Ước (câu 10-15)

Hòm hay gọi là rương làm bằng gỗ si-tim, chiều dài 1,3 mét, chiều ngang 0,75 mét và chiều cao 0,75 mét. Dùng vàng ròng lót bên trong, và bọc bên ngoài, cùng viền chung quanh hòm. Có 4 khoen bằng vàng ở bốn góc của hòm. Có hai đòn khiêng bằng gỗ si-tim bọc vàng và xỏ đòn vào hai khoen của mỗi bên. Đòn khiêng được giữ luôn trong khoen của hòm. Gọi là hòm giao ước, vì trong hòm chứa đựng bảng giao ước mà Đức Chúa Trời đã ban cho Môi-se trên núi Si-na-i. Ngoài ra trong hòm còn có bình ma-na và cây gậy trở bông của A-rôn (Hê-bơ-rơ 9:3-4).

- Gỗ si-tim là loại gỗ quý và chắc bền. Vàng ròng là kim loại quý. Tính chất quý, bền chắc, tinh ròng của gỗ si-tim và vàng ròng làm tiêu biểu chỉ về nhân tánh và thần tánh của Đấng Christ (Cô-lô-se 2:9). Ngài là Con Người toàn thiện, cũng là Con Đức Chúa Trời Thánh Khiết Công Nghĩa. Là Đấng Thần Nhân duy nhất để làm công cuộc cứu rỗi cho loài người (Giăng 14:6; I Ti-mô-thê 2:5).

- Ba vật chứa đựng trong hòm: (1) *Bảng giao ước*: chỉ về đời sống toàn thiện của Đấng Christ trên đất. Ngài đến để làm trọn vẹn mọi sự đòi hỏi của điều răn và làm ứng nghiệm mọi điều của luật pháp và lời tiên tri nói về Ngài, là Đấng Mê-si-a tức Vua (Ma-thi-ơ 5:17; 21:4-5; Lu-ca 24:27); (2) *Bình vàng đựng bánh ma-na* chỉ về Đấng Christ như là Đấng Tiên Tri. Ngài là Đấng đến từ trời, là thông điệp của

Đức Chúa Trời cho loài người, là Bánh Hằng Sống được Chúa Cha ban xuống để nhờ Ngài chúng ta được sự sống đời đời (Giăng 6:35); (3) *Cây gậy trở bông của A-rôn*: chỉ về chức vụ thầy tế lễ của Đấng Christ, Ngài đã hy sinh thân mình chuộc tội loài người, và cũng đã sống lại trong vinh quang để làm thành sự cứu rỗi cho nhân loại.

Tóm lại, hòm giao ước và ba vật thánh trong hòm giao ước chỉ về Đức Chúa Giê-xu Christ là Đấng Thần Nhân trong chức vụ là Vua, tiên tri và thầy tế lễ chuộc tội cho chúng ta.

2. Nắp thi ân (câu 17-22)

Nắp có chiều dài 1,25 mét, chiều ngang 0,75 mét, làm bằng vàng ròng. Mỗi đầu nắp có tượng chê-ru-bim bằng vàng, giát mỏng dính vào với nắp thi ân. Hai tượng chê-ru-bim đứng đối diện nhau, sè cánh che phủ nắp và xây mặt nhìn xuống nắp thi ân. Đặt nắp thi ân trên Hòm giao ước, và tại trên nắp thi-ân, giữa hai tượng chê-ru-bim, là nơi Đức Chúa Trời hẹn gặp Môi-se, để truyền cho người các mạng lệnh cho dân Y-sơ-ra-ên.

- Hai chê-ru-bim sè cánh

Chê-ru-bim là thiên binh thọ tạo hầu việc Đức Chúa Trời (Sáng Thế Ký 3:24). Kinh Thánh nói rõ rằng Đức Chúa Trời không ở trong ngôi đền thờ vật chất theo ý nghĩa giới hạn trong một chỗ, vì Ngài là Đấng Toàn Tại. Tuy nhiên, có nhiều chỗ trong Kinh Thánh bày tỏ Đức Chúa Trời ngự giữa chê-ru-bim (I Sa-mu-ên 4:4; II Các Vua 19:15). Hai tượng chê-ru-bim trên nắp thi ân cũng được gọi là chê-ru-bim vinh hiển (Hê-bơ-rơ 9:5), nơi gặp gỡ của Đức Chúa Trời với Môi-se. Sự kiện này cho thấy dân Y-sơ-ra-ên ở dưới chính thể thần quyền, và Đức Giê-hô-va là Vua của họ. Và hai tượng chê-ru-bim sè cánh trên nắp thi ân có thể được hiểu là biểu tượng cho ngôi vua vô hình của Đức Chúa Trời, Đấng đang cai trị dân sự Ngài (Thi Thiên 24:10).

- Nắp thi-ân

Nắp thi ân, cũng được gọi là “nắp chuộc tội”, vì tại đây mỗi năm một lần thầy tế lễ thượng phẩm đem dâng huyết con sinh, rải trên nắp, làm của lễ chuộc tội cho dân Y-sơ-ra-ên, những điều họ xúc phạm đến luật pháp giao ước Chúa, hầu được ơn thương xót tha thứ

của Ngài. Điều này tiêu biểu cho chức vụ thầy tế lễ của Đấng Christ trong công việc chuộc tội cho loài người. Nhờ sự đổ huyết của Ngài, chúng ta hôm nay được đến gần ngôi ân phước của Đức Chúa Trời, và nhận được ơn thương xót của Ngài (Hê-bơ-rơ 4:14-16).

II. CÁC KHÍ DỤNG TRONG NƠI THÁNH

- Trên bàn Bánh trần thiết phải luôn có gì?

1. Bàn Bánh Trần Thiết: Xuất Ê-díp-tô Ký 22:23-30

Bàn có chiều dài 1 mét, chiều ngang 0,5 mét và chiều cao 0,75 mét, bằng gỗ si-tim, bọc vàng ròng, và chạy đường viền. Đóng khung chung quanh mặt bàn và viền vàng quanh khung. Có bốn khoen vàng dính vào bốn chân bàn, và làm đòn khiêng bằng gỗ si-tim bọc vàng. Trên bàn phải có bánh trần khiết luôn luôn.

- *Bánh trần thiết*

Theo Lê-vi Ký 24:5-9, bánh này bằng bột lọc, mỗi ổ cân nặng 2/10 ê-pha (khoảng 2 kg). Sắp 12 ổ bánh trên bàn bánh trần thiết làm hai hàng, mỗi hàng 6 ổ và rắc nhũ hương thánh. Bánh được thay mới vào mỗi ngày sa-bát, và bánh cũ thuộc phần các thầy tế lễ. Họ phải ăn bánh ấy tại nơi thánh.

Số 12 (ổ bánh) chỉ về 12 chi phái Y-sơ-ra-ên. Con số tượng trưng cho cả dân Y-sơ-ra-ên. Sự kiện phải có bánh luôn luôn trên bàn, vì đó được xem như của lễ dâng lên Đức Chúa Trời để làm kỷ niệm trước mặt Ngài, về giao ước Ngài đã lập cùng họ. Một sự bày tỏ lòng biết ơn Đức Chúa Trời, Đấng cung cấp mọi nhu cầu cho dân sự Ngài. Bánh trần thiết cũng tượng trưng cho nghĩa bóng chỉ về Đấng Christ. Như ổ bánh được làm từ bột mì mịn, nghĩa là hạt lúa mì phải chết, bị nghiền nát trở thành bột làm bánh. Cũng vậy, Chúa Giê-xu đã chịu đau khổ, thân thể Ngài bị tan nát để trở thành Bánh Của Sự Sống (Giăng 6:48), hầu bởi Ngài chúng ta được sống đời đời, và nhờ Lời Ngài tâm linh chúng ta mỗi ngày được nuôi dưỡng bồi bổ, mạnh mẽ thêm lên. Ý nghĩa này được thấy trong bữa ăn tối cuối cùng, với lễ tiệc thánh được Chúa thiết lập, Ngài bẻ bánh và phán với môn đồ “*Hãy lấy ăn đi, này là thân thể Ta*” (Ma-thi-ơ 26:26).

2. Chân đèn: Xuất Ê-díp-tô Ký 25:31-39

Chân đèn làm bằng vàng ròng. Từ chân đèn đến thân, đài, bầu và hoa đèn đều bằng vàng đánh giát dính liền nhau. Từ thân đèn mọc ra 6 nhánh, mỗi bên ba nhánh. Mỗi nhánh có ba đài hình hột hạnh nhân cùng với bầu và hoa. Trên chân của chân đèn có 4 hoa hạnh nhân. Mỗi hai nhánh mọc ra từ thân, có một cái đài bên dưới. Đài và cánh dính liền nhau, làm bằng vàng giát nguyên miếng. Cũng có 7 cây đèn đặt trên chân đèn trong vị trí cho ánh sáng chiếu ra phía trước. Kéo cắt tàn tim đèn, và đĩa đựng toàn đều làm bằng vàng.

- Chân đèn vàng

Phải dùng đến 1 ta-lâng vàng ròng (khoảng 34 kg) để làm chân đèn từ vàng nguyên miếng giát mỏng. Một công trình đòi nhiều công sức lẫn tài năng khéo léo, đã cho thấy được vẻ đẹp rực rỡ của chân đèn theo kiểu Chúa chỉ dạy hàm chứa ý nghĩa thuộc linh cao trọng. Vàng ròng của chân đèn chỉ về thần tánh vinh quang của Đấng Christ. Thân đèn chính của chân đèn chỉ về Đấng Christ, Ngài là sự sáng thật, và sự sáng của thế gian (Giăng 1:9; 8:12). Thân và nhánh chân đèn hình hoa hạnh nhân - chỉ về sự sống lại của Đấng Christ từ trong kẻ chết, bởi thần tánh Ngài (Rô-ma 1:4), để làm thành sự cứu rỗi cho loài người qua chức vụ thầy tế lễ của Ngài. (Cây hạnh nhân trong tiếng Hy Bá Lai còn gọi là cây thức. Vì cây này thức giấc sớm nhất sau mùa đông và trở hoa).

- Đèn phải cháy luôn luôn

Dầu thắp đèn phải là dầu ô-li-ve tinh khiết nguyên chất. Mỗi ngày hai lần Thầy tế lễ A-rôn châm dầu vào buổi sáng và buổi tối, để giữ cho đèn cháy sáng luôn luôn theo mạng lệnh Chúa (Lê-vi Ký 24:1-4). Dầu chỉ về Đức Thánh Linh, 7 giá đèn đặt trên chân đèn chỉ về 7 Hội Thánh của Đấng Christ (Khải Huyền 1:20). Ngày nay, bởi Đức Thánh Linh và qua Hội Thánh mà Đấng Christ được chiếu sáng trong thế gian (Ma-thi-ơ 5:16).

3. Bàn thờ xông hương: Xuất Ê-díp-tô Ký 30:1-10

Hình vuông, mỗi bề 0,5 mét, bề cao 1 mét, bằng gỗ si-tim, có các sừng được gắn liền với bàn thờ. Mặt bàn, cạnh bàn, các sừng được bọc bằng vàng ròng, và viền vàng khắp chung quanh bàn. Có

2 khoen vàng gắn hai bên dưới đường viền để giữ đòn khiêng. Đòn khiêng làm bằng gỗ si-tim bọc vàng. Bàn thờ được đặt trước bức màn che Hòm giao ước trong nơi chí thánh. Còn chân đèn được đặt bên trái đối ngang bàn bánh trần thiết trong nơi thánh.

- *Phải xông hương trước mặt Đức Chúa Trời luôn luôn*

Hương xông trên bàn thờ phải là thứ hương thánh. Sự dâng hương là điều tuyệt đối nghiêm cấm (Xuất Ê-díp-tô Ký 30:34-38). Hương xông từ bàn thờ chỉ về sự cầu nguyện, và sự ca ngợi cảm tạ Chúa (Thi Thiên 141:2)

Trong Khải Huyền cho chúng ta thấy hình ảnh các thiên sứ cầm lư hương và nhận được nhiều hương để dâng trên bàn thờ trước ngai Đức Chúa Trời với lời cầu nguyện của các thánh đồ. Sự xông hương ở nơi thánh là chức vụ của thầy tế lễ. Mỗi ngày hai lần thầy tế lễ A-rôn vào nơi thánh châm dầu nơi chân đèn, thì cũng xông hương trên bàn thờ. Điều này chỉ về công việc của Chúa Giê-xu trong chức vụ cầu thay cho kẻ tin. Với sự chết của Chúa Giê-xu, bức màn ngăn cách với nơi chí thánh bị xé đôi, bàn thờ xông hương cũng được đem vào nơi chí thánh. Hiện nay Đấng Christ đang thi hành chức vụ cầu thay cho các thánh đồ không phải ở nơi thánh như A-rôn, nhưng ở nơi chí thánh trên trời, tại bên hữu ngai Đức Chúa Trời (Hê-bơ-rơ 7:25; Rô-ma 8:34). Là người tin Chúa, chúng ta ngày nay có thể đến nơi thánh cầu nguyện với Đức Chúa Trời trong Danh Con Ngài là Đức Chúa Giê-xu Christ (Hê-bơ-rơ 4:14-16).

III. CÁC KHÍ DỤNG NƠI HÀNH LANG

- A-rôn cần phải làm gì khi đến phục vụ trong nơi thánh (Xuất Ê-díp-tô Ký 30:17-21)?

1. Thùng rửa bằng đồng: Xuất Ê-díp-tô Ký 30:17-21

Thùng làm bằng đồng đánh bóng. Ngày xưa người ta dùng đồng làm gương soi mặt. Thùng được đặt ở khoảng hội mạc và bàn thờ bằng đồng.

- *Sự tẩy sạch A-rôn và các con trai A-rôn:*

Mặc dầu A-rôn và các con trai được chọn làm thầy tế lễ, nhưng họ cần phải được rửa sạch khi đến phục vụ trong nơi thánh. Cũng vậy, các thánh đồ mặc dầu đã tin Chúa, nhưng vì cuộc sống hằng ngày bị tiêm nhiễm bởi sự ô uế thể gian, nên luôn cần rửa sạch lòng khi đến ra mắt Chúa, thờ phượng, hầu việc Ngài. Chúa Giê-xu cũng đã từng rửa chân cho môn đồ Ngài (Giăng 13:1-13). Công dụng của thùng bằng đồng ám chỉ hai ý nghĩa trong sự tẩy sạch đối với các thánh đồ ngày nay nhờ huyết của Đấng Christ và Lời Đức Chúa Trời, vì Kinh Thánh được ví sánh như tấm gương soi, để chúng ta nhìn biết sự sai trật của mình và sống theo đường lối thánh thiện của Chúa.

2. Bàn thờ bằng đồng: Xuất Ê-díp-tô Ký 27:1-8

Hình vuông mỗi bề rộng 2,5 mét, bề cao 1,5 mét làm bằng gỗ si-tim bọc đồng. Ở 4 góc bàn có sừng ló ra bọc đồng, 4 khoen ở hai bên bàn thờ, tám rá và các đồ phụ tùng đều bằng đồng, đòn khiêng bằng gỗ si-tim, bọc đồng.

Bàn thờ được làm bằng đồng. Bàn thờ được đặt bên ngoài hành lang, vì tội nhân không thể được vào nơi thánh. Tuy nhiên bàn thờ bằng đồng cũng được gọi là bàn thờ của lễ thiêu, nơi sinh tế được thiêu để làm của lễ chuộc tội. Chúa Giê-xu là "*Chiên Con của Đức Chúa Trời, là Đấng cất tội lỗi thế gian đi*" (Giăng 1:29). Ngài chính là sinh tế chuộc tội cho toàn nhân loại.

CÂU HỎI ÔN BÀI

Đúng, Sai :

- 1. Gỗ dùng làm các khí dụng đều là gỗ si-tim.*
- 2. Mặt bàn thờ xông hương và bàn thờ bằng đồng đều là hình vuông.*
- 3. Khi bước vào cửa hành lang, thì người ta thấy 2 tượng chê-ru-bim.*
- 4. Bánh trần thiết được thay mới mỗi tháng một lần.*
- 5. Chân đèn được đặt đối diện với bánh trần thiết trong nơi thánh.*

DÂN SỰ CHÚA VỚI CÔNG TÁC XÂY ĐỀN TẠM

Kinh Thánh: Xuất Ê-díp-tô Ký 30:11-16; 31:1-11; 35:4 - 36:1-7

Câu gốc: “Hễ người nào có lòng thành dâng cho, hãy đem lễ vật cho Đức Giê-hô-va” (Xuất Ê-díp-tô Ký 35:5b).

Mục đích: Để nhận biết sự cứu rỗi lớn lao của Đức Chúa Trời, và với tấm lòng biết ơn, sẵn sàng dâng hiến mọi sự của mình trong công việc nhà Chúa.

KINH THÁNH ĐỌC HÀNG NGÀY

Chúa Nhật	Chúa Đoái Xem Và Nhậm Lễ Vật Của A-bên <i>Sáng Thế Ký 4:1-16</i>
Thứ Hai	Bết-sa-lê-ên Và Ô-hô-li-áp Được Chọn Làm Các Vật Dụng Trong Đền Tạm <i>Xuất Ê-díp-tô Ký 31:1-18</i>
Thứ Ba	Việc Kêu Gọi Dâng Cho Công Tác Xây Đền Tạm <i>Xuất Ê-díp-tô Ký 35:4-35</i>
Thứ Tư	Đáp Ứng Của Dân Sự Trước Sự Kêu Gọi Dâng Hiến <i>Xuất Ê-díp-tô Ký 36:1-38</i>
Thứ Năm	Dâng Hiến Cho Chúa Cách Vui Lòng <i>I Sử Ký 29:1-25</i>
Thứ Sáu	Gương Bà Góa Dâng Hiến <i>Mác 12:1-44</i>
Thứ Bảy	Chúa Yêu Người Dâng Hiến Cách Vui Lòng <i>II Cô-rinh-tô 9:1-14</i>

KHAI TRIỂN BÀI HỌC

I. BẮT ĐẦU CÔNG VIỆC XÂY CÁT ĐỀN TẠM (Xuất Ê-díp-tô Ký 36:8-38)

- Trong bất cứ công tác nào, nếu giao trách nhiệm không đúng người dẫn đến hậu quả nào?

Dự án xây đền tạm đã được Đức Chúa Trời phán dạy cho Môi-se. Mọi nhu cầu xây cất cũng đã được chuẩn bị sẵn sàng với sự dự liệu của Đức Chúa Trời và sự dâng hiến nhiệt thành của hội chúng Y-sơ-ra-ên. Bây giờ, công việc xây cất bắt đầu. Dĩ nhiên Môi-se là người chịu trách nhiệm toàn diện trong sự hoàn thành đền tạm. Vậy ông đã điều khiển và hướng dẫn công việc quan trọng này như thế nào?

1. Ban xây dựng

Theo ký thuật trong Xuất Ê-díp-tô Ký 36:2-3; 38:21-23, có những nhân vật được nói đến với mỗi nhiệm vụ trong công tác xây cất do Môi-se bổ nhiệm, mà chúng ta có thể gọi là “ban xây dựng”. Gồm có:

- Y-tha-ma, con trai của thầy tế lễ A-rôn, thuộc dòng dõi Lê-vi, làm quản đốc. Với chức dịch này, Y-tha-ma có trách nhiệm cai quản, coi sóc các vật liệu xây đền tạm.
- Bết-sa-lê-ên là trưởng và Ô-hô-li-áp là phó về phần kỹ thuật xây cất. Với tài khéo về các thứ nghề thợ, họ có trách nhiệm trong các công việc của đền tạm theo kiểu mẫu Môi-se đã nhận từ Đức Chúa Trời.

2. Thứ tự trong các công việc xây cất

Với sự ủy thác của Môi-se, các công việc của đền tạm được xúc tiến theo thứ tự như sau: các bức màn, vách, thanh ngang, cây trụ, hòm giao ước, nắp thi ân, bàn bánh trần thiết, chân đèn, bàn thờ xông hương, bàn thờ bằng đồng, thùng bằng đồng và hành lang đền tạm (Xuất Ê-díp-tô Ký 36:8 - 38:20).

KHAI TRIỂN BÀI HỌC

I. SỰ DỰ LIỆU CỦA ĐỨC CHÚA TRỜI (Xuất Ê-díp-tô Ký 31:1-11; 35:30-35)

- Để đáp ứng nhu cầu kỹ thuật xây cất, Đức Chúa Trời đã cung cấp hai người thợ chuyên môn nào?

1. Sự dự liệu về vật liệu xây cất

Sự kiện dân Y-sơ-ra-ên rời khỏi Ai Cập được đầy đầy vàng bạc trong tay không phải là việc bất ngờ, không phải tự nhiên người Ai Cập đồ của cải của họ cho dân sự. Nhưng đó là do sự điều động của Đức Chúa Trời cho mục đích của Ngài, chẳng những vì lý do công nghĩa để đền bù lại công giá 400 năm nô lệ của dân Y-sơ-ra-ên, nhưng cũng để dùng cho công việc xây đền tạm mà dân sự được kêu gọi dự phần (Xuất Ê-díp-tô Ký 11:1-3). Ngoài ra, còn các vật liệu khác như các thứ ngọc quý, đồng, gỗ si-tim, da cá nược, chỉ màu... Chúng ta không biết cách nào dân sự có sẵn các thứ này ở nơi sa mạc để làm công việc cho Chúa, nhưng chúng ta biết chắc một điều là trong sự biết trước của Đức Chúa Trời, mọi nhu cầu ấy đã được sẵn sẵn!

2. Sự dự liệu về kỹ thuật chuyên môn

Để đáp ứng nhu cầu kỹ thuật xây cất, Đức Chúa Trời đã cung cấp cho dân sự hai người thợ chuyên môn trong công việc chế tạo đồ vàng, bạc và đồng, và có tài trong các nghệ thuật khéo léo khác. Một người chính tên là Bết-sa-lê-ên, thuộc chi phái Giu-đa. Và người kia tên là Ô-hô-li-áp, thuộc chi phái Đan. Đó là hai người đặc biệt được Đức Chúa Trời chọn để coi sóc việc xây đền tạm. Ngài ban cho Bết-sa-lê-ên đầy đầy Đức Thánh Linh, tài năng (khôn ngoan), sự thông sáng và kiến thức. Đồng thời Ngài cũng ban cho Ô-hô-li-áp tài năng, sự thông sáng và kiến thức để họ có thể dạy lại những kẻ khác. Ngoài hai người này, Đức Chúa Trời còn ban cho một số người trong dân sự có tài năng khéo léo để cộng tác trong công việc xây đền tạm (Xuất Ê-díp-tô Ký 31:1-6; 35:30-35).

Trong sự dự liệu của Đức Chúa Trời, chúng ta học biết những chân lý quan trọng như sau:

a. Trong sự ủy thác công việc, Đức Chúa Trời cũng có sự sẵn sàng mọi nhu cầu cho công việc ấy. Vì vậy người hầu việc Chúa cần học tập *nguyên tắc đức tin*, tin cậy nơi sự tiếp trợ của Ngài.

b. Mọi tài năng, sự khôn ngoan, thông sáng, kiến thức đều đến từ Đức Chúa Trời, bởi Thần Linh Ngài.

Danh hiệu "*Thần của Đức Chúa Trời*", tức Đức Thánh Linh trong thời Tân Ước. Trong thời Cựu Ước, sự đầy đầy Đức Thánh Linh có giới hạn, trên một số người trong công tác đặc biệt Chúa gọi, như sự đầy đầy Thần Linh của Đức Chúa Trời trên Bết-sa-lê-ên trong công tác xây đền tạm. Có thể nói đây là lần đầu tiên sự ban cho Đức Thánh Linh được nói đến trong Kinh Thánh. Điều này bày tỏ vai trò quan trọng của Đức Thánh Linh trong việc xây đền tạm theo mạng lệnh Đức Chúa Trời. Cũng hàm chứa ý nghĩa thuộc linh về vai trò của Đức Thánh Linh được ban xuống ngày lễ Ngũ Tuần để xây dựng Hội Thánh Đấng Christ, tức Đền Thờ của Đức Chúa Trời (Ê-phê-sô 2:20-22).

So với thời Cựu Ước, trong Tân Ước sự ban cho Đức Thánh Linh không giới hạn. Mỗi người tin Chúa Giê-xu đều được ban cho Đức Thánh Linh ở trong lòng, và mỗi người được Ngài ban cho ân tứ khác nhau với một mục đích là xây dựng Hội Thánh Đức Chúa Trời (I Cô-rinh-tô 12:3-11).

c. Mọi tài năng và của cải đều từ Đức Chúa Trời. Vì vậy người nhận được cần học biết sử dụng theo đúng mục đích ban cho của Ngài.

d. Tài năng Chúa ban cho không được độc quyền giữ cho chính mình, nhưng phải hướng dẫn cho người khác để nhiều người cùng dự phần trong công việc Chúa.

II. SỰ KÊU GỌI CÔNG TÁC XÂY ĐỀN TẠM (Xuất Ê-díp-tô Ký 30:11-16)

- Lời kêu gọi dâng hiến của Môi-se đặt trên nguyên tắc nào?

1. Kêu gọi nộp tiền chuộc mạng

Trong Xuất Ê-díp-tô Ký 30:11-16, Đức Chúa Trời truyền lệnh cho Môi-se kiểm tra dân số nam Y-sơ-ra-ên từ hai mươi tuổi sắp lên, và định cho mỗi đầu người phải nộp nửa siéc-lơ bạc, gọi là tiền chuộc mạng (hay tiền đền mạng). Về sau, tiền chuộc mạng được gọi là "*siéc-lơ nơi thánh*" (Lê-vi Ký 27:25) dùng để tu bổ, chăm sóc việc nơi thánh. Trong thời Chúa Giê-xu "*tiền chuộc mạng*" đã trở thành một thứ thuế hằng năm của dân Y-sơ-ra-ên gọi là "*thuế của đền thờ*". Và theo luật đòi hỏi, Chúa Giê-xu cũng đã đóng thuế này với môn đồ, khi Ngài sống ở giữa dân Y-sơ-ra-ên (Ma-thi-ơ 17:24-27).

Tại sao Đức Chúa Trời đòi hỏi tiền chuộc mạng Y-sơ-ra-ên trong lúc số dăng của dân sự quá dư dật? – Lý do này được thấy trong những ý nghĩa sau đây:

a. Sự ghi tên vào sổ bộ có nghĩa Y-sơ-ra-ên là dân được Chúa chọn, và thuộc về Ngài. Bạc có nghĩa bóng về công việc cứu chuộc của Đấng Christ, đó là giá chuộc rất cao mà Ngài đã đền trả cho chúng ta (I Phi-e-rơ 1:18-19).

b. Con số người nam là tiêu biểu cho toàn thể dân Y-sơ-ra-ên. Mỗi người phải nộp tiền chuộc mạng trên tiêu chuẩn: người giàu không nộp trội, người nghèo không nộp thiếu nửa siéc-lơ bạc. Mỗi cá nhân đều cần chuộc mạng trên cùng một tiêu chuẩn. Không có sự phân biệt trước mặt Đức Chúa Trời.

c. Mỗi công dân nam Y-sơ-ra-ên phải nộp tiền chuộc mạng như là dấu chứng họ thuộc dân sự Chúa, để được dự phần trong đền thánh Chúa.

Số bạc thu được dùng làm các lỗ mộng hành lang, các lỗ mộng các trụ của đền tạm (Xuất Ê-díp-tô Ký 38:25-28). "*Ấy là một kỷ niệm của dân Y-sơ-ra-ên trước mặt Đức Giê-hô-va*" (Xuất Ê-díp-tô Ký 30:16). Những lỗ mộng bằng bạc, số bạc từ dân sự để giữ vững các trụ, vách, các bức màn của nơi thánh và hội mạc, làm thành đền tạm.

d. Ngày nay chúng ta là những người được chuộc bởi huyết của Đấng Christ, được kết hợp làm thành đền thờ của Đức Chúa Trời (I Phi-e-rơ 2:20-22). Để đáp lại ơn cứu chuộc của Chúa, chúng ta đừng

quên tinh thần dâng hiến tình nguyện hầu chúng ta được dự phần trong công việc nhà Ngài.

2. Sự kêu gọi dâng hiến của cải (Xuất Ê-díp-tô Ký 35:4-9)

Song song với mạng lệnh nộp thuế chuộc mạng, Môi-se cũng có lời kêu gọi dân chúng dâng hiến của cải cách tự nguyện. Nguyên tắc tự nguyện này được nhắc lại với Cơ Đốc nhân trong thời Tân Ước (II Cô-rinh-tô 9:7). Một chân lý cho thấy rằng của dâng được Đức Chúa Trời đẹp ý phải là của dâng phát xuất từ tấm lòng thành, và chính trong tấm lòng thành mà được sự ban phước của Chúa, chứ không phải trong số lượng của dâng.

Tóm lại, trong mạng lệnh của Đức Chúa Trời về sự dâng hiến, chúng ta nhận thấy những điểm sau đây:

a. Sự dâng hiến gồm hai khía cạnh: bốn phận dâng hiến và tự nguyện dâng hiến. Hai khía cạnh này có thể diễn tả theo tiến trình như sau: Từ lòng biết ơn Chúa, người tin Chúa thực hành bốn phận dâng hiến. Khi đời sống thuộc linh tăng trưởng, người tin Chúa càng cảm nhận ơn Chúa dư đầy, cảm nhận sâu xa ơn cứu rỗi của Ngài, và yêu Chúa nhiều hơn, nên ngoài bốn phận dâng hiến, còn dâng hiến rộng rãi với tinh thần tự nguyện.

b. Hai khía cạnh dâng hiến trên cho thấy người Cơ Đốc không thể dựa vào nguyên tắc tự nguyện để xem bốn phận dâng hiến là điều không nhất thiết, dâng cũng được, không dâng cũng không sao! Hãy thực hành bốn phận dâng hiến, và nhờ ơn Chúa tiến đến tự nguyện dâng hiến. Cả hai sự dâng hiến với lòng thành đều được Chúa vui lòng và ban phước.

3. Sự kêu gọi dâng tài năng (Xuất Ê-díp-tô Ký 35:10-19)

Của cải và tài năng có được đều là do sự ban cho của Đức Chúa Trời. Sự kêu gọi có nghĩa Đức Chúa Trời muốn thấy tấm lòng tự nguyện của dân sự Chúa. Một sự mời gọi họ vào trong công tác của Ngài.

Trong Xuất Ê-díp-tô Ký 35:4 - 36:7, chúng ta thấy có những từ "*lòng thành*" (3 lần); "*cảm động*" (4 lần), "*khôn ngoan*" (4 lần), "*thông sáng*" (3 lần), "*sự hiểu biết*" (1 lần) được nhắc đến. Ý nghĩa tương quan của những từ trên có thể diễn tả như sau:

- Có lòng thành, thiếu khôn ngoan, công việc không thực hiện tốt. Có lòng thành, có khôn ngoan, thiếu cảm động sẽ mất sinh động, hăng hái, công việc khó hoàn thành.

Tóm lại, ba yếu tố lòng thành, khôn ngoan và cảm động cho chúng ta học biết điều quan trọng này trong sự hầu việc Chúa:

Công việc Chúa phải được làm cách tốt nhất, với cả tấm lòng nhiệt thành và với sự vận dụng hết khả năng của mình.

III. SỰ ĐÁP ỨNG CỦA DÂN SỰ CHÚA (Xuất Ê-díp-tô Ký 35:20-29; 36:1-7)

- Lời kêu gọi của Môi-se đã được cả hội chúng đáp ứng thế nào?

Xuất Ê-díp-tô Ký 35:21 ghi rằng: *“Mọi người có lòng cảm động, và mọi người có lòng thành, đều đem lễ vật đến dâng cho Đức Giê-hô-va.”* Từ *“cảm động”* bày tỏ sự xúc động trong lòng vì cảm biết sự việc gì đó có liên quan sâu xa đến chính mình. Sự cảm động của dân Y-sơ-ra-ên có thể do hai nguyên nhân: (1) Vì cảm nhận ơn giải cứu lớn của Đức Chúa Trời đã đưa họ ra khỏi xứ nô lệ Ai Cập; (2) Vì cảm nhận ơn tha thứ của Ngài đối với sự thờ lạy tượng bò-con vàng trước đó không lâu. Họ đã bị Chúa sửa phạt, và tấm lòng cảm động sốt sắng dâng hiến được xem như là kết quả của sự thành thật ăn năn. Trong Xuất Ê-díp-tô Ký 35:21-29, chúng ta nhìn thấy một hình ảnh thật đẹp về sự dâng hiến của dân Y-sơ-ra-ên! Có đủ mọi thành phần, người nam, người nữ, người giàu cùng người nghèo. Hết thầy đem dâng cho Chúa điều họ có và tùy theo khả năng của mình. Có những thiếu nữ tháo nữ trang hoặc hương liệu quý hoặc tấm gương soi của mình dâng cho Chúa. Có những chàng thanh niên dâng chiếc nhẫn của mình. Có những bà mẹ chịu khó bỏ công, thì giờ kéo chỉ, dệt vải làm màn cho đền tạm... Mỗi ngày từ sáng sớm, đã có người đem dâng lễ vật. Số dâng càng tăng nhiều quá số cần dùng, đến nỗi Môi-se phải truyền lệnh *“cấm”* dân chúng dâng hiến! Một lệnh *“cấm”* khó thấy trong các cuộc lạc quyền (Xuất Ê-díp-tô Ký 36:1-7). Tuy nhiên, lệnh ngưng nhận lễ vật là điều nên làm, để giữ sự phân minh trong công việc xây cất. Khi sự dâng hiến bị lệch lạc với mục đích

của công việc dâng hiến, chắc sẽ bị mất tín nhiệm trong người dâng! Cho nên quỹ của công việc nào phải được minh định rõ cho công việc ấy. Đó là điều chúng ta học nơi nhà lãnh đạo Môi-se.

Trong công việc xây cất đền tạm, thêm một hình ảnh cảm động nữa là sự góp phần của người nữ. Một sự góp phần khiêm nhường, đã cho thấy vẻ đẹp của những đôi bàn tay yếu đuối, nhưng dịu dàng trong các công việc âm thầm kéo chỉ, dệt màn nhưng với cả lòng thành cảm động, công việc dù là nhỏ, nhưng không kém quan trọng và được Chúa ghi nhận. Đây cũng là điều khích lệ người phụ nữ Cơ Đốc ngày nay trong công việc xây dựng nhà Chúa. Nên nhớ rằng trong công việc Chúa, Ngài vẫn có công tác cho mỗi chúng ta dự phần.

CÂU HỎI ÔN BÀI

Đúng, Sai:

- 1. Sự giàu có của Y-sơ-ra-ên là do tự tay họ tạo ra?*
- 2. Nửa siếc-lơ bạc là giá chuộc mạng của mỗi người nam Y-sơ-ra-ên?*
- 3. Số tiền chuộc mạng được dùng trong việc xây cất đền tạm?*
- 4. Tài năng của Bết-sa-lê-ên và Ô-hô-li-áp là do bẩm sinh mà có?*
- 5. Ngoài hai người này, trong dân sự không có ai khác thông minh.*

HOÀN THÀNH ĐỀN TẠM

Kinh Thánh: Xuất Ê-díp-tô Ký 36:8-38; 39:32 - 40:12-38

Câu gốc: “Môi-se làm y như mọi điều Đức Giê-hô-va đã phán dặn mình” (Xuất Ê-díp-tô Ký 40:16).

Mục đích: Để học biết khi làm công việc Chúa phải theo đường lối Chúa, và dâng vinh quang cho Danh Ngài.

KINH THÁNH ĐỌC HÀNG NGÀY

Chúa Nhật	Bắt Đầu Xây Dựng Đền Tạm <i>Xuất Ê-díp-tô Ký 36:1-38</i>
Thứ Hai	Hoàn Tất Xây Dựng Đền Tạm <i>Xuất Ê-díp-tô Ký 39:1-43</i>
Thứ Ba	Thiết Lập A-rôn Và Các Con Trai Người <i>Xuất Ê-díp-tô Ký 40:1-38</i>
Thứ Tư	Sống Cho Đức Chúa Trời <i>Rô-ma 6:1-14</i>
Thứ Năm	Cơ Đốc Nhân Là Đền Thờ Của Chúa <i>I Cô-rinh-tô 3:16-22</i>
Thứ Sáu	Vì Giê-xu Sống <i>I Cô-rinh-tô 15:1-58</i>
Thứ Bảy	Làm Theo Ý Muốn Của Chúa <i>I Giăng 2:1-17</i>

KHAI TRIỂN BÀI HỌC

I. BẮT ĐẦU CÔNG VIỆC XÂY CÁT ĐỀN TẠM (Xuất Ê-díp-tô Ký 36:8-38)

- Trong bất cứ công tác nào, nếu giao trách nhiệm không đúng người dẫn đến hậu quả nào?

Dự án xây đền tạm đã được Đức Chúa Trời phán dạy cho Môi-se. Mọi nhu cầu xây cất cũng đã được chuẩn bị sẵn sàng với sự dự liệu của Đức Chúa Trời và sự dâng hiến nhiệt thành của hội chúng Y-sơ-ra-ên. Bây giờ, công việc xây cất bắt đầu. Dĩ nhiên Môi-se là người chịu trách nhiệm toàn diện trong sự hoàn thành đền tạm. Vậy ông đã điều khiển và hướng dẫn công việc quan trọng này như thế nào?

1. Ban xây dựng

Theo kỹ thuật trong Xuất Ê-díp-tô Ký 36:2-3; 38:21-23, có những nhân vật được nói đến với mỗi nhiệm vụ trong công tác xây cất do Môi-se bổ nhiệm, mà chúng ta có thể gọi là “ban xây dựng”. Gồm có:

- Y-tha-ma, con trai của thầy tế lễ A-rôn, thuộc dòng dõi Lê-vi, làm quản đốc. Với chức dịch này, Y-tha-ma có trách nhiệm cai quản, coi sóc các vật liệu xây đền tạm.

- Bết-sa-lê-ên là trưởng và Ô-hô-li-áp là phó về phần kỹ thuật xây cất. Với tài khéo về các thứ nghề thợ, họ có trách nhiệm trong các công việc của đền tạm theo kiểu mẫu Môi-se đã nhận từ Đức Chúa Trời.

2. Thứ tự trong các công việc xây cất

Với sự ủy thác của Môi-se, các công việc của đền tạm được xúc tiến theo thứ tự như sau: các bức màn, vách, thanh ngang, cây trụ, hòm giao ước, nắp thi ân, bàn bánh trần thiết, chân đèn, bàn thờ xông hương, bàn thờ bằng đồng, thùng bằng đồng và hành lang đền tạm (Xuất Ê-díp-tô Ký 36:8 - 38:20).

3. Quản lý vật liệu xây cất

Theo kiểu mẫu của đền tạm, các vật liệu xây cất cũng đã được dự tính và cung ứng. Dưới sự quản đốc của Y-tha-ma, tổng số các vật liệu thu nhận từ hội chúng Y-sơ-ra-ên được kê khai rõ ràng như sau :

- Vàng: gần 1.000 kg (do sự dâng hiến của hội chúng).
- Bạc: gần 3.500 kg (từ cuộc kiểm tra người nam Y-sơ-ra-ên, trên nguyên tắc nửa lạng bạc mỗi đầu người).
- Đồng: gần 2.400 kg (do sự dâng hiến của dân chúng).

Trên đây chỉ tổng kết ba thứ kim loại chính cần trong việc xây cất, còn các thứ vật liệu khác không được nói đến như vải gai mịn, chỉ, gỗ si-tim, các thứ ngọc quý để làm bộ áo lễ cho thầy tế lễ A-rôn, cùng có thứ hương liệu. Dầu vậy, với những con số ghi nhận ít nhất cũng cho chúng ta khái niệm về giá trị rất lớn của đền tạm. Một ngôi đền không quá lớn, được xây cất cách tháo lắp di chuyển theo hành trình của dân Y-sơ-ra-ên, tại sao phải xây cất với phí tổn quá cao? Tại sao phải dùng những vật liệu đắt giá? Câu trả lời là vì tính chất thuộc linh quan trọng của đền tạm:

a. Qua đền tạm Đức Chúa Trời có mục đích đặc biệt bày tỏ thần tánh vinh hiển Ngài, cùng công cuộc cứu rỗi sẽ được thực hiện trong Đấng Christ. Đây là sự khải thị lớn của Đức Chúa Trời cho dân Y-sơ-ra-ên trong thời Cựu Ước. Như chúng ta đã nói đến trong các bài học trước về ý nghĩa bóng của đền tạm và các khí dụng trong đền tạm.

b. Ngoài ra, sự đắt giá của đền tạm còn cho chúng ta học biết chân lý này: Việc thờ phượng Đức Chúa Trời phải là điều quan trọng nhất của người làm con dân Chúa.

Tóm lại, trong sự điều khiển của Môi-se, ba điểm ghi nhận trên cho chúng ta học biết những yếu tố quan trọng sau đây giúp cho công việc xây cất nhà Chúa được xúc tiến tốt đẹp:

- (1) *Giao trách nhiệm đúng cho người có khả năng.*
- (2) *Sắp đặt công việc có thứ tự.*
- (3) *Nguồn vật liệu (tài chính) phải được phân minh.*

Tính chất quan trọng của ba yếu tố trên có thể tóm gọn trong câu này: Giao trách nhiệm không đúng người, không đúng khả năng, công việc sẽ không đi đến đâu. Thiếu thứ tự trong công việc sẽ khiến sự trễ nãi, kéo dài thì giờ vô ích. Thiếu phân minh, ngay thẳng trong vấn đề tài chính, phá hỏng công việc.

II. HOÀN THÀNH CÔNG VIỆC (Xuất Ê-díp-tô Ký 39:32-43; 40:1, 17)

- Trong công việc xây dựng đền tạm, câu nào được Kinh Thánh nói đến nhiều lần?

1. Thời gian xây cất

Theo ký thuật trong Xuất Ê-díp-tô Ký 19:1-2; 40:1, 17, chúng ta có thể ước tính thời gian xây cất đền tạm khoảng chừng 10 tháng. Với những công tác xây đền tạm đòi hỏi nghề chuyên môn, tài khéo, trong một khung cảnh đồng vắng thiếu tiện nghi và trong hoàn cảnh của người lữ hành, sự hoàn thành một công trình trong khoảng thời gian như vậy hẳn là điều thách thức. Nên nhớ rằng vật liệu dùng xây đền thờ là những nguyên liệu cần được chế tạo đúng theo kiểu mẫu Chúa phán dạy, như các bức màn không phải vải có sẵn để may, nhưng phải bắt đầu từ chỗ kéo chỉ, dệt và thêu, mất nhiều thì giờ. Vì thế, chúng ta có thể nói thời gian làm xong đền tạm là một sự cố gắng nhiệt thành của ban xây dựng nói riêng và cả dân Y-sơ-ra-ên nói chung. Trong tinh thần hăng hái, với cả tâm lòng cảm động làm việc cho Chúa, không có sự câu giờ, không có sự tính toán giờ giấc cho mình.

2. Công việc hoàn tất

Trong Xuất Ê-díp-tô Ký 39:32-43, chúng ta thấy một quang cảnh thật đẹp của Y-sơ-ra-ên sau khi làm xong mọi công tác được Môi-se ủy thác, với câu quan trọng này: *“Các công việc của đền tạm và hội mạc làm xong là như vậy. Dân Y-sơ-ra-ên làm y như mọi lời Đức Giê-hô-va đã phán dặn Môi-se.”*

Điều quan trọng Môi-se làm là xem xét lại công việc họ làm có y như lời Đức Chúa Trời hay không.

Trong công việc xây dựng đền tạm, câu “... *y như lời Đức Giê-hô-va đã phán dạy*” được nói đến nhiều lần như một điệp khúc rất quan trọng. Điều này có nghĩa gì?

a. Người làm công việc Chúa phải theo ý muốn của Chúa và theo cách của Ngài. Điều này đòi hỏi **sự vâng phục Chúa** trong người hầu việc Chúa, vì đền tạm Chúa phán dạy có mục đích và ý nghĩa đặc biệt như chúng ta đã nói đến. Như vậy, chúng ta nghĩ sẽ như thế nào nếu Môi-se bỏ hay thêm vào một phần trong sự truyền lại cho dân Y-sơ-ra-ên về kiểu đền tạm mà ông đã truyền cho họ? Người Việt chúng ta thường có câu “tam sao thất bản”, nhưng không có điều này xảy ra trong công tác xây đền tạm của dân Y-sơ-ra-ên. Đây là bài học cho chúng ta trong sự làm công việc Chúa.

b. Làm y như Lời Chúa phán dạy là tiêu chuẩn để đánh giá giá trị công tác của người hầu việc Chúa. Và trên tiêu chuẩn này Môi-se đã nhận công việc của dân Y-sơ-ra-ên. Kinh Thánh bày tỏ sự khác nhau giữa việc làm theo ý riêng và việc làm theo ý Chúa. Mọi điều sẽ qua đi, và một điều còn đến đời đời (I Giăng 2:17).

c. Người làm công việc theo ý Chúa sẽ được sự ban phước của Ngài. Dân Y-sơ-ra-ên nhận lời chúc phước của Môi-se cho đến sau khi công việc của họ được Môi-se xem xét là “*y như lời Đức Giê-hô-va đã phán dạy.*” Trong Xuất Ê-díp-tô Ký 39:43 mô tả một hình ảnh thật đẹp của người được phước trong công việc làm “*y như lời Đức Giê-hô-va đã phán dạy*”. Trong sự hầu việc của dân Y-sơ-ra-ên, so sánh với quá khứ và hiện tại lúc bây giờ, chúng ta nhận thấy hai hình ảnh tương phản nhau:

❖ Hình ảnh quá khứ: dân nô lệ xây thành trì cho Pha-ra-ôn, làm việc:

- Vì sự áp bức, bị bạc đãi và quở phạt.

❖ Hình ảnh hiện tại: dân được giải cứu tự do, xây đền tạm cho Đức Chúa Trời, làm việc:

- Vì lòng cảm động, tự nguyện và được sự ban phước của Chúa.

Hai hình ảnh trên có ý nghĩa gì đối với Cơ Đốc nhân chúng ta ngày nay? Chúng ta chọn hầu việc ai? Trong Rô-ma 6:12-14, Sứ đồ Phao-lô khuyên người được cứu chuộc khỏi quyền lực của tội lỗi

hãy dâng đời sống làm công cụ cho sự công nghĩa. Và công khó của người hầu việc theo ý muốn Chúa chẳng phải là điều vô ích (I Cô-rinh-tô 15:58).

III. BIỆT RIÊNG ĐỀN TẠM (Xuất Ê-díp-tô Ký 40:1-12, 34-38)

- Khi đền tạm được xúc dầu biệt riêng ra thánh cho Đức Chúa Trời thì điều gì xảy ra?
-

1. Sự xúc dầu đền tạm

Khi mọi công việc của đền tạm xong, theo mạng lệnh của Đức Chúa Trời, vào ngày mừng một tháng giêng, năm thứ hai kể từ ngày Y-sơ-ra-ên ra khỏi xứ Ai Cập, Môi-se dựng đền tạm và sắp đặt các khí dụng trong đền tạm theo như vị trí Ngài đã phán dặn. Sau đó Môi-se xúc dầu đền tạm và các khí dụng trong đền tạm. Sự xúc dầu là dấu hiệu của sự biệt riêng ra thánh cho Đức Giê-hô-va (Xuất Ê-díp-tô Ký 40:1-12). Điều này có ý nghĩa gì đối với Cơ Đốc nhân? Dầu chỉ về Đức Thánh Linh, Đáng được ban cho trong lòng kẻ tin, để thánh hóa kẻ tin, biệt riêng đời sống kẻ tin ra thánh, làm đền thờ của Đức Chúa Trời (I Cô-rinh-tô 3:16; 6:19).

2. Sự vinh quang của Đức Chúa Trời (câu 34-38)

Khi đền tạm được xúc dầu biệt riêng ra thánh cho Đức Chúa Trời thì áng mây bao phủ trên đền tạm, và sự vinh quang Đức Chúa Trời đầy trong đền tạm đã vẽ lên hình ảnh đẹp tuyệt vời về sự hiện diện vinh hiển của Đức Chúa Trời ở giữa dân sự Ngài. Đây là phước hạnh lớn nhất cho con dân Chúa. Và thực sự đã được thể hiện qua sự hóa thân của Đấng Christ trong thời Tân Ước (Giăng 1:14).

Sự vinh quang của Đức Chúa Trời đầy đầy đền tạm có ý nghĩa gì đối với Cơ Đốc nhân chúng ta ngày nay?

a. Sự đẹp đẽ giá trị của đền tạm trong vinh quang của Đức Chúa Trời, có thể nói đền tạm là một “châu báu trong sa mạc”. Mỗi Cơ Đốc nhân được Chúa cứu và biến đổi, trở thành đời sống có giá trị phản chiếu vinh quang Chúa ở giữa thế gian.

b. Sự vinh quang Chúa không đầy đầy đền tạm trước khi đền tạm được biệt riêng ra thánh cho Ngài. Điều này cho chúng ta học biết

chân lý quan trọng của Kinh Thánh: sự hiện diện vinh quang của Chúa chỉ có trong đời sống của người biệt mình ra thánh cho Ngài (II Cô-rinh-tô 6:14-18).

Tóm lại, nói đến công việc xây cất đền tạm của dân Y-sơ-ra-ên ngày xưa, người Cơ Đốc ngày nay thường suy nghĩ đến công việc xây cất nhà thờ trong sự thờ phượng Chúa. Nói đến xây nhà thờ là cả một vấn đề tranh luận nhiều quan điểm khác nhau. Mỗi quan điểm có lý do của nó. Tuy nhiên, chúng ta cần nhận biết những chân lý của Kinh Thánh sau đây về vấn đề này:

- Đức Chúa Trời là Đấng toàn tại, nhưng Ngài cũng ban cho dân sự một nơi để thờ phượng Ngài. Sự thờ phượng Chúa trong gia đình thu hẹp, nhưng cũng cần có sự thờ phượng Chúa trong nơi tập thể chung.

- Đức Chúa Trời không ở trong ngôi đền vật chất, nhưng ngự trong lòng người tin nhận Ngài. Tuy nhiên, nơi thờ phượng cũng phải được khang trang và tôn nghiêm tùy khả năng tài chánh. Sự đồ tiền bạc để xây nhà thờ lộng lẫy vì danh dự giáo phái, cá nhân mình... là điều sai. Tuy nhiên, nếu vì lòng yêu mến Chúa, vì danh Chúa như vua Đa-vít là điều được Ngài vui nhậm (II Sa-mu-ên 7:1-3).

CÂU HỎI ÔN BÀI

Đúng, Sai :

- 1. Trong chi phái Lê-vi không ai có dự phần trong việc xây đền tạm.*
- 2. Trong việc xây đền tạm theo thứ tự, chân đèn được làm trước nhất.*
- 3. Đền tạm được dựng lên vào ngày mồng một tháng giêng năm thứ hai.*
- 4. “Làm y như lời Đức Giê-hô-va đã phán” là tiêu chuẩn Môi-se kiểm điểm công việc xây cất đền tạm của dân Y-sơ-ra-ên.*
- 5. Sự vinh quang Chúa đầy đầy đền tạm trước khi Môi-se xức dầu biệt riêng đền tạm ra thánh.*